

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ
1946 - 2018**

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ
1946 - 2018

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

**BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG CAM GIÁ**

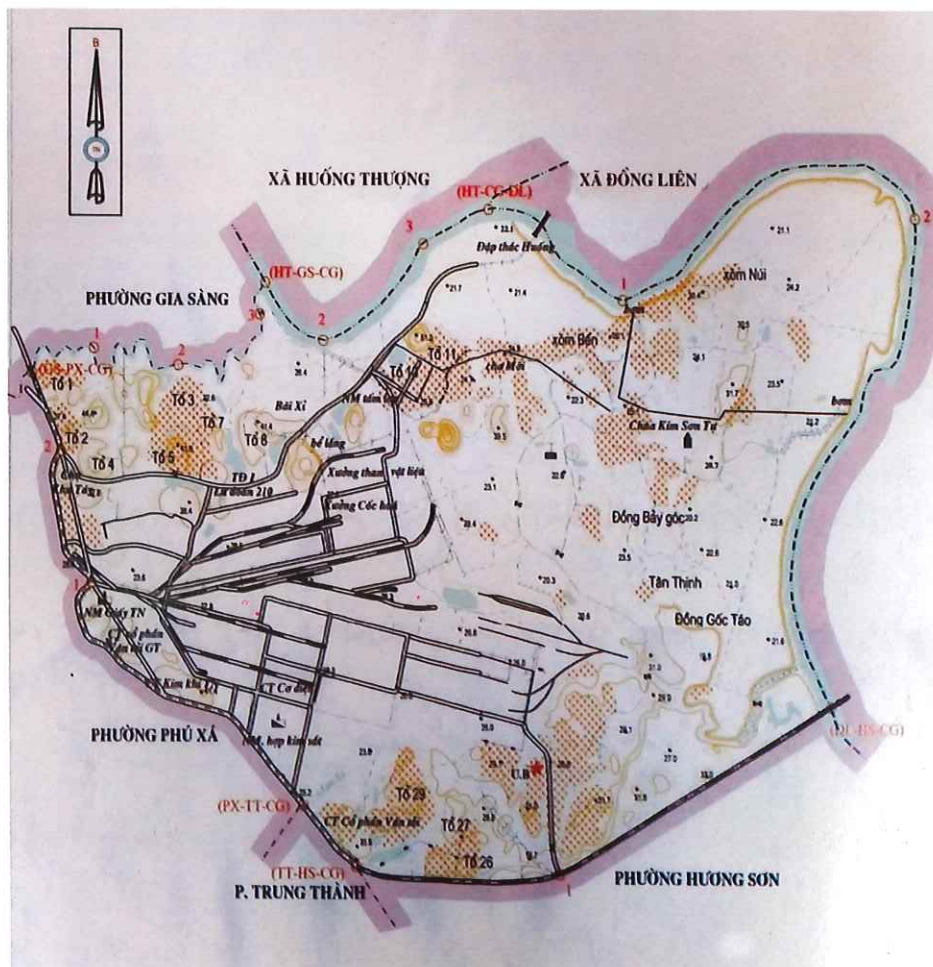
CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

1. Trần Quốc Thái - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Trưởng ban
2. Nguyễn Thị Kim Đình - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó Trưởng ban
3. Trần Văn Bình - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng ban
4. Nguyễn Thị Hà - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND phường, Ủy viên
5. Nguyễn Trung Hòa - Ủy viên BTV, Trưởng Công an phường, Ủy viên
6. Vũ Văn Long - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường - Ủy viên
7. Tạ Quang Khánh - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc phường - Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

1. Vũ Thanh Khôi (Chủ biên) - biên soạn các chương V, VI, Phụ lục
2. Nguyễn Thanh Bình - biên soạn phần Mở đầu, chương I, II, Kết luận, Phụ lục
3. Nguyễn Văn Thắng - biên soạn mục 2 chương II, Chương III, IV, Phụ lục

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH
PHƯỜNG CAM GIÁ, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN





Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Cam Giá có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*.
(Quyết định số 634/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005).



Lễ đón nhận danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”
thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân và
lực lượng vũ trang nhân dân phường Cam Giá

LỜI GIỚI THIỆU

Đảng bộ phường Cam Giá, tiền thân là Chi bộ xã Tích Lương (được thành lập tháng 1/1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong phường thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giữ vững nền độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những thành tích to lớn, vẻ vang của Chi, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc phường Cam Giá trong hơn 70 năm qua là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được gìn giữ và phát huy trong giai đoạn cách mạng mới. Với ý nghĩa đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá khóa IX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, phát hành cuốn sách Lịch sử Đảng bộ phường Cam Giá (1946 - 2018).

Cấu trúc cuốn sách gồm: Lời giới thiệu, Mở đầu, các chương I, II, III, IV và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ; những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Cam Giá trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám,

kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1985) và trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (giai đoạn 1986 - 2018). Cuốn sách ghi lại những thành tựu đồng thời cũng phản ánh cả những mặt thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong các thời kì lịch sử. Vì vậy, cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương; đồng thời cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.

Quá trình triển khai nghiên cứu, biên soạn, Đảng ủy phường Cam Giá thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm, hiệu quả của các đồng chí cán bộ chủ chốt các thời kì, cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, cán bộ và nhân dân trên địa bàn phường, sự giúp đỡ cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử - Chi cục Lưu trữ (Sở Nội vụ Thái Nguyên)... Tuy nhiên, do công tác lưu trữ có nhiều hạn chế, nguồn tư liệu phục vụ cho nghiên cứu, biên soạn vừa thiếu vừa phân tán nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp

hành Đảng bộ rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cùng bạn đọc gần xa góp ý để lần xuất bản sau được đầy đủ và chất lượng hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, sự giúp đỡ của các tập thể và cá nhân trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách và xin được giới thiệu cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Cam Giá (1946 - 2018) với bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Trần Quốc Thái

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Cam Giá là phường phía Nam của thành phố Thái Nguyên; phía bắc giáp phường Gia Sàng, và xã Huống Thượng, phía đông là xã Đồng Liên; phía nam là phường Hương Sơn; phía tây là phường Phú Xá và phía tây nam là phường Trung Thành (thành phố Thái Nguyên). Trụ sở Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân – Uỷ ban nhân dân phường nằm trên đường Lưu Nhân Chú, thuộc địa bàn tổ dân phố số 23.

Phường Cam Giá cơ bản có dạng địa hình trung du đồi núi thấp. Rải rác khắp địa bàn phường là những quả đồi (người dân địa phương gọi là núi) có độ cao tương đối trên dưới 30m, vài ngọn cao nhất như núi Lải, núi Đỏ, núi Yên Ngựa, cũng không quá 50m. Xen kẽ với đồi núi, là đồng ruộng, vườn tược, các khu dân cư, trường học và các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp thuộc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Vùng ven sông Cầu, là những soi bãi trải dài, khá bằng phẳng. Nhìn chung, vùng đất Cam Giá có độ dốc dần theo hướng tây – bắc xuống đông – nam, chênh lệch không quá 15° .

Từ năm 1945 trở về trước, Cam Giá còn một số rừng rậm: Rừng Yên Ngựa (ở xóm Bến Đò), rừng Bông (ở hai làng Núi và Lau), rừng Nghè Cốc (ở làng Nham Lỗ); trong rừng có nhiều gỗ lớn, nhiều loại động vật, trong đó có cả những loài động vật ăn thịt như hổ, báo. Do nạn phá rừng lấy gỗ, củi, lấy

đất làm nương rẫy, nhà cửa, đặc biệt là từ năm 1959 khi 53 quả đồi của Cam Giá được san làm mặt bằng xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên, thì rừng ở đây cơ bản không còn. Từ giữa những năm 60 của thế kỷ XX trở lại đây, đồi núi chủ yếu được trồng bạch đàn, keo, các loại cây ăn quả, các vườn cây cảnh... đã tạo nên một môi trường xanh cho quê hương Cam Giá.

Phường Cam Giá, nằm ở vùng đất Feralít màu nâu vàng trên phiến thạch sét, phù hợp để trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây cảnh và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Vùng diện tích khá lớn của phường nằm bên sông Cầu, qua hàng ngàn năm được phù sa bồi đắp tạo nên vùng soi bãi đất đai màu mỡ, rất phù hợp với sản xuất ngô, rau màu, chăn nuôi. Cũng như các phường, xã thuộc thành phố Thái Nguyên, Cam Giá nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Nhiệt độ trung bình hằng năm của phường, khoảng 22⁰C. Mùa hè trời nóng bức, nhiệt độ trung bình 26 – 27⁰C; thi thoảng có đợt nắng nóng kéo dài, nhiệt độ cao nhất vào đầu giờ chiều có khi lên trên 40⁰C. Về mùa đông, thời tiết giá lạnh, nhiệt độ trung bình từ 12⁰C đến 15⁰C; song cũng có năm nhiệt độ xuống dưới 10⁰C do ảnh hưởng của gió mùa đông bắc. Ngoài lũ lụt, các hiện tượng thời tiết cực đoan như giông lốc, bão, mưa đá, sương muối... ít khi xảy ra.

Sông Cầu, xưa kia gọi là sông Như Nguyệt, sông Nguyệt Đức... bắt nguồn từ Bắc Kạn, chảy qua Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, xuống Lục Đầu Giang. Trung lưu sông Cầu có đoạn dài hơn 5 km chảy từ phía đông bắc xuống phía đông Cam Giá, tạo nên địa giới tự nhiên giữa Cam Giá với các xã Huống Thượng, Đồng Liên. Năm 1922, thực dân Pháp cho xây dựng hệ thống thủy nông Sông Cầu, gồm đập Thác Huống (Bađa Táccun), các âu thuyền, sông Đào và hệ thống mương

dẫn nước. Ngày 14/6/1929, Hệ thống thủy nông Sông Cầu khánh thành và đi vào hoạt động, trở thành công trình thủy nông lớn nhất xứ Đông Dương thuộc Pháp. Đập Thác Huống, có phần phía tây thuộc về đất Cam Giá. Sông Cầu, ngoài những giá trị lớn về giao thông đường thủy, tạo nên đồng ruộng, soi bãi phì nhiêu cho nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh Thái Nguyên, song cũng thường gây lũ lụt, làm thiệt hại tới sản xuất của các địa phương ven sông, trong đó có phường Cam Giá.

Trên địa bàn phường có một số dòng suối nhỏ, đáng chú ý là suối Loàng. Suối Loàng bắt nguồn từ phường Tích Lương, chảy giữa hai phường Tân Lập và Phú Xá, rồi trở thành địa giới tự nhiên giữa phường Cam Giá và phường Gia Sàng, chảy ra sông Cầu. Lòng suối Loàng, nơi rộng nhất 8m, nơi hẹp nhất chỉ 3m. Ngày nay, dù bị vùi lấp nhiều, song suối Loàng vẫn có vai trò quan trọng trong việc thoát nước cho một số phường ở phía Nam thành phố Thái Nguyên⁽¹⁾.

Từ xưa đến nay, địa bàn Cam Giá luôn có những con đường quan trọng chạy qua. Thế kỷ XIX, có “Đường quan báo ở phía bắc phủ thành, từ tổng Túc Duyên huyện Đồng Hỷ chạy dọc phía tây xã Cam Giá về phía nam, qua trạm Ngọc Long huyện Tư Nông đến giáp giới tỉnh Bắc Ninh dài 33 dặm, rộng 7 thước”⁽²⁾. Nối từ con đường này (đoạn chợ Dốc Hanh, xã Trang Ôn xưa), là con đường qua Tích Mỹ, Niệm Quang, xuống Phổ Yên, Đa Phúc, Hà Nội; sau thực dân Pháp nâng cấp thành Đường thuộc địa số 3 (Quốc lộ số 3 - Tg). Ngày nay, đoạn Quốc lộ 37, cũng là một phần đường nội thị Cách Mạng Tháng

⁽¹⁾ Theo *Từ điển Thái Nguyên*. NXB Văn học. Hà Nội. 2016. Tr.528.

⁽²⁾ Dặm là đơn vị đo chiều dài cũ của Việt Nam. 1 dặm bằng 1000 thước, 1 thước bằng 0,4m – Đại từ điển tiếng Việt, Nxb Văn hóa Thông tin, 1999, tr 516

Tám, là tuyến giao thông quan trọng nhất của phường Cam Giá có độ dài hơn 2 km, nền đường rộng 36m, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 22m. Đường Lưu Nhân Chú, có điểm đầu từ công phụ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và điểm cuối giao Đường Phố Hương, dài 2,7 km, nền đường rộng 27m, mặt đường thảm bê tông nhựa và bê tông xi măng rộng 15m; đoạn trên đất phường Cam Giá khoảng gần 1 km. Đường Cam Giá, điểm đầu giao Đường Cách Mạng Tháng Tám tại ngã 3 Khu Tây phường Cam Giá và điểm cuối tại đầu đập Thác Huống, có độ dài 2 km, mặt đường bê tông, rộng 5m. Chạy ngang phía nam phường, điểm đầu từ Đường Cách mạng Tháng Tám, điểm cuối giao Đường Lưu Nhân Chú là Đường Trịnh Bá. Ngoài ra, trên địa bàn phường Cam Giá còn có nhiều đường liên phường, liên tổ, mặt đường đổ bê tông xi măng. Đường sắt Lưu Xá – Kép, có đoạn trên 3 km chạy ngang phía nam phường, cũng là địa giới tự nhiên giữa phường Cam Giá và phường Hương Sơn.

Đầu thế kỷ XIX, Cam Giá là 1 trong 4 xã (Cam Giá, Đồng Na, Vân Hán, Nam Hoắc) thuộc tổng Đồng Na, huyện Đồng Hỷ, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên⁽¹⁾. Gần cuối thế kỷ XIX, xã Cam Giá là 1 trong 4 xã (Đồng Bang, Cam Giá, Nam Ký, Vân Hán) thuộc tổng Đồng Bang, huyện Đồng Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vào năm 1901, hai xã Vân Hán và Nam Ký tách khỏi tổng Đồng Bang để lập tổng mới Vân Hán; xã Đồng Bang chuyển về tổng Bảo Nang, huyện Phú Bình; tổng Cam Giá được thành lập, gồm 2 xã: Cam Giá và Lưu Xá⁽²⁾. Theo sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*

⁽¹⁾ Theo *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (Các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*. NXB. Khoa học xã hội. Hà Nội. 1981. Tr.79.

⁽²⁾ Theo *Từ điển Thái Nguyên*. NXB Văn học. Hà Nội. 2016. Tr.296.

của Ngô Vi Liễn, thì vào năm 1927, Cam Giá là 1 trong 15 xã thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên với 5 làng, thôn: Làng Cam Giá, làng Lau, làng Lải, làng Núi và thôn Bến Đò⁽¹⁾. Năm 1944 xã Cam Giá gồm có các thôn: Bến Đò, Văn Nội, Văn Ngoại, Nham Lỗ và Văn Lễ⁽²⁾.

Sau Cách mạng Tháng Tám, vào tháng 1/1946, các xã Cam Giá, Tích Mễ, Lưu Xá, Trang Ôn sáp nhập thành xã Tích Lương. Khi đó xã Tích Lương có chiều ngang (từ đông sang tây) khoảng 7 km, chiều dọc (từ bắc xuống nam) khoảng hơn 4 km, diện tích trên 30 km²; tương ứng với địa bàn các phường Tích Lương, Trung Thành, Phú Xá, Cam Giá, Hương Sơn và phần phía Bắc phường Tân Thành của thành phố Thái Nguyên ngày nay và gồm có 8 thôn: Cam Giá, Bình Dân, Lưu Xá, Tích Mễ, Na Cóm, Hào Thọ, Trang Ôn và Ôn Lương. Dưới thôn là xóm. Thôn Cam Giá gồm các xóm: Bến Đò, Núi, Lải, Lau và Tân Thịnh.

Tháng 9/1953, xã Tích Lương tách thành 2 xã: Tích Lương và Cam Giá. Xã Cam Giá gồm có 10 xóm: Bến Đò, Lải, Lau, Núi, Tân Thịnh, Hương Sen, An Ninh, Bến Ngòi, Bình Dân, Lưu Xá. Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Thái Nguyên và phát triển Khu Gang thép Thái Nguyên, ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 114/CP thành lập thành phố Thái Nguyên. Theo đó, 6 xã: Đồng Quang, Quang

⁽¹⁾ 15 xã của tổng Túc Duyên, gồm: Cam Giá, Cương Lãng, Đồng Mỗ, Lưu Xá, Phú Xuân, Phù Liễn, Sa Cát, Thái Ninh, Thịnh Đán, Túc Duyên, Quang Vinh, Tân Cương, Tân Thành, Thịnh Đức, Ý Na.

⁽²⁾ Theo tập tư liệu: *Xã chí huyện Đồng Hỷ - Sắc phong, thần tích, văn bia, cổ chỉ, sơ đồ* (điều tra năm 1944 - 1945), bản gốc lưu tại Viện Hán Nôm, bản sao lưu tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

Vinh, Đồng Bẩm, Túc Duyên, Gia Sàng và Cam Giá của huyện Đồng Hỷ nhập về thành phố Thái Nguyên. Khi trở thành một xã của thành phố, Cam Giá gồm có 9 xóm: Bến Đò, Lau, Lải, Núi, Hương Sen, Tân Thịnh, An Ninh, Bình Dân. Tiếp đó, khu phố Gang Thép thành lập; 3 xóm Bến Đò, Bình Dân và Hương Sen tách khỏi xã Cam Giá để trở thành 3 trong 6 phố của khu phố Gang Thép⁽¹⁾

Ngày 8/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 103/HĐBT về việc phân vạch, điều chỉnh địa giới một số xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái. Tại khoản b, mục 4, điều 1 của Quyết định, 3 xã Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng được giải thể để thành lập 3 phường: Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng.

Đến nay phường Cam Giá đã có các cơ sở giáo dục từ trường mầm non đến trung học cơ sở. Trường Mầm non Cam Giá gồm 2 phân hiệu. Phân hiệu 1 được xây dựng tại địa bàn Tổ dân phố số 17. Phân hiệu 2 nằm ở khu vực phía Nam phường, trên địa bàn Tổ 20. Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2010. Trường Tiểu học Cam Giá được xây dựng tại địa bàn Tổ dân phố 17. Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2004. Bên cạnh trường Tiểu học là Trường Trung học cơ sở. Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2011.

Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Cam Giá, được xây dựng, tôn tạo lại năm 2018, khá bề thế, tại Tổ dân phố số 17, là nơi cán bộ, nhân dân địa phương tưởng nhớ những người con ưu tú của quê hương đã hy sinh cho nền độc lập, tự do của dân tộc.

⁽¹⁾ Khu phố Gang thép gồm có 6 phố: Lưu Xá, Bến Đò, Bình Dân, Hương Sen, Mỹ Lộc, Liên Thành.

Cam Giá là phường có nhiều doanh nghiệp tư nhân, cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ, hằng năm đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết hàng trăm việc làm cho thanh niên trong và ngoài phường, như Doanh nghiệp Trường Thành, Doanh nghiệp Quang Oanh, Doanh nghiệp Quang Dương, Nhượng Lợi...; các cơ sở đại lí của nhiều hãng ô tô lớn như: Toyota, Ford, Honda, Suzuki, Hyundai...

Đặc biệt phường Cam Giá là nơi đặt trụ sở Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc: Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Nhà máy Luyện gang, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Nhà máy Cốc hoá, Xí nghiệp Năng lượng và nhiều các đơn vị liên kết có vốn cổ phần của Công ty⁽¹⁾.

Đình Làng Lau là ngôi đình cổ của thôn Văn Ngoại (tên nôm là làng Lau), xã Cam Giá (nay thuộc tổ 15, phường Cam Giá). Đình dựng trên một quả đồi rộng, thoải bên con đường đi ra sông Cầu. Sân đình có tấm bia đá “Hậu thần bi ký”, 4 mặt khắc chữ Hán, cao 127 cm, rộng 40 cm, được tạo tác công phu, dáng long đình, dựng năm Thành Thái thứ 6 (1894). Năm Bảo Đại thứ 17 (1942), đình được trùng tu, có kiến trúc kiểu tường hồi bít đốc, gồm 3 gian, mái lợp rạ. Năm 2011, nhân dân địa phương đóng góp tiền của, công sức dựng lại đình, với kiến trúc kiểu chuôi vồ gồm 5 gian tiền đình, 1 gian hậu cung.

Đình Làng Lau thờ Thành hoàng làng là Dương Tự Minh – Thủ lĩnh phủ Phú Lương, người có nhiều công lao đánh giặc người nước Tống sang xâm lấn bờ cõi, giữ yên một vùng biên ải phía Bắc quốc gia Đại Việt nửa đầu thế kỷ XII, thời nhà Lý. Đình gắn bó với nhiều sự kiện của người dân Cam Giá. Năm

⁽¹⁾ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên – 50 năm xây dựng và phát triển (1959 -2009). Tháng 10 -2009. Tr.252, 253, 255.

1925, dân làng Lau đón cụ Đồ Cừ mở lớp dạy chữ Nho tại đình. Năm 1943, đình là nơi mở lớp học chữ Quốc ngữ, theo phong trào “Truyền bá Quốc ngữ”, do ông giáo Thái (con cụ Đồ Cừ) dạy học. Từ cuối năm 1945, đình là nơi mở lớp Bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ cho nhân dân trong thôn. Trong những năm máy bay Mỹ ném bom, bắn phá địa bàn Thái Nguyên (17/10/1965 - 3/1968 và tháng 4 - 12/1972), khu đồi có đình - chùa Làng Lau là nơi bộ đội phòng không và lực lượng dân quân Cam Giá đặt trận địa, ngoan cường nổ súng đánh máy bay Mỹ nhiều trận để bảo vệ Khu Gang thép, cầu Trà Vườn, đập Thác Huống... Những năm từ 1975 đến 1979, đình Làng Lau trở thành lớp học của Trường Phổ thông cấp I - II Cam Giá. Những năm 1980 - 1985, là nơi đặt trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp Minh Hương. Vào cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Hợp tác xã đã dỡ bỏ đình, lấy gạch xây mương dẫn nước vào ruộng. Sau khi được xây dựng lại, đình Làng Lau đã được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh, tại Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Chùa Linh Sơn, còn gọi là chùa Làng Lau, ngày nay đổi tên thành chùa Kim Sơn nằm ngay bên đình Làng Lau, được xây dựng cùng thời với đình. Chùa xưa có 3 gian 2 chái đơn sơ. Trong khuôn viên chùa có cây hương đá cổ và 4 bia đá cổ. Cây hương đá có tên *Thiên đài nhất trụ*, 4 mặt khắc chữ Hán, được dựng năm Vĩnh Khánh nguyên niên (1732). Trong 4 tấm bia cổ, có 1 tấm bia vuông 4 mặt, chỉ khắc tên bia là *Hậu Phật bi ký - Phù bi giả thạch ký - Công đức điền Phật bi ký* song không có văn bia; 3 tấm bia còn lại đều là bia hậu Phật ghi việc dân các thôn Văn Nội, Văn Ngoại, Văn Lễ thuộc xã Cam Giá công đức tu tạo tượng Phật tại chùa, được dựng vào các năm 1890, 1898 và 1913. Hiện nay, chùa Kim Sơn đã được tôn tạo

lại thành một ngôi chùa lớn, bề thế, phỏng theo kiến trúc thời nhà Lê với những đầu đao mái cong vút.

II. Con người và truyền thống

Cam Giá là vùng đất có dân cư quần tụ thành xóm làng từ rất lâu đời. Ngôi chùa cổ Linh Sơn (nay là chùa Kim Sơn), tương truyền được dựng từ thời phong kiến phương Bắc đô hộ nước ta và việc ông Trịnh Bá, người xã Cam Giá, đỗ Hoàng Giáp năm 1514 đã minh chứng cho việc người Kinh đã đến Cam Giá khai phá đất đai, lập nên xóm làng từ xa xưa. Sách *Đồng Khánh địa dư chí*, phần tỉnh Thái Nguyên cũng viết về dân cư, dân tộc vùng đất phía Nam, Tây – Nam huyện Đồng Hỷ cuối thế kỷ XIX: “Bốn tổng Túc Duyên, Niệm Quang, Huống Thượng, Đồng Bang đều là người Kinh⁽¹⁾.”

Sau người Kinh, người Sán Dìu đã đến khai khẩn, lập trại ấp, định cư trên đất Cam Giá, đến nay khoảng trên dưới 100 năm. Bà con người Sán Dìu ở Cam Giá, chủ yếu thuộc các dòng họ Mạch, họ Trần, họ Lăng, họ Tạ... , có nguồn gốc xa xưa bên Trung Quốc. Bằng sức lao động bền bỉ, họ đã khai khẩn được nhiều đồng ruộng, vườn tược, một số người trở thành những chủ trang trại có nhiều ruộng đất tại xã Cam Giá.

Dù là vùng đất có dân cư quần tụ từ lâu đời, song đến năm 1927, dân số xã Cam Giá mới có 216 người⁽²⁾.

Những năm 1944, 1945, nạn đói khủng khiếp diễn ra khắp các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, làm cho hàng triệu đồng bào ta chết đói và buộc hàng triệu người khác phải bỏ quê hương, tha phương cầu thực khắp các nẻo đường nơi thị thành và các tỉnh miền núi, trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Một số gia đình bà

⁽¹⁾ Xã Cam Giá, vào năm 1888, thuộc tổng Đồng Bang

⁽²⁾ Theo *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* - Ngô Vi Liễn, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1999, tr 176.

con nông dân ở Thái Bình, Nam Định... đã tới Cam Giá, làm thuê, làm mướn cho các gia đình địa chủ, chủ trang trại, rồi định cư tại đây.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19/12/1946), nhiều hộ gia đình đồng bào các tỉnh miền xuôi và thị xã Thái Nguyên tản cư đến Cam Giá sinh cơ lập nghiệp.

Kết quả của nhưng quá trình ấy cùng với sự phát triển dân số tự nhiên làm cho dân số của xã tăng lên đáng kể. Đến sau giảm tô (cuối 1953), dân số xã Cam Giá đã lên tới 2.660 người. Sau Cải cách ruộng đất (sau 1954), xã có 698 hộ, 3.025 người⁽¹⁾.

Ngày 4/6/1959, Chính phủ ra quyết định thành lập Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên. Từ cuối năm 1959, đầu năm 1960, hàng vạn cán bộ, công nhân (hầu hết là bộ đội phục viên), từ khắp mọi miền của Tổ quốc, đã về Lưu Xá – Cam Giá, xây dựng Khu Gang thép. Kể từ đây, xã Cam Giá đã tiếp nhận nhiều hộ gia đình cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên định cư lâu dài trên đất Cam Giá.

Tính đến năm 2018, dân số phường Cam Giá có 11.110 người, gồm 6 thành phần dân tộc: Kinh, Sán Dìu, Tày, Nùng, Hoa, Thái, sinh sống tại 32 tổ dân phố, đặt theo thứ tự từ tổ dân phố số 1 đến tổ dân phố số 32.

Trải qua nhiều thế hệ đổ mồ hôi, xương máu khai phá đất đai, mở rộng sản xuất trên vùng đất bán sơn địa Cam Giá, người dân nơi đây đã tạo dựng được truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; truyền thống văn hoá phong phú, đặc sắc và truyền thống anh dũng, quật cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống áp bức, bóc lột.

⁽¹⁾ Theo: *Tư liệu thống kê các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau Giảm tô và sau Cải cách ruộng đất.*

Từ một vùng rừng núi hoang vu, nhiều thú dữ, qua nhiều thế kỷ những cư dân người Kinh, rồi người Sán Dìu và các dân tộc khác đã đến đây khai sơn, phá thạch, đắp phai, đắp đập, đào mương... tạo dựng nên một vùng lúa, một vùng rau Cam Giá. Trong mấy thập kỷ nay, bằng óc sáng tạo và bàn tay khéo léo, người nông dân Cam Giá đã biến nhiều héc ta vườn tạp thành những vườn đào xuân đẹp nổi tiếng, đưa Cam Giá trở thành “Làng nghề truyền thống trồng đào” duy nhất của tỉnh Thái Nguyên. Và cũng tròn 6 thập kỷ qua, mấy thế hệ người dân Cam Giá đã ra sức lao động quên mình trên đại công trường xây dựng Khu Gang thép; ngoan cường chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Khu Gang thép; góp phần sản xuất ra nhiều gang, nhiều thép cho sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Cam Giá là một trong vài xã của xứ Thái Nguyên có người thi đỗ đại khoa. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư, bản kỷ thực lục, quyển XV – kỷ nhà Lê* cho biết: Năm Giáp Tuất – năm Hồng Thuận thứ 6, đời vua Lê Tương Dực (1514). Ông Trịnh Bá là 1 trong 3 vị đỗ Hoàng Giáp (trong tổng số 9 vị đỗ đại khoa trong lịch sử thi cử thời phong kiến của đất Thái Nguyên). Theo *Lê triều hương khoa lục*, Trịnh Bá là người xã Cù Đàm (có sách viết là xã Lê Trạch), huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Theo sách *Kiến văn tiểu lục* của nhà bác học Lê Quý Đôn, thì xã Cù Đàm là vùng Cam Giá, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên (tức phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ngày nay). Trên con đường sự nghiệp, Trịnh Bá được triều đình nhà Lê phong đến chức Bình bộ Hữu thị lang (tương đương với chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ngày nay). Tên ông đã được đặt cho một đường phố phía Nam phường Cam Giá: Đường Trịnh Bá.

Truyền thống hiếu học, quyết tâm vượt gian khó, vươn lên trong học tập của người Cam Giá được duy trì trong những lớp Bình dân học vụ “Diệt giặc đói” trong những ngày sau Cách mạng Tháng Tám, những năm kháng chiến chống Pháp; trong những năm học trò phổ thông các cấp, đầu đội mũ rơm, học trong những lớp học “nửa hầm, nửa nhà”, nhiều lần trong giờ học máy bay Mỹ gầm thét tưởng rách màng tai, bom đạn nổ ầm ầm ngay gần trường học. Đến nay, hàng trăm con em nhân dân Cam Giá đã và đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước; hàng chục người đã và đang giữ nhiều chức vụ quan trọng trong quản lý, trong nghiên cứu khoa học tại các cơ quan, trường học, doanh nghiệp ở Trung ương và địa phương.

Cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, truyền thống hiếu học, nhân dân Cam Giá còn có truyền thống lịch sử rất đáng tự hào. Tháng 5/1884, quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên. Không cam chịu làm nô lệ, nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh đã tích cực tham gia các cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Khi cuộc khởi nghĩa chống Pháp do Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) lãnh đạo, nổ ra ở Yên Thế (Bắc Giang), lan sang Thái Nguyên thì khắp các địa phương trong tỉnh đều trở thành địa bàn hoạt động, nhiều nơi trở thành chiến trường đánh Pháp, thành căn cứ hậu cần của nghĩa quân. Nhân dân Thái Nguyên, trong đó có nhân dân Cam Giá đã tích cực hưởng ứng, giúp đỡ nghĩa quân.

Đêm 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến, quân khởi nghĩa nhanh chóng chiếm được tỉnh lỵ Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Thái Nguyên: 262 người dân trong tỉnh lỵ và các xã lân cận đã

xung phong gia nhập nghĩa quân. Trong rất nhiều trận chiến đấu anh dũng của nghĩa quân Thái Nguyên, có trận đánh diễn ra ngày 6/11/1917, trên đất Cam Đa (Cam Giá). Trong trận đánh này, nghĩa quân đã chiến đấu dũng cảm, bắn bị thương 1 lính bản xứ của địch⁽¹⁾.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đời sống của người dân Cam Giá trước đây vốn đã khổ cực, lại rơi sâu thêm vào cảnh khốn cùng. Từ cuối thế kỷ XIX, dựa vào chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và sự tiếp tay của bộ máy chính quyền thực dân cấp tỉnh, bộ máy chính quyền tay sai cấp huyện, cấp tổng, cấp xã, các nhà tư sản, các điền chủ, các sỹ quan về hưu người Pháp đã đua nhau làm đơn xin nhượng (thực chất là xin cấp) đất để lập đồn điền. Đến năm 1918, có tới trên 80.000 ha đất có thể canh tác được ở tỉnh Thái Nguyên đã được chính quyền thực dân Pháp cấp để lập đồn điền⁽²⁾. Tỉnh Thái Nguyên, cùng với hai tỉnh Bắc Giang và Hưng Hoá trở thành những tỉnh đứng đầu trong việc nhượng đất (để lập đồn điền) ở Bắc Kỳ⁽³⁾.

Từ năm 1929, khi chính sách cấp đất từ 5 đến 15 ha cho những người di dân tự do, còn được gọi là chính sách “Tiểu đồn điền” của chính quyền Pháp ở Đông Dương được Công sứ tỉnh Thái Nguyên Echinard triển khai mạnh mẽ, đưa Thái Nguyên thành tỉnh thực thi thành công nhất chính sách ấy, thì hàng nghìn héc ta ruộng vườn của những người nông dân nơi đây lại tiếp tục rơi vào tay các điền chủ người Việt.

⁽¹⁾ *Khởi nghĩa Thái Nguyên – 80 năm nhìn lại*. Viện Sử học – Sở VH-TT-TT Thái Nguyên, xuất bản. 1997. Tr.108.

⁽²⁾ *Giai cấp công nhân Việt Nam*. Trần Văn Giàu. NXB. Sự Thật. HN-1958. T2. Tr.79.

⁽³⁾ *Đồn điền Pháp ở Bắc Kỳ 1884 – 1918*. Tạ Thị Thuý. NXB. Thế Giới. HN – 1996. Tr.110.

Trong bối cảnh chung của các địa phương khu vực phía Nam tỉnh Thái Nguyên khi đó, tình trạng chiếm đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền và sự tích tụ ruộng đất vào tay các địa chủ ở xã Cam Giá thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945 đã diễn ra liên tục, trở thành phổ biến. Chỉ riêng đồn chủ Đinh Thị Lan – một người phụ nữ Việt lấy chồng người Pháp (Tây), người dân địa phương thường gọi là “Me Tây” hay địa chủ Gầy (dù bà ta rất béo), đã có hơn 350 mẫu ruộng chiếm đoạt của nông dân Cam Giá. Gia đình ông Phạm Đình Giảng, ở xóm Bến Đò, có trên 60 mẫu ruộng. Ông Lăng Văn Thủy, chủ trại, có gần 50 mẫu ruộng. Các ông chủ trại Lăng Văn Đạt, Lăng Văn Đức, Lăng Văn Phúc mỗi người cũng có từ 10 đến 20 mẫu ruộng. Trong xã, còn nhiều người là chức dịch hoặc cựu chức dịch ở tổng, ở xã, những người có tiền của... cũng chiếm đoạt khá nhiều ruộng đất. Như vậy, hầu hết những diện tích ruộng đất có độ phì nhiêu, thường được gọi là “bờ xôi”, “ruộng mật” đều thuộc về những đồn chủ, các chức sắc địa phương. Và cũng hầu hết nông dân Cam Giá, do bị tước đoạt ruộng đất, cơ bản đã trở thành những tá điền hoặc thành người đi ở làm thuê, người lĩnh canh nộp tô, người nhận ruộng cấy rẽ cho các gia đình địa chủ, chủ các trang trại.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, người nông dân, tá điền bị bóc lột rất thậm tệ bằng hình thức phát canh thu tô. Mức tô được áp dụng, thường là 7 nôi thóc (1 nôi 22 kg)/1 mẫu. Như vậy, trên 1 mẫu ruộng lĩnh canh, người nông dân phải nộp tô cho chủ đồn điền, địa chủ 154 kg thóc. Trước năm 1945, do trình độ canh tác lạc hậu, ở những xã vùng trung du như Cam Giá năng suất lúa rất thấp, chỉ thu hoạch trên dưới 40 kg thóc/1 sào, tức khoảng 400 kg thóc/1 mẫu mà phải nộp tô 154 kg/1 mẫu, thì số thóc phải nộp tô lên đến 40% số thóc thu hoạch được. Ngoài nộp tô, người nông dân, tá điền còn phải nộp “tô

phụ” (các khoản biểu xén cho chủ đất hoặc bọn đại diện cho chủ đất) và phải làm lao dịch hàng chục ngày công mỗi năm. Do không có trâu để cày bừa nên người nông dân còn phải thuê trâu của điền chủ, giá thuê tới 10 nôi thóc đổi với một trâu đực và 5 nôi thóc đổi với một trâu cái 1 năm. Hằng năm, sau khi nộp thóc tô, trả thóc thuê trâu cày thì số thóc còn lại của các gia đình nông dân thường chỉ còn đủ ăn từ 3 đến 4 tháng. Tình trạng đói ăn, phải ăn khoai, sắn, củ rừng, măng rừng thay cơm trong các gia đình nông dân diễn ra thường xuyên, kéo dài. Đối với những nông dân phải đi ở đợ cho các nhà địa chủ, chủ trại thì cuộc sống còn cơ cực hơn thế.

Không chỉ phải nộp tô với mức nặng nề, người nông dân Cam Giá trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 còn phải đóng nhiều thứ thuế vô lý, ngày càng cao vọt cho chính quyền thực dân. Thuế thân, loại thuế vô cùng vô lý, đánh vào đầu các “tráng đinh” (đàn ông từ 18 đến 60 tuổi) được đặt ra từ thời phong kiến, tiếp tục được thực dân Pháp duy trì, nâng mức ngày càng cao. Nếu như từ trước 1889, nhà Nguyễn chỉ đặt mức 50 xu/1 suất đinh, thì từ năm 1889, thực dân Pháp đã nâng vọt lên 2,5 đồng (250 xu)/1 suất đinh; năm 1938, lại tăng lên tới 2,9 đồng /1 suất. Thuế điền, thời nhà Nguyễn trực thu được tính đồng mức 1 đồng/mẫu, đã bị thực dân Pháp quy định lại theo 3 mức: 1,5 đồng/mẫu, 1 đồng/mẫu và 0,8 đồng/mẫu theo chất lượng ruộng loại 1, loại 2, loại 3. Để bóc lột nông dân ta được nhiều hơn, thực dân Pháp đã quy định lại đơn vị mẫu Bắc Bộ chỉ có 3.600 m² (trước 1 mẫu là 4.970 m²); mỗi mẫu mới, đã bị giảm đi 1.370 m². Như vậy, người nông dân Bắc Bộ đã phải nộp thêm cho chính quyền thực dân tới ¼ số lượng thuế điền. Ngoài hai loại thuế trên, người dân còn phải nộp thuế muối, thuế diêm, thuế dầu hỏa, thuế đồ, thuế rượu... Tô cao,

thuế nặng đã đẩy người nông dân Cam Giá vào tình cảnh cùng khổ, xóm làng đói nghèo xơ xác.

Dưới ách thống trị của chính quyền thực dân phong kiến, người dân Cam Giá còn bị bộ máy chính quyền tay sai ở địa phương đè nén, áp bức nặng nề. Cứ đến vụ nộp thuế, nộp tô hàng năm, lý trưởng, phó lý, lính đồng, trương tuần lại thoả sức hoành hành. Cảnh những người nông dân nghèo khổ không có tiền nộp thuế đình, không đủ thóc, đủ tiền nộp thuế điền, nộp tô bị bắt, bị trói, bị đánh đập thẳng tay diễn ra như cơm bữa. Những ai bị quy tội chống đối nộp thuế, trốn thuế sẽ bị bắt, giải lên quan huyện để xử tù. Các quyền cơ bản của con người như quyền tự do làm ăn, sinh sống; quyền tự do hôn nhân; quyền bầu cử... của người dân đã không được thực hiện. Chúng thả cửa cho nạn tồ tồ, bóc lột ăn tiền khiến nhiều gia đình nợ nần chồng chất, tan cửa nát nhà.

Để dễ bề cai trị, chính quyền thực dân thực hiện chính sách ngu dân, giam hãm dân ta trong vòng tăm tối. Chúng hạn chế tối đa việc mở trường học cho người bản xứ. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, cả tỉnh Thái Nguyên chỉ có 2 trường tiểu học công lập ở thị xã, 1 chi nhánh trường công lập ở Chợ Chu (Định Hoá). Ở một số huyện chỉ có trường tiểu học không toàn cấp. Các tổng, xã thường chỉ có các lớp Đồng ấu. Học sinh tại các trường tiểu học do Nhà nước thực dân mở, chủ yếu dành cho con em các quan lại, công chức, chức dịch ở tổng, ở xã, con nhà địa chủ hoặc những gia đình buôn bán giàu có theo học. Trên 95% dân số trong tỉnh mù chữ.

Cuộc sống ngày càng đói nghèo cùng cực, tăm tối như không có đường ra đã khiến người dân Cam Giá, Đồng Hỷ nói riêng, người dân Việt Nam nói chung, chỉ chờ ngày vùng lên đánh đổ ách thống trị tàn bạo của đế quốc thực dân và bè lũ tay sai của chúng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta phát triển khắp trong cả nước. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh đã ra đời tại La Bằng, huyện Đại Từ. Mùa xuân năm 1937, cơ sở Đảng thứ hai ra đời tại xã Phú Thượng, châu Võ Nhai. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, đến năm 1939, phong trào cách mạng đã phát triển mạnh ở châu Võ Nhai, tổng Tiên Thù của phủ Phổ Yên và tổng La Đình của phủ Phú Bình.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 6/1940, nước Pháp đầu hàng nước Đức phát xít. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân trở mặt, thẳng tay khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Hàng loạt những người yêu nước, chiến sỹ cộng sản bị bắt giam, tra tấn, tù đầy. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Tại Thái Nguyên, thực dân Pháp đổ tiền nâng cấp nhà tù Thái Nguyên, nhà tù Chợ Chu; thiết lập một trại giam mới bên cạnh đồn binh Phấn Mễ, huyện Phú Lương. Năm 1941, Pháp cho xây dựng thêm Căng Bá Vân ở giữa xã Bá Vân, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ

Trước hành động điên cuồng khủng bố của kẻ thù, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chỉ thị cho các cơ quan, cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp và bán hợp pháp nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, xây dựng cơ sở mạnh ở cả nông thôn và thành thị.

Đầu năm 1942, thực dân Pháp chuyển gần 200 tù nhân, trong đó có một số đảng viên cộng sản từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê về giam ở Căng Bá Vân. Tháng 6/1942, Chi bộ Căng Bá Vân được thành lập, gồm có 10 đảng viên. Tháng 8/1942, Chi bộ đã bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ và được chỉ thị:

Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng; xây dựng cho được các cơ sở cách mạng ở vùng xung quanh “căng”. Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy, lợi dụng chế độ tự quản dành cho người tù trong “căng”, các đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân nhân khi đi lấy củi, đi chợ mua đồ dùng cá nhân đã giác ngộ được một số quần chúng, gây dựng được cơ sở cách mạng đầu tiên ở Bá Vân; tiếp theo là những cơ sở cách mạng ở Cầu Gáo, Mỏ Chè, Bình Định, Bá Xuyên⁽¹⁾. Đình Bá Xuyên trở thành địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ Căng với bên ngoài. Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử các đồng chí: Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm), Đào Ngọc Long (tức Ngọc Lan), Lê Văn Ngọ... thường xuyên qua lại trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng vùng Tây Nam Đồng Hỷ. Nhờ sự hoạt động tích cực của các cán bộ Xứ ủy và đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân, tới đầu năm 1944 phong trào các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ đã phát triển mạnh mẽ. Các tổ chức Cứu quốc, như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc ra đời. Các đội tự vệ được xây dựng ở Bá Xuyên, Bình Định⁽²⁾.

Tháng 2/1944⁽³⁾, tại xã Đào Xá, phủ Phú Bình, đồng chí Ngô Gia Hảo (tức Thư Thọ, Ngô Văn Hảo, Ngô Văn Đa) người thôn Nham Lỗ, xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ (nay là Tổ

⁽¹⁾ Cầu Gáo, Mỏ Chè: Là các xóm thuộc xã Niệm Quang, tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc xã Tân Quang và phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công. Xóm Bình Định, trước cách mạng tháng Tám thuộc xã Tân Cương, tổng Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ; nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công.

⁽²⁾ Huyện ủy Đồng Hỷ. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 – 1995*. TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên. XB 1997. Tr 31, 33.

⁽³⁾ Theo Quyết định số 18-QĐ/TC ngày 3/7/1980 cấp phiếu thực phẩm loại D cho cán bộ hoạt động cách mạng “Tiền khởi nghĩa” của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái.

15, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên) đã được giác ngộ, kết nạp vào tổ chức Việt Minh và nhận nhiệm vụ về xây dựng phong trào ở Cam Giá và các xã lân cận⁽¹⁾. Do là người có học, có nhiều mối quan hệ, nhiệt tình, hăng hái nên đến giữa năm 1944, đồng chí Ngô Gia Hào đã tuyên truyền, giác ngộ được 4 người vào tổ chức Việt Minh gồm: Nguyễn Văn Lâm, Ngô Văn Khôi, Nguyễn Văn Bình và Ngô Văn Khoa. Nhờ tích cực bí mật tuyên truyền vận động, đến gần giữa năm 1945, số tham gia tổ chức Việt Minh ở Cam Giá lên 15 người⁽¹⁾. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 10/3, một đơn vị quân Nhật theo Quốc lộ số 3, qua cầu Đa Phúc, tiến lên Thái Nguyên. Đầu giờ chiều ngày 10/3, quân Nhật qua địa bàn Tích Mỹ, Trang Ôn, Cam Giá, Lưu Xá tiến lên Gia Sàng. Tại khu vực đồn điền Gia Sàng, viên Phó Công sứ tỉnh Thái nguyên cầm đầu bọn quan lại người Pháp, người Việt trong tỉnh mang cờ trắng xin đầu hàng quân Nhật. Quân Nhật vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên mà không cần nổ súng. Từ ngày 13/3/1945, từ thị xã, quân Nhật toả đi chiếm đóng các huyện trong tỉnh. Khu vực đập Bada - kè Đá Gân có vị trí quan trọng án ngữ đường bộ, đường thuỷ lên thị xã Thái Nguyên nên quân Nhật cho 1 tiểu

⁽¹⁾ Theo tài liệu: *Lịch sử Chi bộ Cam Giá* của đồng chí Dương Kim Nụ - cán bộ xây dựng phong trào cách mạng trước tháng 8/1945 ở các xã Cam Giá, Huống Thượng; *Báo cáo thành tích xã Cam Giá trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước* (viết năm 1975); *Sơ lược hình ảnh nhân vật cán bộ xã Cam Giá* (viết khoảng năm 1982) của đồng chí Nguyễn Quang Trung – du kích xã năm 1947, Chính trị viên Xã đội 1953, Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá 1964 – 1982 và lí lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Tuyên, Hà Văn Đăng, Dương Đình Dũng, Phạm Văn Hương, Diệm Văn Thắng, Nguyễn Văn Nhã... (lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, Văn phòng Đảng ủy phường Cam Giá, Hương Sơn)

đội đóng tại đây. Trước tình hình Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị nêu rõ: Kẻ thù chính – kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật; khẩu hiệu hành động của chúng ta là: “đánh đuổi phát xít Nhật”; phải phát động ngay cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Bản chỉ thị nhanh chóng được truyền về các địa phương, làm dấy lên cao trào “Kháng Nhật cứu nước” sôi động trong cả nước.

Sau khi chiếm xong tỉnh Thái Nguyên, Nhật nhanh chóng tổ chức bộ máy chính quyền tay sai các cấp, từ tỉnh xuống huyện, đến các tổng, xã. Chúng khuyến khích bọn Việt gian thân Nhật trong đảng Đại Việt chống phá cách mạng. Về kinh tế, chúng thẳng tay bóc lột dân ta bằng cách tăng thuế, “thu thóc tạ”.

Lúc này, nạn đói khủng khiếp ở đồng bằng Bắc Bộ vẫn rất nặng nề. Vì đói, hàng chục vạn con người phải bỏ nhà cửa, làng quê kéo ra các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng hoặc lên các tỉnh miền thượng du kiếm sống, nhưng nhiều người vẫn không tránh được cái chết. Trên Quốc lộ 3 lên thị xã Thái Nguyên và các quán chợ, vườn hoa, vỉa hè... trong thị xã đâu đâu cũng thấy xác những người chết đói và những người đang thoi thóp chờ chết. Trong các thôn xóm của xã Cam Giá hầu hết các gia đình nông dân, tá điền cũng bị nạn đói đe dọa. Nhiều gia đình chỉ có sắn, khoai ăn thay cơm. Nhiều gia đình phải vào rừng đào củ mài, lấy măng, rau rừng ăn sống qua ngày. Một số gia đình đói ăn, đứt bữa. Có người mẹ, chỉ vì cố quét chút thóc do ngựa của lính Nhật ăn thừa vương vãi trên

mặt đất để mang về cứu bầy con đang đói mà đã phải đánh đổi cả tính mạng của mình⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và sự chỉ đạo thường xuyên của cán bộ Xứ uỷ hoạt động trong vùng, phong trào cách mạng tại xã Cam Giá tiếp tục được đẩy mạnh. Lợi dụng việc Nhật thúc ép xã phải lập “Bảo an đoàn”, cán bộ phụ trách phong trào đã chỉ đạo lập “Bảo an đoàn” của xã gồm các đồng chí trong Mặt trận Việt Minh và một số thanh niên có cảm tình với Việt Minh. Mỗi “lính” bảo an được may quần áo, khâu băng “Bảo an” trên tay áo. Bảo an đoàn được trang bị giáo mác, gậy gộc và mấy khẩu súng kíp. 4 điểm canh được lập tại thôn Nham Lỗ để bảo vệ Ban Chỉ huy Bảo an đoàn. Việc lập Bảo an đoàn, ngoài mặt tỏ ra thực hiện mệnh lệnh của quân Nhật, song bên trong thực chất đây là lực lượng tự vệ chiến đấu của ta, do cán bộ Xứ uỷ nắm vùng tổ chức Việt Minh trực tiếp chỉ đạo.

Cuối tháng 3/1945, các đồng chí Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Liên), Lê Thanh Đoàn, Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh đã đến Tích Lương, Cam Giá công tác. Tại Cam Giá, các đồng chí cán bộ Xứ uỷ đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng về tổ chức các đoàn thể, lực lượng cách mạng của xã. Để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi thời cơ đến, các cán bộ Xứ uỷ đã quyết định thành lập Đội Tự vệ chiến đấu xã Cam Giá. Đồng chí

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Quang Trung, nguyên Bí thư Đảng uỷ xã Cam Giá 1964 – 1982, thi: Thân mẫu của đồng chí, cụ Tô Thị Ché, khi mang cò bán cho Nhật thấy thóc ngựa ăn vương vãi trên đất đã gom vào để hót, không may bị ngựa đá vào ngực, về nhà nằm hơn 10 ngày thì qua đời.

Ngô Văn Khoa và đồng chí Nguyễn Văn Lâm được chỉ định làm Bí thư và Phó Bí thư Mặt trận Việt Minh xã. Hội Nông dân Cứu quốc (Nông hội), do đồng chí Ngô Gia Hào làm Bí thư. Hội Thanh niên Cứu quốc, do đồng chí Dương Đình Dũng làm Bí thư. Hội Phụ nữ Cứu quốc, do đồng chí Lăng Thị Chế làm Bí thư.

Sau khi Đội tự vệ chiến đấu được thành lập, Mặt trận Việt Minh xã cùng các đoàn thể Cứu quốc được kiện toàn, phong trào cách mạng Cam Giá phát triển mạnh mẽ. Máy chục người dân các thôn Lau, Núi, Lải, Làng Hương, Nham Lỗ, xóm Bến Đò đã gia nhập các đoàn thể Cứu quốc và Đội Tự vệ. Đội Tự vệ chiến đấu xã Cam Giá, lực lượng khoảng một trung đội, lợi dụng danh nghĩa “Bảo an đoàn” đã ngày đêm luyện tập, sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa, đánh đế quốc, thực dân và bè lũ tay sai phản động. Trong các tháng 5, 6, 7/1945, Đội Tự vệ Cam Giá đã tham gia một số trận đánh Nhật, tổ chức diệt phi, lùng bắt Việt gian thu nhiều kết quả.

Ngày 20/5/1945, Đội Tự vệ Cam Giá đã chia thành nhiều bộ phận làm nhiệm vụ canh gác ở các ngã ba đường, một bộ phận dẫn đường cho Tiểu đội Quân Giải phóng đánh Nhật tại khu vực cầu Vó Ngựa. Trận đánh này, Quân Giải phóng dùng mìn diệt 3 lính Nhật, làm bị thương một số tên cùng lừa, ngựa.

Đêm 20/6/1945, Đội Tự vệ Cam Giá phối hợp với lực lượng tự vệ Đồng Bang (Phú Bình) đánh phi ở Bờ Mác – nơi giáp ranh giữa xóm Đông Yên (xã Tích Mỹ) với xã Thịnh Đức, giành lại được 4 con trâu cùng nhiều gà, vịt đem trả lại cho dân.

Ngày 10/7/1945, Đội Tự vệ Cam Giá, có sự giúp sức của nhân dân Cam Giá, Lưu Xá đã lùng bắt được tên Trần Văn Hùng (em tên Trường Hồng) ở xã Lưu Xá là tay sai của Chánh mật thám tỉnh Thái Nguyên và bắt tên Ký Yên (người Chợ

Mới, tỉnh Bắc Kạn) là chỉ điểm của mật thám Pháp. Trong tháng 7/1945, Đội còn tổ chức bao vây, săn lùng 2 anh em tên Hồng là tay sai cho mật thám Pháp, thường qua lại hoạt động ở Cam Giá⁽¹⁾.

Những chiến công của Đội tự vệ Cam Giá và sự tích cực hoạt động của các hội Cứu quốc đã làm cho khí thế của quần chúng ngày càng dâng cao, phong trào cách mạng ngày càng lan rộng. Lúc này, các chức dịch trong bộ máy chính quyền xã hầu hết đều tham gia các tổ chức Việt Minh, nên trong thực tế chính quyền địch đã hoàn toàn tê liệt. Phong trào cách mạng ở Cam Giá đã trở thành cao trào.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cao trào cách mạng ở huyện Đồng Hỷ, tháng 7/1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu Giải phóng đã quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, do đồng chí Trịnh Thị Tâm giữ chức Trưởng ban. Sự ra đời của Ban Cán sự Đảng huyện là một trong những nhân tố quan trọng trong công tác lãnh đạo nhân dân trong huyện giành chính quyền ở các xã và tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên.

Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và chỉ trong 1 tuần Hồng quân liên xô đã đánh tan đạo quân Quan Đông trên 1 triệu binh lính thiện chiến của Nhật ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 13/8/1945, Hội đồng chiến tranh tối cao và Nội các Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Quân Nhật và chính quyền tay sai ở các cấp tại Việt Nam hoang mang cực độ.

Tình thế vô cùng thuận lợi để nhân dân Việt Nam khởi nghĩa giành chính quyền đã tới. Hội nghị toàn quốc của Đảng

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLdd. Tr.8,9.

hợp tại Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (từ 14 đến 15/8/1945) đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước

Mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng được triển khai tại tỉnh Thái Nguyên. Ngày 16/8/1945, lực lượng tự vệ các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ được lệnh tập kết tại làng Bình Định (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công) chờ lệnh phối hợp chiến đấu với Quân Giải phóng.

Tại Cam Giá, sau khi nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa, không khí khởi nghĩa đã hừng hực khắp các thôn xóm. Đội Tự vệ chiến đấu tổ chức tuần tra ngày đêm, dùng loa tay kêu gọi nhân dân sẵn sàng tham gia khởi nghĩa và thường trực chờ mệnh lệnh của huyện. Tiểu đội lính Nhật đóng ở khu vực Bada – Đá Gân được lệnh của Chỉ huy quân Nhật tại Thái Nguyên, đang đêm rút về tăng cường bảo vệ Sở chỉ huy quân Nhật tại Trại lính khổ xanh trong thị xã.

Theo lệnh của cấp trên, tối ngày 18/8/1945, một bộ phận của Đội Tự vệ chiến đấu Cam Giá phối hợp với Đại đội Tự vệ vũ trang huyện Phú Bình và các đơn vị tự vệ của Túc Duyên, Tích Mỹ, Lưu Xá bao vây đồn điền Gia Sàng. Ngày 19/8/1945, ta đánh chiếm đồn điền, bắt sống tên Việt gian tay sai phát xít Nhật Becna Ngọc (Lưu Bảo Ngọc) – Chủ đồn điền và một số lính bảo an, thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ, phá kho thóc chia cho nhân dân nghèo. Một hệ thống phòng ngự tại đồn điền đã được quân ta củng cố, sẵn sàng chặn đánh quân Nhật rút chạy từ Thái Nguyên về Hà Nội hoặc từ Hà Nội lên Thái Nguyên⁽¹⁾. 10 chiến sỹ tự vệ chiến đấu Cam Giá do đồng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ*. Sdd. Tập 2. Tr.46,47 và tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd. Tr.9.

chí Nguyễn Văn Lâm chỉ huy, cùng Đại đội Tự vệ vũ trang huyện Phú Bình được lệnh vào thị xã để hỗ trợ Quân Giải phóng đánh Nhật, giải phóng thị xã⁽¹⁾.

Tại thị xã Thái Nguyên, sáng ngày 20/8/1945, sau khi tấn công vào dinh Tỉnh trưởng, buộc tỉnh trưởng Thái Nguyên, huyện trưởng Đồng Hỷ và lực lượng Bảo an binh đầu hàng, nộp vũ khí, Quân giải phóng nổ súng tấn công quân Nhật đóng trong Trại lính khổ xanh diệt một số tên. Chiều 20/8, tại sân vận động thị xã, trong cuộc mít tinh lớn có hàng ngàn người dân thị xã và huyện Đồng Hỷ tham gia, thay mặt cho Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố xoá bỏ chính quyền phát xít Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình giữ chức Chủ tịch.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, có sự đóng góp tích cực của Đội tự vệ chiến đấu và nhân dân xã Cam Giá nói riêng và cán bộ, chiến sỹ tự vệ các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ nói chung.

Tuy nhiên, sau ngày giành được chính quyền, xã Cam Giá phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nạn đói. Nhiều gia đình tá điền, nông dân trong xã bị đói cơm, phải lấy sắn, khoai làm lương thực chính hằng ngày. Có những nhà phải vào rừng đào củ mài, lấy củ chuối nấu ăn thay cơm. Thậm chí, một số gia đình đứt bữa thường xuyên.

Cùng với nạn đói, nạn mù chữ và các hủ tục còn đè nặng lên cuộc sống của người dân Cam Giá. Trong xã, có tới trên 95% dân số mù chữ, số người học hết sơ học yếu lược chỉ đếm trên đầu ngón tay.

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd. Tr.9

Trước tình hình đất nước đứng trước vô vàn khó khăn, nguy hiểm, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 3/9/1945), các thành viên Chính phủ đã thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất, cần tập trung giải quyết do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, là: 1. Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyền góp gạo để giúp đỡ người nghèo. 2. Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; 3. Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; soạn thảo Hiến pháp dân chủ; 4. Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; 5. Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; 6. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Ngay sau phiên họp Chính phủ lâm thời, ngày 4/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “Quỹ độc lập” và sau đó phát động “Tuần lễ vàng” từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945 huy động sự đóng góp của nhân dân để giải quyết khó khăn lớn về tài chính của đất nước. Ngày 7/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11/SL bãi bỏ thuế thân - một thứ thuế vô lý do chế độ phong kiến, thực dân đánh vào mỗi người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời đã ra Sắc lệnh thành lập Bình dân học vụ...

Khoảng cuối tháng 8/1945, đoàn cán bộ Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ do đồng chí Trịnh Thị Tâm về xã Cam Giá công tác. Tại cuộc họp giữa Đoàn cán bộ huyện với lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc và Đội Tự vệ chiến đấu xã Cam Giá, đồng chí Trưởng Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ đã quyết định thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Cam Giá và chỉ đạo các đại biểu của xã bầu đồng chí Ngô Văn Khoa giữ chức Chủ tịch Ủy ban.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí của quân đội Nhật, khoảng 20 vạn quân của quân đội Trung Hoa Dân quốc (quân Tưởng) tràn vào nước ta (từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc). Hơn 5.000 quân Tưởng thuộc Quân đoàn 93, Phương diện quân thứ nhất tràn vào, chiếm đóng thị xã Thái Nguyên và nhiều vị trí quan trọng khác trên Quốc lộ 3. Đi đến đâu, quân Tưởng cũng cướp bóc, phá phách, chiếm công sở, quán chợ để ở; bắt ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm và dùng tiền “Quan kim”- loại tiền vô cùng mất giá của chúng. Các xã thuộc huyện Đồng Hỷ, nằm trên trục Quốc lộ 3 Thái Nguyên đi Hà Nội, như: Lưu Xá, Cam Giá, Trang Ôn, Tích Mễ,...bị quân Tưởng hành quân qua phá phách, cướp bóc khiến nhiều gia đình phải bỏ nhà cửa, chạy vào rừng tránh nạn. Đến cuối tháng 10/1945, đơn vị cuối cùng của quân Tưởng mới rút hết khỏi Thái Nguyên, về Hà Nội⁽¹⁾.

Tại Thái Nguyên, giữa tháng 9/1945, Tỉnh ủy lâm thời đã họp, đề ra các chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ trước mắt. Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “Không để một tắc đất bỏ hoang”.

Thực hiện các sắc lệnh của Chính phủ và chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, chính quyền và nhân dân xã Cam Giá đã hăng hái bắt tay ngay vào việc hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, chống “giặc đói” và “giặc đốt”.

Là một xã thuần nông nghèo khó, ruộng đất hầu hết nằm trong tay chủ đồn điền, địa chủ, lại vừa bị lũ lụt lớn giữa tháng

⁽¹⁾ Theo hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

8/1945 huỷ hoại nhiều ruộng đồng, bãi soi, vườn tược, nhà cửa ở các xóm thôn ven sông và nhiều gia đình còn đang trong tình cảnh thiếu đói nhưng được cán bộ xã tuyên truyền, vận động nên đồng bào Cam Giá hiểu rõ hoàn cảnh ngặt nghèo của đất nước. Nhân dân trong xã đã đóng góp được 2.100 kg thóc vào “Quỹ độc lập”⁽¹⁾. Đóng góp này dù còn nhỏ bé song đã thể hiện tinh thần yêu nước, tình cảm cao đẹp và ý thức trách nhiệm của người dân Cam Giá đối với Chính phủ Cụ Hồ.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chính quyền cách mạng và người dân Cam Giá lúc này là diệt “giặc đói”, nhanh chóng đưa các gia đình đang thiếu đói thoát khỏi nạn đói. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và Hội Nông dân Cứu quốc xã đã ra sức vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phục hồi ruộng vườn bị lũ lụt tàn phá, khai hoang, phục hoá mở rộng diện tích gieo trồng lúa, sắn, khoai lang, khoai sọ và hoa màu. Bên cạnh đó, học tập tấm gương tiết kiệm gạo để cứu đói của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, mỗi bữa 1 bơ. Đem gạo đó để cứu dân nghèo”, các gia đình ở xã Cam Giá đều làm “Hũ gạo cứu đói”, mỗi bữa nấu cơm lại bớt 1, 2 nắm gạo vào lọ để ủng hộ những người thiếu đói. Chính nhờ những “Hũ gạo cứu đói” này và vụ mùa cùng khoai, sắn được thu hoạch, đã góp phần đẩy lùi nạn đói vào cuối năm 1945.

Song song với diệt “giặc đói”, phong trào diệt “giặc dốt” được triển khai mạnh mẽ ở Cam Giá. Cuối năm 1945, Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Ngô Văn Khoa làm Trưởng ban. Thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “Những người đã

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd. Tr.12

biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ gắng sức mà học cho biết”, Ban Bình dân học vụ phối hợp với các thôn xóm cổ động tuyên truyền, kêu gọi toàn dân trong xã hăng hái tham gia học bình dân học vụ. Đình làng, hiên chùa và những nhà dân rộng rãi đều được mượn mở lớp học. Từ các cụ già tóc bạc phơ đến trẻ em 7, 8 tuổi hân hoan đến các lớp học mở vào buổi tối đánh vần ê a, tập viết. Hầu hết những người trong xã biết chữ đều tham gia dạy các lớp bình dân, như các đồng chí: Ngô Gia Hảo, Nguyễn Văn Lâm, Phạm Đình Giảng, Ngô Văn Khoa, Ngô Văn Bạch, Lê Văn Dính... Nhờ sự cố gắng học tập sớm tối đến đầu năm 1946 nhiều người dân xã Cam Giá đã biết đọc, biết viết.

Xây dựng và củng cố chính quyền là một trong những nhiệm vụ vô cùng cấp thiết, quan trọng của đất nước ta lúc này. Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 14/SL về Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với các cử tri trong tỉnh Thái Nguyên, ngày 23/12/1945, cử tri xã Cam Giá tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I⁽¹⁾. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân xã Cam Giá tuổi từ 18 trở lên, không phân biệt thành phần, giai cấp, dân tộc, nam nữ, trình độ đã được tự tay cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện vào Quốc hội của nước Việt Nam tự do, độc lập.

⁽¹⁾ Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định tại Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945.

CHƯƠNG I

CHI BỘ XÃ TRONG THỜI KÌ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946- 1954)

I. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)

Ngày 22/11/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 63/SL quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước. Theo Sắc lệnh số 63/SL, không còn đơn vị hành chính cấp tổng, chính quyền ở mỗi xã, tỉnh sẽ thành lập 2 cơ quan: Hội đồng Nhân dân là cơ quan thay mặt cho dân, do phổ thông đầu phiếu bầu ra; Ủy ban Hành chính vừa thay mặt cho dân, vừa đại diện cho Chính phủ, do Hội đồng Nhân dân tiến cử, riêng cấp huyện chỉ có Ủy ban Hành chính, không có Hội đồng Nhân dân. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ lâm thời và chỉ đạo của tỉnh, tại huyện Đồng Hỷ, đầu năm 1946, đơn vị hành chính cấp tổng bị bãi bỏ, nhiều xã được hợp nhất thành xã lớn hơn. Tháng 1/1946, các xã: Tích Mỹ, Cam Giá, Trang Ôn, Lưu Xá hợp nhất thành xã Tích Lương. Xã Tích Lương gồm có 8 thôn: Cam Giá, Bình Dân (đất xã Cam Giá cũ), Lưu Xá (đất xã Lưu Xá cũ), Trang Ôn, Ôn Lương (đất xã Trang Ôn cũ), Tích Mỹ, Hào Thọ, Na Cóm (đất xã Tích Mỹ cũ); dưới thôn là các xóm. Xã mới chiều dọc (theo hướng bắc - nam) khoảng 5km, chiều ngang (theo hướng đông - tây) khoảng 7km, diện tích trên 30km², dân số trên 3.000 người, ruộng cấy lúa trên 4.500 mẫu⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Bình, số 30409AB, lập ngày 12/6/1975, lưu tại Lưu trữ Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên và tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp - TLđd, tr1

Để có một tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo xã Tích Lương vừa thành lập, ngày 10/1/1946, tại nhà ông Ngô Văn Khoa (xóm An Ninh, nay thuộc địa bàn phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên), đồng chí Trịnh Thị Tâm - Trưởng Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ cùng các cán bộ của ban: Nguyễn Thế Đạt, Trường Sinh... đã giới thiệu, kết nạp các đồng chí: Dương Thị Tiệp, Ngô Quang Chiêm (cán bộ bán thoát ly xây dựng, tổ chức phong trào cách mạng xã Tích Mễ), Ngô Gia Hảo (cán bộ bán thoát ly xây dựng, tổ chức phong trào cách mạng xã Cam Giá) và Phạm Đình Giảng vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thay mặt cho Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, đồng chí Trịnh Thị Tâm đã tuyên bố thành lập Chi bộ xã Tích Lương và chỉ định đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Sự ra đời Chi bộ xã Tích Lương là một mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kể từ đây, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã đã có một tổ chức cơ sở đảng trực tiếp lãnh đạo, mà nhiệm vụ cần làm ngay là lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ, đồng thời bắt tay ngay vào việc tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã và cấp tỉnh trong tháng 2/1946.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, trong suốt nửa cuối tháng 1 và những ngày đầu tháng 2/1946, xã Tích Lương đã gấp rút chuẩn bị mọi mặt để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử. Chi bộ đã lãnh đạo thành lập Ban Phụ trách bầu cử xã, do đồng

⁽¹⁾ Theo giấy xác nhận đồng chí Dương Thị Tiệp là “Cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945” của Đồng chí Nguyễn Thế Đạt, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, viết ngày 1/9/2001.

chí Ngô Văn Bạch - Chủ nhiệm Việt Minh xã Tích Lương làm Trưởng ban. Ban Phụ trách bầu cử và các đoàn thể Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể nhân dân trong xã về mục đích, ý nghĩa, thể lệ của cuộc bầu cử. Các điểm bỏ phiếu ở các thôn đều được dựng cổng chào. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã và tỉnh trong tháng 2/1946 tại xã Tích Lương diễn ra sôi nổi, nhanh gọn, đạt kết quả. Cử tri trong xã đã hoàn thành nghĩa vụ công dân, bỏ phiếu bầu ra các đại biểu Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Tích Lương đã nhất trí cử ra các thành viên Ủy ban Hành chính xã, do ông Ngô Văn Khoa giữ chức Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Nhâm giữ chức Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Bình giữ chức Ủy viên Thường trực; các ông Nguyễn Văn Lâm và Dương Đình Dũng giữ chức Ủy viên. Toàn bộ các thành viên Ủy ban Hành chính xã đều là những người trẻ tuổi, đều đọc thông, viết thạo, đã tham gia cách mạng từ trước ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Việc bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân được hoàn thiện, đảm đương vai trò quản lý, tổ chức mọi hoạt động của địa phương là một nhân tố vô cùng quan trọng để xã vượt qua khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong thời gian trước mắt.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, tháng 2/1946, tại xóm An Ninh, thôn Bình Dân, Chi bộ xã Tích Lương đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Chi ủy, do đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Đình Giảng giữ chức Phó Bí thư.

Sau ngày Đại hội Chi bộ, trong tháng 3/1946, Chi ủy xã Tích Lương tập trung lãnh đạo kiện toàn Mặt trận Việt Minh và

các đoàn thể Cứu quốc. Đồng chí Ngô Văn Bạch được giới thiệu, bầu giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Việt Minh; đồng chí Ngô Gia Hào giữ chức Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc, đồng chí Ngô Quang Chiêm giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Đình Dũng giữ chức Phó Bí thư Thanh niên Cứu quốc; đồng chí Lăng Thị Chế giữ chức Bí thư Phụ nữ Cứu quốc; Phó Thái Sơn làm Đội trưởng Đội Thiếu niên Cứu quốc; đồng chí Nguyễn Văn Diệu giữ chức Chính trị viên và đồng chí Trần Văn Ký giữ chức vụ Trung đội trưởng tự vệ.

Cùng với việc lãnh đạo kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể trong mặt trận Việt Minh và Ban Chỉ huy Trung đội tự vệ, Chi bộ đã lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức trên làm tốt công tác tổ chức, vận động, khuyến khích nhân dân trong xã ra sức lao động sản xuất, tiếp tục đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ; Trung đội tự vệ của xã và các tiểu đội tự vệ ở các thôn, xóm tích cực tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn.

Sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ Đảng, cùng với sự hăng hái, trách nhiệm của chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là sự nhiệt tình tham gia của đại đa số nhân dân nên trong năm 1946 xã Tích Lương đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ huyện Đồng Hỷ giao; đã đẩy lùi thêm một bước “giặc đói”, “giặc dốt”, đại đa số nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng và ủng hộ chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc.

Song song với công tác xây dựng, hoàn thiện bộ máy chính quyền, công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ngày càng đông về số lượng, nâng cao về chất lượng được chú trọng. Trong năm 1946, Chi bộ xã đã kết nạp được nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng. Đó là các đồng chí: Nguyễn Văn Bình, Ngô

Văn Bạch, Dương Văn Giảng⁽¹⁾, Ngô Văn Khôi, Ngô Văn Khoa⁽²⁾.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, sau khi kéo quân ra miền Bắc, chúng liên tục gây hấn với ta ở nhiều nơi, nhất là ở Hải Phòng và Hà Nội. Trong hai ngày 18 và 19/12/1946, Pháp liên tục gửi “Tối hậu thư” đòi Chính phủ ta giao trụ sở Bộ Tài chính, trụ sở Công an và đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ của ta; nếu các yêu sách không được chấp nhận, sáng ngày 20/12/1946 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình thế khẩn cấp ấy, ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các Chiến khu, các Tỉnh ủy: “Tất cả hãy sẵn sàng”. Đúng 20h ngày 19/12, quân dân Hà Nội và một số thành phố bị quân Pháp chiếm đóng nhất loạt nổ súng tấn công quân xâm lược. Cuộc kháng chiến toàn quốc của nhân dân Việt Nam, bắt đầu. Sáng ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

⁽¹⁾ Theo lý lịch đảng viên của 3 đồng chí, Lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo Hồ sơ Công tác Cải cách ruộng đất hai xã Túc Duyên và Tích Lương, huyện Đồng Hỷ, lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên, phòng số 1, mục lục 1, đơn vị bảo quản 102 hộp số 114.

...Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, xuồng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước”⁽¹⁾.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm An toàn khu (ATK) Trung ương. Đến nửa cuối tháng 5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan đầu não kháng chiến: Văn phòng Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng bộ Việt Minh, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam... đều đặt trụ sở làm việc tại ATK Định Hóa.

Từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến đầu tháng 10/1947, chiến sự chưa lan đến địa bàn Thái Nguyên nên đây là thời gian cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Tích Lương tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và tích cực chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, tự lực cánh sinh của dân tộc.

Thực hiện Sắc lệnh số 1/SL ngày 20/12/1946 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ tỉnh trở xuống; Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 12/12/1946; Sắc lệnh số 5/SL ngày 31/12/1946 của Chính phủ

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 – 1947)*. Nxb Chính trị Quốc gia. HN- 2000, TR 160.

về việc thành lập Ủy ban Tản cư, Di cư và chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên, của huyện Đồng Hỷ, Chi ủy Tích Lương đã quán triệt đến cán bộ, đảng viên, nhân dân về mục đích, tính chất, phương châm và cách đánh địch do Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đề ra; Chi ủy cũng kịp thời chỉ đạo thành lập Ủy ban Bảo vệ (khoảng giữa năm 1947, đổi là Ủy ban Kháng chiến) và Ban Tiếp cư của xã.

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban Kháng chiến của xã đã bắt tay ngay vào việc tổ chức cho Trung đội tự vệ và các Tiểu đội tự vệ ở các thôn xóm tổ chức luyện tập quân sự, tăng cường tuần tra canh gác, gìn giữ trật tự trị an. Thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” trên địa bàn xã, trong nửa đầu năm 1947, lực lượng tự vệ và nhân dân đã bỏ ra hàng ngàn ngày công phá hủy cầu Loàng, cầu Vó Ngựa, cầu Ba Cống, cầu Lưu Xá, đào nhiều hố sâu cắt ngang mặt đoạn Đường số 3 qua địa bàn (từ cầu Loàng xuống qua Ba Cống, khoảng 6km) và Đường Táp lô (từ ngã ba Cam Giá tới kè Đá Gân, khoảng 2km). Các xóm Núi (thôn Cam Giá), xóm An Ninh (thôn Bình Dân) được xây dựng thành “Làng chiến đấu”. Đường chính vào các xóm này cũng được xẻ rãnh, đắp ụ. Trên một số đồi thoải các công sự chiến đấu được đào đắp. Các cánh đồng Ao Gáy (giáp đập Bađa) rộng 35 mẫu, cánh đồng Làng Núi rộng 93 mẫu, cánh đồng La Đà ở xóm Núi và xóm Lau, cánh đồng Soi...được cắm chông dài phòng địch nhảy dù. Đến giữa năm 1947, công tác “Tiêu thổ kháng chiến” ở xã cơ bản đã hoàn thành.

Cũng trong nửa đầu năm 1947, một số gia đình từ Hà Nội, Bắc Ninh và thị xã Thái Nguyên...tản cư về xã. Hầu hết các gia đình tản cư là dân thành thị, làm nghề thủ công hoặc buôn bán. Ban Tiếp cư của xã đã đón tiếp bà con đưa một số gia đình

về ở chung với bà con các xóm, giúp một số gia đình làm nhà tạm, làm lều quán bán hàng. Nhờ vậy, cuộc sống, sinh hoạt của bà con tại nơi tản cư chỉ một thời gian ngắn đã được ổn định.

Nằm bên bờ sông Cầu, có Quốc lộ 3, đường Đất đỏ chạy qua rất thuận lợi cho việc di chuyển lên mạn ngược, xuống miền xuôi; lại có rừng, có nhiều đồi cây lớn nên Cam Giá được một số đơn vị quân đội đến đóng quân. Đó là một đại đội thuộc Trung đoàn 246 của Bộ Tổng Tham mưu, Trường Quân chính Liên khu I, Bệnh xá Trung Du... Các đơn vị được bà con trong thôn giúp cấy que, gianh, cưa, đục, công sức làm nhà ở, nhà làm việc. Nhiều cán bộ, chiến sỹ ở nhờ trong các nhà dân. Tình quân dân thắm thiết “như cá với nước”.

Trong nửa đầu năm 1947, công tác tổ chức của Chi bộ xã Tích Lương đã có những thay đổi. Tháng 2/1947, đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ xã đi nhận công tác mới; Huyện ủy Đồng Hỷ đã chỉ định đồng chí Dương Văn Giảng giữ chức Bí thư Chi bộ. Cuối tháng 5/1947, đồng chí Dương Văn Giảng - Bí thư Chi bộ được điều động giữ chức Huyện đội trưởng Huyện đội bộ dân quân huyện Đồng Hỷ, đồng chí Nguyễn Văn Bình được Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Cũng trong năm 1947, đồng chí Hà Hữu Lâm thay đồng chí Phạm Đình Giảng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Thông tư số 33 - TL - DB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về quy định tổ chức, nhiệm vụ của dân quân,

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Bình (tức Nguyễn Văn Thái) số 30409AB, lập ngày 12/6/1975 lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên và Sơ yếu lý lịch của đồng chí Dương Văn Giảng trong hồ sơ đề nghị công nhận cán bộ Tiền khởi nghĩa, lưu tại gia đình, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên.

tự vệ, du kích các cấp, cuối tháng 5/1947, Xã đội bộ dân quân xã thành lập, do đồng chí Nguyễn Lạc Hồng giữ chức Xã đội trưởng; đồng chí Lăng Văn Vinh giữ chức Xã đội phó; đồng chí Nguyễn Văn Bình - Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên. Thôn đội Cam Giá do đồng chí Phạm Văn Hưởng giữ chức Thôn đội trưởng. Thực hiện chỉ đạo của Chi ủy, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích có bước phát triển mạnh mẽ. Xã đội bộ dân quân phối hợp với Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc vận động được phần lớn thanh niên nam, nữ trong xã gia nhập lực lượng bán vũ trang địa phương. Nhờ đó, từ một trung đội du kích hồi đầu năm 1946, đến giữa năm 1947 Tích Lương đã có 4 trung đội du kích và các thôn đội làm nhiệm vụ chỉ huy dân quân bảo vệ thôn xóm.

Lực lượng dân quân, du kích ngoài việc làm tốt công tác tuần tra, canh gác, phòng gian, “phá hoại để kháng chiến” trên địa bàn xã, còn là lực lượng thường xuyên bổ sung quân số cho quân đội. Trong 2 năm (1946 – 1947), xã Tích Lương đã có 56 thanh niên (hầu hết là con em nhân dân lao động) xung phong gia nhập quân đội.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Một số thanh niên ưu tú, tích cực hoạt động trong tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, lực lượng dân quân, du kích đã được Chi ủy giới thiệu đi học các lớp Cảm tình Đảng do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức. Năm 1947, Chi bộ Tích Lương kết nạp được 4 đảng viên mới. Các đảng viên được học tập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng. Qua sinh hoạt, học tập và thực tiễn công tác, đảng viên trong chi bộ được nâng cao nhận thức về Đảng, về đường lối kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo, đồng thời mỗi đảng viên tự ý

thức hơn về trách nhiệm, nhiệm vụ, tính tiên phong, gương mẫu của mình.

Tháng 7/1947, Chính phủ Pháp đã phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc của Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xa lăng. Mục đích của cuộc tấn công này nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân trong cả nước Việt Nam.

Ngày 7/10/1947, khoảng 12.000 quân Pháp có xe cơ giới, tàu chiến, máy bay yểm trợ, tấn công lên Việt Bắc. Trước sự tấn công ồ ạt của địch lên căn cứ địa kháng chiến, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam ra Huân lệnh chỉ rõ nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội, dân quân, du kích, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp và nhân dân. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Cùng ngày 15/10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức giết giặc.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Huân lệnh của Bộ Tổng chỉ huy và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi ủy Tích Lương đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể, lực lượng du kích, dân quân và toàn thể nhân dân ráo riết chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đánh địch. Xã đội bộ dân quân chỉ huy 4 trung đội du kích và các tiểu đội dân quân của các thôn khản trương ngày đêm đào thêm hào, hố, đắp thêm các ụ đất, chặt đổ cây to chắn ngang mặt Đường số 3 và Đường Táp lô đoạn chạy qua xã nhằm chặn bước quân thù. Các “làng chiến đấu” được đặt trạm gác, có các tổ dân quân thường trực canh gác. Các công sự chiến đấu được gia cố vững chắc, đắp cỏ ngụy trang. Nhân dân mang đồ đạc, thóc gạo, lợn, gà, trâu, bò đi cất

giấu. Người già và trẻ em ban ngày tạm lánh vào các khu vực đồi núi có cây cối rậm rạp. Không khí sẵn sàng đánh địch sôi sục khắp các thôn xóm.

Về phía quân Pháp, sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc và bị đánh toi bời trên các mặt trận Đường số 3, Đường số 4, Sông Lô; bước 1 của chiến dịch mang mật danh Lê - a thất bại nặng nề. Ngày 20/11/1947, quân Pháp mở cuộc hành quân Xanh-tuya (siết chặt) bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì, trong đó Thái Nguyên là trọng tâm. Hơn 2.600 quân Pháp tấn công, càn quét, chiếm đóng nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 10/12/1947, từ Chùa Hang (Đồng Hỷ) và Nhà thờ thị xã, mấy trăm quân Pháp hành quân càn quét Huống Trung, Huống Thượng, Cam Giá, Gia Sàng⁽¹⁾. Tại Cam Giá, sau khi càn quét, đốt phá một số nhà dân dọc Đường Táp lô, địch rút lên Gia Sàng về thị xã Thái Nguyên. Ngày 23/12/1947, toàn bộ quân Pháp tham gia cuộc hành quân Xanh-tuya trên đất Thái Nguyên, rút hết về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên đã sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “Phát động phong trào Thi đua yêu nước”. Chỉ thị nêu rõ: “Mục đích Thi đua yêu nước là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công”. Tiếp đó, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Thi đua ái quốc”. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941- 1954)*. XB 1999. Tr199.

ương Đảng và “Lời kêu gọi Thi đua ái quốc” của Hồ Chủ tịch, một phong trào Thi đua yêu nước đã diễn ra sôi nổi trong xã Tích Lương suốt năm 1948 và những năm sau đó. Nông hội xã chủ trì phong trào Thi đua tăng gia sản xuất đảm bảo “tự túc, tự cấp” lương thực, thực phẩm. Phong trào được đông đảo bà con nông dân tham gia với các hành động thiết thực như: Thi đua khai phá đất hoang để mở rộng diện tích trồng lúa, trồng rau, màu; thi đua chống hạn, làm cỏ, bón phân cho lúa. Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã phát động phong trào Thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, tham gia dân quân, du kích. Phong trào đã góp phần động viên hàng chục thanh niên Tích Lương xung phong gia nhập quân đội.

Trong năm 1948, Ban Trật tự (sau đổi là Công an) cũng được củng cố, kiện toàn, do đồng chí Nguyễn Văn Lâm - Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã giữ chức Trưởng ban và các thành viên: Nguyễn Văn Sổ, Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Văn Khanh.

Những năm 1948, 1949, Cam Giá là nơi Ty Thương binh Thái Nguyên đặt trụ sở làm việc. Một số thương binh cũng được đưa về đây cứu chữa. Chi uỷ đã lãnh đạo Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sỹ phát động phong trào đón thương binh về các gia đình chăm sóc. 10 gia đình các mẹ, các chị đã đón 10 thương binh nặng về nhà chăm lo cho các anh từ miếng ăn, nước uống, tắm giặt, chăm sóc như những người ruột thịt của mình. 6 thiếu nữ trong thôn, với tấm lòng cao cả và tình thương yêu những chiến sỹ anh dũng hy sinh thân mình vì đất nước, đã lấy 6 thương binh nặng làm chồng. Chi uỷ, Ủy ban, các đoàn thể, bà con trong thôn và Ty Thương binh đã chung tay tổ chức lễ cưới tập thể cho họ. Đám cưới chung ấy thật đơn sơ, chỉ có ít bánh kẹo, thuốc lá và nồi nước chè tươi, mà vui vẻ, sôi động cả thôn Cam Giá, làm xúc động bao tấm lòng đồng bào, chiến sỹ.

Trong công tác kết nạp đảng viên, nhờ quan tâm giới thiệu quần chúng tích cực đi học các lớp cảm tình Đảng do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức và làm tốt công tác phân công đảng viên giúp đỡ, rèn luyện những quần chúng cảm tình Đảng, năm 1948, Chi bộ Tích Lương đã kết nạp được 5 đồng chí vào Đảng. Trong hai năm 1949 – 1950, kết nạp được 7 đồng chí vào Đảng.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối năm 1948, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo của chi bộ sau hơn 2 năm thành lập. Đại hội khẳng định: Chi bộ đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Nghị quyết Đại hội chi bộ xã lần thứ nhất. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho kháng chiến; đã lãnh đạo xây dựng, củng cố các lực lượng bán vũ trang địa phương lớn mạnh, làm nòng cốt thực hiện tốt nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, bảo vệ được tính mạng của nhân dân khi quân Pháp càn quét vào thôn Cam Giá trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Chi bộ cũng đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ ngày càng phát triển lớn mạnh, vai trò lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương được khẳng định; sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của chi bộ ngày càng lớn. Đại hội đã chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên của Chi bộ. Đó là tệ quan liêu, hách dịch, tham ô; là sự yếu kém về năng lực công tác, sự lúng túng trong tổ chức, điều hành nhất là trong thời gian quân Pháp hành quân càn quét vào địa bàn. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Bình giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Bạch, giữ chức Phó Bí thư và các Chi ủy viên: Ngô Văn Khôi, Nguyễn Văn Nhâm, Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Văn Lâm.

Ngày 24/4/1949, cử tri xã Tích Lương đã đi bỏ phiếu bầu Hội đồng Nhân dân xã khóa II (nhiệm kì 1949-1951). Tại kì họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã đã bầu đồng chí Phạm Quang Kiện giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lý Bá Nhâm giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Bình giữ chức Ủy viên Thường trực và các đồng chí Tô Bá Xinh, Dương Đình Dũng làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục khó khăn về lương thực cung cấp cho quân đội, ngày 20/8/1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước bán gạo cho Chính phủ để khao quân nhân dịp Quốc Khánh 2/9/1949. Thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân bán thật nhiều gạo cho Chính phủ. Trong điều kiện còn rất khó khăn về lương thực, nhưng với tinh thần hết lòng ủng hộ kháng chiến, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân Tích Lương đã bán cho Chính phủ 11,3 tấn gạo, trong đó thôn Cam Giá 2,3 tấn, thôn Bình Dân 1,5 tấn⁽²⁾. Đến cuối năm 1949, nhân dân xã Tích Lương đã đóng góp cho “Quỹ nghĩa thương” người dân địa phương còn gọi là “Quỹ đầu mẩu” hàng chục tấn thóc⁽³⁾ để nuôi bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Năm 1950, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ xã lần thứ II. Đại hội khẳng định, dù vẫn

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TL đd, Tr.11 và Lý lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Lâm, Ngô Văn Khoa, Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu.

⁽²⁾ Hai thôn Cam Giá, Bình Dân là đất xã Cam Giá cũ.

⁽³⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TL đd, Tr.11

còn những hạn chế, yếu kém song chi bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đại hội đã nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ trong những năm tiếp theo và bầu Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Dương Đình Dũng (Bí thư), Nguyễn Văn Lâm (Phó Bí thư) và các Chi ủy viên: Phạm Quang Kiện, Nguyễn Bá Nhâm, Lăng Thị Chế, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Thị Xuyên.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên Giới (Chiến dịch Lê Hồng Phong II) nhằm tiêu diệt sinh lực địch; khai thông biên giới Việt Trung để mở đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc. Đây là chiến dịch quân sự lớn nhất của quân và dân ta, kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến. Thái Nguyên trở thành hậu phương trực tiếp phục vụ chiến dịch.

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương và Liên khu Việt Bắc giao, ngày 15/7/1950 Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp, ra Nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường” mà trọng tâm là sửa chữa, nâng cấp các Đường số 3 (từ thị xã Thái Nguyên đến Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn), Đường 13A (từ Bờ Đậu lên Đèo Khế), Đường 1B (từ thị xã Thái Nguyên đến Mỏ Gà, huyện Võ Nhai). Để huy động tối đa nhân lực cho chiến dịch này, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy huy động dân công các cấp từ tỉnh đến xã. Nhận định trong năm 1950 nhiều khả năng địch lại tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc mà Thái Nguyên là trọng điểm, Tỉnh ủy chủ trương “Phải phá thêm, phá triệt để” những con đường lớn, đường phố trong tỉnh lỵ, lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Tại xã Tích Lương, thực hiện chỉ đạo của tỉnh, của huyện, Ban Chỉ huy huy động dân công xã được thành lập, do đồng chí Ngô Văn Bạch, Phó Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm Việt Minh xã

làm Trưởng ban. Ngay sau khi thành lập, Ban bắt tay ngay vào việc tuyển 40 dân công theo chỉ tiêu huyện Đồng Hỷ giao. Nhờ sự tích cực vận động của Ban và sự hăng hái tham gia của thanh niên nam, nữ trong xã, đã có 60 người đi dân công sửa chữa cầu đường trên đoạn Quốc lộ 3 từ thị xã Thái Nguyên đến cầu Ổ Gà (ranh giới giữa tỉnh Thái Nguyên với tỉnh Bắc Kạn) và đoạn Đường 13A từ ngã ba Bờ Đậu đến đỉnh Đèo Khế (giáp ranh tỉnh Tuyên Quang). Trong điều kiện máy bay giặc Pháp thường xuyên ném bom, bắn phá đội dân công Tích Lương cùng các đơn vị dân công của huyện Đồng Hỷ đã hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường, đảm bảo giao thông thông suốt để vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội chuẩn bị mở màn chiến dịch Biên Giới.

Ngày 16/9/1950, bộ đội ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên Giới. Sau hơn 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân ta đã tiêu diệt cứ điểm Đông Khê. Thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn; cứ điểm địch ở Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Toàn tuyến phòng thủ Đường số 4 của địch bị rung chuyển. Địch rơi vào tình trạng nguy khốn.

Nhằm cứu nguy cho đồng bọn ở Mặt trận Biên Giới, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định mở cuộc hành binh Phôcơ (Phoque - hải cầu) đánh lên Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, hơn 3.000 quân Pháp, có máy bay, tàu chiến, ca nô yểm trợ chia làm 3 hướng tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Cánh quân địch đi theo hướng thứ nhất, từ Đa Phúc qua Phổ Yên, để lên thị xã. Cánh quân thứ hai đi đường thủy tới Hà Châu rồi lên bộ đi theo đường Đất Đỏ lên thị xã (qua địa bàn xã Tích Lương). Cánh thứ 3 từ Phúc Yên men theo chân dãy Tam Đảo tiến sang xã Phúc Thuận huyện Phổ Yên, rồi qua các xã Bá Sơn, Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ) ra thị xã.

Ngay trong ngày đầu tiên tiến vào đất Thái Nguyên, cánh quân thứ hai của địch đã bị Đại đội 224 bộ đội địa phương Phú Bình và dân quân, du kích các xã mà chúng đi qua chặn đánh quyết liệt ở Cầu Mây, Cổ Dạ, Đá Gân diệt 45 tên, làm bị thương nhiều tên⁽¹⁾.

Chiếm thị xã Thái Nguyên, quân Pháp đóng ở 2 vị trí chính là thị xã Thái Nguyên, Đồng Bầm và nhiều vị trí dọc Đường số 3 từ Tích Lương lên Gia Sang, Quán Triều, Mỏ Bạch,... Tại xã Tích Lương, địch đóng quân tại nhiều vị trí như: Đình Phở Hương, xóm Thành, Lưu Xá, Núi Đỏ (khu dinh thự của chủ đồn điền Đình Thị Lan), núi Yên Ngựa, đầu cầu Ba Đa và xóm Núi⁽²⁾. Từ các vị trí chiếm đóng, quân Pháp mở các cuộc hành quân, càn quét ra nhiều nơi trong xã. Quyết tâm tiêu diệt giặc, bảo vệ quê hương, lực lượng dân quân, du kích xã Tích Lương vừa tổ chức chiến đấu độc lập, vừa phối hợp chặt chẽ với bộ đội Trung đoàn 246 của Bộ, Đại đội 223 bộ đội địa phương Đồng Hỷ liên tục phục kích, tập kích địch, gây cho chúng nhiều tổn thất. Ngày 30/9/1950, du kích xã Tích Lương chặn đánh địch tại dốc Mèo trên Quốc lộ 3 (thuộc xóm Thành), tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Ngày 4/10, du kích xã phối hợp với Đại đội 223 chặn đánh 1 trung đội địch hành quân từ thị xã xuống Lưu Xá, diệt 18 tên, làm bị thương 9 tên. Tại thôn Hào Thọ, du kích Tích Lương chặn đánh 300 tên địch càn vào thôn, tiêu diệt và bắt bị thương nhiều tên, thu 1 thùng đạn 130 viên. Trong trận càn này, do một số người dân không chấp hành lệnh rút sâu vào

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên. *Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 – 1954)*. XB 1999. Tr 243.

⁽²⁾ Các địa điểm: Núi Đỏ, núi Yên Ngựa, Ba Đa, xóm Núi thuộc địa bàn phường Cam Giá ngày nay.

các cánh rừng nên đã bị lính Pháp bắn chết; một số trâu, bò, lợn, gà, thóc gạo bị địch cướp mang đi. Ngày 7/10, một đơn vị 80 lính Pháp, từ Gia Sàng càn xuống Tích Mễ, phố Hương đã bị bộ đội địa phương và du kích xã chặn đánh, tiêu diệt nhiều tên. Buổi tối, bộ đội địa phương nổ súng vào vị trí đóng quân của địch ở Bađa Tác cun, diệt 2 tên, phá được bớt gác của địch. Hôm sau, du kích Tích Lương tiếp tục chặn đánh một tốp quân địch đang từ Ninh Sơn kéo lên Lưu Xá và một tốp quân địch khác từ Thuần Lương kéo lên Phố Hương (toán quân này của địch bị trúng mìn của du kích) diệt 4 tên làm bị thương 3 tên và 2 con ngựa thồ vũ khí. Tại phố Hương, đơn vị quân Pháp chiếm đóng đình Phố Hương đã cho đặt một khẩu đại liên, thường xuyên bắn xả về núi Lái, Na Cóm. Quyết tâm tiêu diệt khẩu đại liên của địch, Xã đội trưởng Nguyễn Văn Diệu giao nhiệm vụ cho đồng chí Tấn, một du kích dũng cảm, bò vào đặt được một quả mìn gần ụ súng của địch. Đồng chí Tấn giật mìn, hai kíp mìn xịt khói nhưng không nổ song đã làm cho quân địch vô cùng hoảng sợ. Tiếp đó, du kích xã Tích Lương phối hợp với Đại đội 223 chặn đánh 2 toán quân địch từ Núi Đỏ (xóm Bến Đò, thôn Cam Giá) càn sang thôn Lưu Xá, từ núi Yên Ngựa (xóm Bến Đò, thôn Cam Giá) càn ra vùng xung quanh diệt 4 tên, bắn bị thương 9 tên. Chiều ngày 11/10/1950, quân Pháp bắt đầu rút khỏi thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Đến trưa ngày 12/10/1950, quân địch rút hết khỏi thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ về xuôi⁽¹⁾. Cuộc hành binh Phôcơ của Pháp vào địa bàn Thái Nguyên đã kết thúc thảm bại.

⁽¹⁾ Theo: *Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941- 1954)*. Sđd. Tr.243, 244, 246, 248 và tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd.

Từ cuối năm 1950, Chi ủy Tích Lương đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Ban Chỉ huy huy động dân công khẩn trương điều động dân công trong xã đi phục vụ Chiến dịch Trần Hưng Đạo (Chiến dịch Trung du). Đồng chí Phạm Văn Hưởng - Xã đội phó xã Tích Lương được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ phân công làm Đại đội trưởng dân công. Lực lượng dân công Tích Lương đã hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, đạn dược phục vụ đơn vị pháo binh chiến dịch và trở về địa phương an toàn vào tháng 3/1951⁽¹⁾

II. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân dốc sức xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường (1951-1954)

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành 3 Đảng ở 3 nước Việt Nam, Lào, Miên. Ở Việt Nam, Đảng lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Đại hội khẳng định về đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta là một cuộc chiến tranh nhân dân; đặc điểm của nó là toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Tích Lương đã tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể; động viên nhân dân ra sức lao động sản

⁽¹⁾ Theo Lí lịch đảng viên của đồng chí Phạm Văn Hưởng, Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương (7-10/1953), Bí thư Chi bộ xã Cam Giá (7/1953-10/1953 và 1962), Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá năm 1969.

xuất, làm ra nhiều lúa gạo, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thuế và bán thóc gạo cho nhà nước; tích cực vận động con em xung phong gia nhập quân đội, thanh niên xung phong, dân quân du kích và đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch quân sự lớn.

Ngay đầu năm 1951, trong Chi ủy, chính quyền, đoàn thể ở xã đã có một số thay đổi vị trí lãnh đạo. Cuối tháng 1/1951, đồng chí Dương Đình Dũng thôi giữ chức Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Phó Bí thư được Huyện ủy chỉ định thay thế; đồng chí Nguyễn Văn Diệu - Thường vụ Chi ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ xã. Đồng chí Nguyễn Văn Bình - Nguyên Bí thư chi bộ (1947-1950), sau thời gian được Huyện ủy Đồng Hỷ điều lên huyện làm cán bộ tiếp lương (từ tháng 11/1950 đến tháng 1/1951) đã trở lại địa phương công tác, được cử giữ chức Trưởng Ban Công an xã. Cùng thời gian này, đồng chí Phó Thái Sơn đã được bầu giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã⁽¹⁾.

Đầu năm 1951, Chi bộ Tích Lương lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khóa III. Sau cuộc bầu cử thắng lợi, Hội đồng Nhân dân xã đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhâm giữ chức Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Hương giữ chức Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã: Dương Đình Dũng, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Văn Thắng.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tình hình Chi bộ xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ của Đội Cải cách ruộng đất xã Tích Lương lập ngày 10/6/1954 lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ. Phong số 1, ĐVBQ 1021, hộp số 114, Tr 1 và Lý lịch đảng viên của các đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Diệu, Phó Thái Sơn lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

Cấp ủy được kiện toàn, bộ máy chính quyền được hoàn thiện là những yếu tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã ra sức tăng gia sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch Biên Giới và cuộc hành quân Phôcơ đánh lên Thái Nguyên, từ năm 1951 đến giữa năm 1954 thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá vào địa bàn tỉnh. Riêng địa bàn Cam Giá, trong 2 năm 1951 và 1952 đã 3 lần bị máy bay pháp ném bom, giết hại 9 người, làm bị thương 3 người dân, phá hủy 7 gian nhà, làm chết 8 con trâu ⁽¹⁾. Trong trận đánh phá ngày 12/6/1952, máy bay Pháp đã ném bom phá hỏng đập Thác Huống⁽²⁾.

Trên mặt trận sản xuất, thực hiện Lời kêu gọi nông dân toàn quốc thi đua canh tác (tháng 2/1951) của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chiến sỹ ở trước mặt trận thi đua giết giặc lập công, thì đồng bào ở hậu phương phải thi đua tăng gia sản xuất”, trong những năm 1951 -1954, tại Tích Lương đã đẩy lên phong trào thi đua khai hoang, phục hóa nhằm tăng diện tích gieo trồng lúa và hoa màu. Thực hiện chủ trương tịch thu đất đồn điền vắng chủ, hơn 300 mẫu ruộng của đồn điền “Chủ Gầy” Đình Thị Lan ở thôn Cam Giá và gần 200 mẫu ruộng của đồn điền Képle bị tịch thu, tạm cấp cho các gia đình nông dân không có ruộng đất. Là địa phương có diện tích đất công khá lớn, trong thời gian trước giải phóng xã đã chia 430 mẫu ruộng công cho

⁽¹⁾ Theo Báo cáo của Ty Công an Thái Nguyên ngày 22/7/1954.

⁽²⁾ Theo sách *Bác Hồ với Thái Nguyên – Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb Lí luận Chính trị, HN 2007, TR281

nông dân nghèo cày cấy⁽¹⁾. Nhờ một bộ phận nông dân được cấp ruộng và tích cực thi đua canh tác nên sản lượng lương thực của xã Tích Lương trong những năm này đạt mức trung bình khá của huyện.

Thi hành chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, ban hành tại Sắc lệnh số 13/SL ngày 1/5/1951, đến tháng 9/1951 hầu hết cán bộ và nhân dân trong xã đã được học tập chính sách thuế nông nghiệp và xã đã lập xong sổ bộ thuế nông nghiệp. Hằng năm, Tích Lương đều nộp đủ thóc thuế và bán thóc nghĩa vụ cho Nhà nước.

Từ cuối năm 1951 đến cuối năm 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định mở nhiều chiến dịch quân sự lớn như: Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ. Hàng chục vạn dân công các tỉnh lại lên đường phục vụ các chiến dịch. Trong Chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Tích Lương được huyện Đồng Hỷ giao chỉ tiêu cung cấp 70 dân công hỏa tuyến, song 100 thanh niên nam, nữ của xã đã lên đường, hòa vào dòng dân công gánh vãi và xe đạp thồ gạo, đạn, thuốc men lên mặt trận Hòa Bình.

Cùng với việc lãnh đạo tốt công tác huy động dân công phục vụ các chiến dịch quân sự lớn, trong những năm từ 1951 đến 1953, Chi bộ Tích Lương còn lãnh đạo triển khai tốt các đợt tuyển quân để bổ sung vào các đại đoàn chủ lực. Hàng chục thanh niên trong xã đã xung phong nhập ngũ, vào các đại đoàn 308, 312, 351.

Bên cạnh những thành tích trong tăng gia sản xuất, nộp thuế nông nghiệp, huy động dân công, xung phong nhập ngũ,

⁽¹⁾ Ruộng công được chia cho nông dân các thôn: Cam Giá: 170 mẫu; Tích Mễ: 80 mẫu; Lưu Xá: 80 mẫu; Trang Ôn và Trung Thành: 100 mẫu.

trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sự nghiệp văn hóa – giáo dục của xã Tích Lương cũng có nhiều tiến bộ. Năm 1951, Trường Phổ thông cấp I xã Tích Lương được thành lập. Trường mở các lớp 1,2,3,4. Các thầy giáo đầu tiên của trường là thầy Thọ, thầy Khoán, thầy Dân. Dù phải dạy và học tại nhà dân, giấy, bút và đồ dùng học tập vô cùng thiếu thốn, song trường đã thu hút hàng trăm con em nông dân nghèo theo học. Trong những năm này, các lớp bình dân học vụ ở các thôn vẫn được duy trì. Cuộc vận động xây dựng Đời sống mới tiếp tục được nhân dân hưởng ứng, đã góp phần đẩy lùi nhiều hủ tục trong việc cưới, việc tang. Trong lĩnh vực y tế, do thôn Cam Giá là nơi tản cư của Bệnh viện Trung du Việt Bắc, nên nhiều người dân sở tại khi đau ốm đã được điều trị bệnh tại đây.

Từ năm 1952, Chi nhánh tổng kho lương thực của Nhà nước đặt cơ quan làm việc và kho gạo tại thôn Cam Giá. Hầu hết thóc thuế của các huyện Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) và Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang) được đưa về cất giữ tại kho Cam Giá. Do số lượng thóc quá lớn, kho của chi nhánh không thể chứa hết. Trước thực tế trên, chi nhánh đã phối hợp với địa phương vận động bà con nông dân đưa hàng trăm tấn thóc về nhà cất giữ cho Nhà nước. Nhiều gia đình đã chuyển xuống ở nhà ngang, nhà tạm, dành nhà chính (nhà lớn) làm nơi chứa thóc. Để đủ gạo cung cấp cho tiền tuyến và mang lại lợi ích cho bà con, chi nhánh giao cho các gia đình gia công thóc gạo (xay, giã, sàng, sảy, đóng bao, bảo quản) để có tiền công, được hưởng cám, trấu. Đến năm 1955, chi nhánh và kho thóc mới chuyển về khu Kho gạo Mỏ Bạch, xã Quang Vinh (nay thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên).

Công tác xây dựng Đảng ở Chi bộ xã Tích Lương những năm 1950-1952 luôn được chú trọng. Nhờ duy trì được sinh

hoạt chi bộ, tổ đảng khá đều mà các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Chi bộ được phổ biến đến mọi cán bộ, đảng viên. Qua thực hiện phong trào “Thi đua rèn luyện Đảng tính” do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/1950) mà ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của hầu hết cán bộ, đảng viên trong Chi bộ được nâng lên; hàng chục thanh niên tiêu biểu, thành phần cơ bản sau khi được học lớp cảm tình Đảng do Huyện uỷ tổ chức, đã được kết nạp vào Đảng.

Tháng 3/1953, Chi bộ xã Tích Lương tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá: Trong những năm từ 1950 đến đầu 1953, Chi bộ đã lãnh đạo quân và dân địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, tiêu diệt nhiều tên địch khi chúng chiếm đóng, càn quét địa bàn xã, từ 29/9 đến 12/10/1950; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm do huyện giao. Số lượng thanh niên gia nhập quân đội, số người tham gia dân công hoả tuyến phục vụ các chiến dịch quân sự... đều vượt chỉ tiêu trên giao. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo và bầu Chi uỷ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Chúc, Hoàng Văn Trùng, Nguyễn Văn Hạp và Phạm Văn Hưởng. Chi uỷ sau đó đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Chúc giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Trùng làm Thường vụ Chi uỷ.

Đầu năm 1953, Trung ương Đảng đề ra chủ trương “phát động quần chúng triệt để giảm tô giảm tức, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất”. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (từ 25 đến 30/1/1953) đã thông qua “Dự thảo

Cương lĩnh của Đảng về chính sách ruộng đất”. Chính phủ đã ban hành nhiều sắc lệnh về chính sách ruộng đất. Mục đích, nội dung, phương châm, phương pháp phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất được Trung ương xác định rõ tại Chỉ thị “Về phát động quần chúng trong năm 1953” (ngày 24/4/1953).

Thực hiện Quyết định của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối tháng 4/1953 đồng chí Nguyễn Văn Diệu – Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã chuyển công tác lên Huyện ủy, tháng 7/1953 đồng chí Phạm Văn Hương được chỉ định giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương⁽¹⁾

Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu Việt Bắc trực tiếp triển khai triệt để giảm tô đợt II tại 33 xã, thuộc 4 huyện (Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ, Phú Lương). Từ ngày 25/8/1953, cuộc đấu tranh triệt để giảm tô được triển khai tại Tích Lương.

Để cuộc phát động đấu tranh giảm tô triển khai thuận lợi, tháng 9/1953 xã Tích Lương được tách thành 2 xã: Cam Giá và Tích Lương. Xã Cam Giá lúc này gồm 10 xóm: Bến Đò, Lải, Núi, Lau, Tân Thịnh, Bến Ngòi, Hương Sen, An Ninh, Bình Dân và Lưu Xá⁽²⁾, với số dân 2.660 người⁽³⁾. Chi bộ xã Tích Lương được tách thành 2 chi bộ: Chi bộ xã Tích Lương và Chi bộ xã Cam Giá. Chi bộ Cam Giá gồm 25 đảng viên. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cam Giá được thành lập; đồng chí

(1) Theo Lịch sử đảng viên của 2 đồng chí Nguyễn Văn Diệu và Phạm Văn Hương

(2) Tương ứng với các phường Cam Giá, Hương Sơn, Phú Xá ngày nay.

(3) Theo danh sách các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và sau Cải cách ruộng đất

Phạm Văn Hương được chỉ định giữ chức Quyền Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Trùng giữ chức Phó Chủ tịch.

Đội Công tác quần chúng (Đội giảm tô) xã Cam Giá dựa vào Nông hội và một số bản, cổ nông được gây dựng trước để làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh. Tiếp đó, thành viên trong Đội giảm tô toả về các xóm thực hiện “ba cùng” (cùng ở, cùng ăn, cùng làm) với nhân dân, “bắt rế” vào các gia đình nghèo. Nhờ đó, cán bộ Đội đã giúp cho bà con bản, cổ nông nhận thức rõ sự áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ, cường hào và đế quốc, thực dân đối với các tầng lớp nhân dân. Các buổi tổ chức học tập chủ trương, chính sách, pháp luật về giảm tô đã tạo được khí thế sôi nổi khắp các thôn xóm. Ban Đấu tranh giảm tô xã Cam Giá được thành lập do Bí thư Nông hội Bùi Văn Đăng làm Trưởng ban. Đại diện Mặt trận Liên – Việt, Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ và 6 người là tá điền, bản, cổ nông làm ủy viên. Qua cuộc phát động đấu tranh giảm tô, các thành phần giai cấp trong xã đã được phân định: Cổ nông: 68 hộ, bản nông: 196 hộ, trung nông: 244 hộ, dân nghèo: 16 hộ, phú nông: 23 hộ và địa chủ: 15 hộ. Đội đã chỉ đạo đưa một số địa chủ cường hào gian ác, tay sai đế quốc thực dân ra đấu tố công khai. Trước khí thế đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng của hàng trăm nông dân, toàn bộ địa chủ ở Cam Giá đã phải cam kết giảm tô 25% so với mức trước năm 1945; cam kết thực hiện đủ 5 yêu sách trong giảm tô và 3 yêu sách trong giảm tức. Hàng trăm mẫu ruộng đất cùng trâu bò, cây bừa và hàng chục tấn thóc, gạo của các địa chủ cường hào đã bị tịch thu chia cho hơn 300 hộ bản, cổ nông trong xã. Hầu hết các gia đình bản, cổ nông đã có ruộng đất để sản xuất. Cuộc đấu tranh giảm tô thắng lợi, nâng cao vai trò, vị thế của giai cấp nông dân trong cách mạng

dân tộc, dân chủ nhân dân do Đảng ta lãnh đạo. Bộ máy lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Xã đội, Công an xã được kiện toàn

Ngày 27/10/1953, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 182-NQ/TN công nhận Chi ủy xã Cam Giá và Chi ủy xã Tích Lương; Chi ủy xã Cam Giá gồm các đồng chí: Phạm Văn Hưởng, Nguyễn Văn Chúc, Hoàng Văn Trùng. Chi ủy xã Cam Giá đã phân công đồng chí Nguyễn Văn Chúc giữ chức Bí thư Chi bộ. Cũng trong tháng 10/1953, Chi bộ xã Cam Giá kết nạp đồng chí Nguyễn Quang Trung – thành phần cố nông, bộ đội giải ngũ về địa phương, Chính trị viên xã đội vào Đảng Lao động Việt Nam.

Trong giảm tô, 11 đảng viên của Chi bộ Cam Giá ra khỏi Đảng⁽¹⁾. Trong 11 đảng viên này, hầu hết là các đồng chí đã tham gia cách mạng từ những năm 1944, 1945, 1946 và từng giữ các vị trí lãnh đạo trong cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và lực lượng tự vệ, du kích xã Tích Lương cũ.

Mùa thu năm 1953, trận lũ lụt lớn trên sông Cầu đã cuốn trôi một số nhà cửa, ruộng lúa, ruộng ngô trên các soi bãi ven sông và làm ngập lụt nhiều diện tích lúa mùa của xã Cam Giá. Lực lượng dân quân du kích, công an và bà con nông dân các thôn xóm tập trung sơ tán người, trâu, bò, lợn, gà, thóc lúa lên các khu vực gò, đồi. Cuối tháng 9/1953, hậu quả lũ lụt chưa giải quyết xong nhưng với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, 100 dân công Cam Giá (vượt 40 người so với yêu cầu) gia nhập đoàn dân công hoả tuyến huyện Đồng Hỷ. Dân công Cam Giá, hầu hết là dân công xe đạp thồ,

⁽¹⁾ Là những đồng chí bị quy vào thành phần địa chủ hoặc đã từng tham gia trong bộ máy chính quyền thực dân phong kiến trước Cách mạng Tháng Tám.

được biên chế thành 1 đại đội, do đồng chí Ngô Văn Bạch – nguyên Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt làm Đại đội trưởng, đồng chí Lê Kim Gia – Bộ đội xuất ngũ về địa phương, làm Đại đội phó. Đại đội đã hoạt động liên tục từ cuối tháng 9/1953 đến ngày Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng (7/5/1954), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm đường, tiếp lương, tải đạn, vận chuyển thương binh tại mặt trận. Bên cạnh đó, Chi uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính cùng các đoàn thể, Ban Chỉ huy xã đội còn làm tốt công tác động viên tuyển quân. Năm 1954, xã Cam Giá có 36 thanh niên xung phong lên đường nhập ngũ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, từ ngày 25/5/1954, cuộc cải cách ruộng đất đợt I được triển khai tại 47 xã thuộc các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên), trong đó có xã Cam Giá.

Bước vào cải cách ruộng đất, xã Cam Giá gồm có 10 xóm, 562 hộ, 3.075 nhân khẩu. Đa số nhân dân trong xã là nông dân, sinh sống bằng nghề làm ruộng; song cũng có tới 1/2 số hộ xóm Bến Đò, 2/3 số hộ xóm Lưu Xá là tiểu thương.

Công tác cải cách ruộng đất ở Cam Giá được triển khai rất khẩn trương. Ngay buổi tối ngày thứ 2 từ khi về xã (25/5), Đội Công tác cải cách ruộng đất (Đội Cải cách) xã Cam Giá đã tổ chức buổi họp các bản, cổ nông, trung nông trong xã để tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Chính phủ về cải cách ruộng đất. Những ngày tiếp theo, cán bộ trong Đội cải cách toả về các xóm tiếp tục tuyên truyền, giác ngộ, hướng dẫn bà con bản, cổ nông phương pháp đấu tranh (đấu tố) địa chủ. Trong 2 ngày 28,29/5, Đội Cải cách họp riêng với các “Rể” (số cổ nông, bản nông được xây dựng làm cốt cán trong các cuộc “tố khổ”) để

“duyet” diễn tập tổ khổ. Ngày 30 và 31/5, Đội Cải cách trực tiếp tổ chức cho bần, cố nông “tổ khổ” một số địa chủ cường hào gian ác. Trước khí thế đấu tranh vô cùng quyết liệt của bà con nông dân, những địa chủ cường hào gian ác đều phải cúi đầu nhận tội ác mà chúng gây ra. Từ đầu tháng 6/1954, cuộc đấu tố địa chủ được mở rộng ra nhiều xóm trong xã Cam Giá.

Cùng với việc tổ chức đấu tố địa chủ, theo chỉ đạo của Đội Cải cách, trong các ngày 3, 4, 5/6/1954 các tổ nông hội tổ chức bầu lại tổ trưởng, tổ phó. Cùng trong thời gian này, những người bị nghi là địa chủ phải khai lý lịch bản thân nộp cho “Đội” nghiên cứu. Tất cả mọi đảng viên đều được điều tra lý lịch. Chi bộ tổ chức nghiên cứu lịch sử thành lập Chi bộ. Ngày 6/6/1954, Đội Cải cách chỉ đạo Nông hội xã Cam Giá tổ chức Đại hội Nông dân để bàn đẩy mạnh cuộc cải cách ruộng đất và bầu Ban Chấp hành Nông hội.

Việc chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng, Ủy ban, Xã đội, Công an và các đoàn thể ở địa phương là một trong những nhiệm vụ của Đội Cải cách ruộng đất. Do Chi ủy Cam Giá “gồm toàn những người giàu, không trong sạch”⁽¹⁾, Đội Cải cách đã chỉ định một Chi ủy mới thay thế, gồm 5 đồng chí là những người có thành phần cơ bản (bần, cố nông) được kết nạp vào Đảng cuối thời kỳ đấu tranh giảm tô (10/1953) và trong Cải cách ruộng đất (giữa năm 1954); trong đó đồng chí Ngô Văn Nghiên giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Dụng giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Trung giữ chức Thường vụ Chi ủy và 2 Chi ủy viên: Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Thị Thành. Bộ máy lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính cũng có sự thay

⁽¹⁾ Báo cáo của Đội Công tác Cải cách ruộng đất xã Cam Giá (Báo cáo bước ngắn thứ nhất) ngày 28/5/1954.

đôi. Đồng chí Ngô Văn Dụng – Phó Bí thư Chi bộ được cử giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Quýnh giữ chức Phó Chủ tịch. Xã đội dân quân do đồng chí Nguyễn Quang Trung – Thường vụ Chi uỷ tiếp tục giữ chức Xã đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Hoàn – Chi uỷ viên giữ chức Trưởng Công an. Đồng chí Nguyễn Thị Thành – Chi uỷ viên giữ chức Bí thư Phụ nữ. Đồng chí Tạ Lâm Hùng giữ chức Trưởng ban Bình dân học vụ xã⁽¹⁾.

Sau gần 4 tháng triển khai, cuộc cải cách ruộng đất tại xã Cam Giá kết thúc ngày 20/9/1954. Trong xã có 27 hộ bị quy thành phần địa chủ, 14 hộ bị quy thành phần phú nông. Các địa chủ bị đưa ra đấu tố công khai trước nhân dân, đều phải nhận tội và đã bị xử trí tùy theo tội nặng, nhẹ, trong đó có địa chủ bị Toà án nhân dân đặc biệt xử tử hình, một số địa chủ bị xử tù giam. Toàn bộ ruộng đất, trâu, bò, cày, cuốc, thóc gạo... của những địa chủ cường hào gian ác, việt gian phản động bị tịch thu, chia cho dân nghèo. Bình quân mỗi nhân khẩu nông dân trong xã được chia 3 sào 7 thước ruộng. Đến đây, ước mơ ngàn đời của người nông dân Cam Giá, “Người cày có ruộng” đã trở thành hiện thực; giai cấp địa chủ phong kiến đã bị đánh đổ. Cũng trong cải cách ruộng đất, một số đồng chí cán bộ, đảng viên thuộc Chi bộ xã Cam Giá hoặc đã thoát ly lên công tác tại tỉnh, tại huyện Đồng Hỷ bị quy thành phần địa chủ hoặc “tay sai địa chủ phong kiến” đã bị Đội Cải cách ruộng đất xã Cam Giá khai trừ ra khỏi Đảng⁽²⁾.

⁽²⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLđd và Lý lịch đảng viên của các đồng chí Phạm Văn Quýnh, Nguyễn Văn Hoàn, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Quang Trung.

⁽²⁾ Theo Báo cáo xử trí và phát hiện tay sai của Đội Công tác cải cách ruộng đất xã Cam Giá, ngày 13/8/1954

Khoảng giữa năm 1954, Bệnh xá Trung Du đóng ở Cam Giá đã đón nhiều thương binh từ mặt trận về điều trị. Do vết thương quá nặng nên 17 đồng chí đã hi sinh, được Bệnh xá và nhân dân địa phương an táng tại đồi C4 khu vực Gò Chè (nay thuộc Tổ 17, phường Cam Giá)⁽¹⁾

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, đã kết thúc thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, vừa trực tiếp ngoan cường chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch khi chúng tấn công vào địa bàn trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 và trong cuộc hành binh Phôcơ mùa thu năm 1950. Cùng với nhân dân các xã trong huyện Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Cam Giá đã có nhiều đóng góp vào thắng lợi của cuộc phát động triệt để giảm tô (1953) và cải cách ruộng đất (1954).

Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để đánh thắng” giặc Pháp xâm lược, hàng trăm thanh niên Cam Giá đã nhập ngũ, tham gia chiến đấu anh dũng trên khắp các chiến trường Đông Dương (trong đó có 21 đồng chí trực tiếp tham gia chiến

⁽¹⁾ Di cốt của 17 liệt sĩ tại đồi C4, nay đã được chuyển vào nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh tại Dốc Lim.

đấu tại Mặt trận Điện Biên Phủ); 556 lượt người đi dân công hỏa tuyến sửa chữa cầu, đường phục vụ các chiến dịch Biên Giới (1950), Trung Du (cuối 1950 - đầu 1951), Hòa Bình (1951- đầu 1952), Tây Bắc (cuối 1952), Điện Biên Phủ (1954)⁽¹⁾. Trong những người con của Cam Giá ra đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đã có 7 đồng chí hy sinh, được Nhà nước công nhận là liệt sỹ, 10 đồng chí là thương binh. 96 đồng chí được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, 117 đồng chí được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống thực dân Pháp⁽²⁾. Với những thành tích đó, nhân dân Cam Giá đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tại Đại hội thi đua yêu nước xã Cam Giá, ngày 24/12/1975. (Chỉ riêng dân công phục vụ chiến dịch Hoà Bình: Huyện giao 50, đi 70 người; Chiến dịch Tây Bắc: Huyện giao 40, đi 55 người; Chiến dịch Điện Biên Phủ: Huyện giao 65, đi 100 người).

⁽²⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Quang Trung cung cấp. TLĐd. Q.2. Tr.5.

CHƯƠNG II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CAM GIÁ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau ngày hoà bình lập lại, xã Cam Giá phải đối đầu với nhiều khó khăn. Khó khăn hàng đầu là sản xuất nông nghiệp giảm sút do nhiều diện tích ruộng vắng chủ, ruộng công đã tạm cấp cho nông dân trong giảm tô và trong cải cách ruộng đất đã bị bỏ hoang qua nhiều vụ, dây xấu hổ, cây dại, cỏ lác đầy đặc rất khó phục hoá, cải tạo để cày cấy. Bên cạnh đó, hơn một trăm người dân Cam Giá (toàn lao động chính) đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ đến giữa năm 1954 chưa về đến xã, cũng tạo nên sự thiếu hụt lớn về sức lao động. Tình hình thời tiết không thuận lợi, vụ chiêm trời lạnh giá, ít mưa nên đồng ruộng khô cạn; vụ mùa mưa lũ lớn làm ngập nhiều nhà cửa, đồng ruộng. Nhiều diện tích lúa bị sâu bệnh phá hoại. Những nguyên nhân này làm cho sản lượng lúa sụt giảm, một bộ phận lớn nông dân thiếu đói trong kì giáp hạt. Bên cạnh đó, lãnh đạo chủ chốt của xã, từ Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính đến Xã đội trưởng, Trưởng Công an đều là các đồng chí được kết nạp Đảng, được chỉ định giữ chức vụ lãnh đạo ngay trong Cải cách ruộng đất. Họ đều rất trẻ, chưa có kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành một địa phương cấp xã.

Tuy nhiên, những thuận lợi của xã Cam Giá sau hòa bình lập lại vẫn là cơ bản. Đó là không khí phấn khởi khi hoà bình

lập lại và thắng lợi của cuộc Cải cách ruộng đất đã tràn ngập khắp các thôn xóm. Niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ ngày càng được củng cố. Bà con nông dân qua thực tiễn giảm tô và cải cách ruộng đất, đã trưởng thành thêm một bước về bản lĩnh chính trị. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ của tỉnh, của huyện ngày càng thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

Xác định rõ những khó khăn và thuận lợi cơ bản ấy, từ cuối năm 1954, Chi ủy Cam Giá đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân tập trung cao cho việc đẩy mạnh sản xuất lương thực để chống đói. Thực tế tại Cam Giá, vụ mùa năm 1954 thất bát, vụ chiêm 1955 gặp giá rét kéo dài và khô hạn làm lúa khô hồng khiến nhiều gia đình trong xã rơi vào cảnh thiếu đói. Nhờ sự hỗ trợ lương thực của tỉnh và một số diện tích cây màu (khoai lang, khoai sọ, sắn, các loại rau bí) chuối xanh trồng trước đó được thu hoạch nên sang giữa năm 1955, nạn thiếu đói ở Cam Giá cơ bản được giải quyết.

Từ cuối năm 1954, Chính phủ đã quyết định cho khôi phục lại đập Thác Huống (bị Pháp cho máy bay ném bom phá hỏng từ 12/6/1952) để bảo đảm nước cày cấy, phát triển nông nghiệp cho huyện Phú Bình và một số huyện của tỉnh Bắc Giang. Đội Dân công xã Cam Giá do đồng chí Hà Văn Đăng, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân xã phụ trách⁽¹⁾ sát cánh cùng hàng trăm cán bộ chiến sĩ quân đội, công nhân, dân công trong tỉnh tham gia sửa chữa đập.

Một niềm vinh dự to lớn đối với lực lượng tham gia khôi phục đập Thác Huống và nhân dân Cam Giá, ngày 25/1/1955 (Tết Nguyên đán Ất Mùi), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm

⁽¹⁾ Theo Lí lịch đảng viên của Đồng chí Hà Văn Đăng – hiện lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

Công trường sửa chữa đập Thác Huống. Cùng đi với Bác có Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trần Đăng Khoa. Bác chúc Tết và động viên anh chị em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công ở lại ăn Tết thật vui vẻ. Người căn dặn anh chị em khi tiếp tục công việc sẽ thi đua làm nhanh, làm tốt và tiết kiệm để bà con nông dân chóng có đủ nước để cấy, mức sản xuất được cao hơn thì đời sống mọi người sẽ ấm no hơn. Bác tặng công trường một sổ huy hiệu để thưởng cho những người thi đua khá nhất⁽¹⁾. Chia tay cán bộ, bộ đội, công nhân, dân công Công trường sửa chữa đập Thác Huống, Bác vào thăm và chúc Tết gia đình ông Phạm Văn Phùng (Tu Phùng) ở xóm Đồi, xã Cam Giá.

Tháng 9/1956, tại lần thứ 10 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), sau khi khẳng định những thắng lợi cơ bản, Hội nghị cũng đã chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất đồng thời xác định nhiệm vụ sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm đột xuất của Đảng ta trong thời gian trước mắt⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó các huyện tổ chức cho cán bộ các xã học tập. Ngày 17/12/1956, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức cho các đồng chí làm công tác sửa sai học tập chính sách, nhiệm vụ sửa sai.

Để thuận lợi cho triển khai công tác sửa sai, huyện Đồng Hỷ chia thành 5 miền, mỗi miền do một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách và một cán bộ làm công tác kiểm tra. Ngày 19/12/1956, Đội Sửa sai về đến xã. Rút kinh nghiệm từ các đợt giảm tô và cải cách ruộng đất, Đội đã làm việc ngay với Chi

⁽¹⁾ Theo sách *Bác Hồ với Thái Nguyên* . . .Sđd, tr 281, 282

⁽²⁾ *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, Nxb Chính trị Quốc gia, HN. 2002, tr564

ủy, Ủy ban hành chính xã để nắm bắt tình hình cải cách ruộng đất và tình hình mọi mặt của địa phương.

Theo chỉ đạo của Trung ương, quá trình sửa sai trong cải cách ruộng đất được tiến hành theo 3 bước. Bước 1: Chính đôn tổ chức, trọng tâm là củng cố chi bộ. Bước 2: Xét hạ thành phần cho các đối tượng bị oan sai. Bước 3: Khôi phục danh dự, bồi thường cho những người bị oan sai.

Thực hiện bước 1, Đội Sửa sai đã tổ chức cho đảng viên trong Chi bộ học tập chính sách sửa sai của Đảng. Chi bộ Cam Giá có 17/19 đảng viên tham gia học tập⁽¹⁾. Qua học tập, các cán bộ, đảng viên đã hiểu rõ chính sách của Đảng, có được sự ổn định về tư tưởng, tích cực tham gia công tác sửa sai. Đội cũng đã tổ chức cho các tầng lớp nhân dân trong xã học tập chính sách, động viên nhân dân thực hiện nguyên tắc “đoàn kết, nhân nhượng, thương lượng ôn hoà, giúp đỡ lẫn nhau” để việc bồi thường tài sản đạt kết quả. Nhằm chỉnh đốn tổ chức, củng cố Chi ủy Cam Giá, ngày 9/1/1957 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 30 - NQ/TN bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lâm và Nghị quyết số 33 - NQ/TN bổ sung đồng chí Dương Đình Dũng vào Chi ủy xã Cam Giá⁽²⁾. Cuối tháng 1/1957, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi ủy xã Cam Giá được kiện toàn, gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Ngô Văn Nghiên, Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Thị Thành do đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Nghiên giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Trung làm Thường vụ Chi ủy.

⁽¹⁾ Báo cáo công tác sửa sai (từ 16 đến 21/1/1957) của Tỉnh ủy Thái Nguyên, số 06-BC, ngày 25/1/1957.

⁽²⁾ Đồng chí Dương Đình Dũng, Bí thư Chi bộ Tích Lương (1950), đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Bí thư Chi bộ Tích Lương (1951-1953). Trong Cải cách ruộng đất cả 2 đồng chí đều bị khai trừ khỏi Đảng

Bước 2, xét hạ thành phần cho các đối tượng bị oan sai ở Cam Giá gặp khó khăn, triển khai chậm. Cuối tháng 1/1957, biểu xét duyệt hạ thành phần của xã đã lập xong, nhưng phải đến đầu tháng 5/1957 xã mới tổ chức được Đại hội Nông dân, thông qua biểu thành phần⁽¹⁾. Toàn bộ các đồng chí đảng viên của Chi bộ xã Cam Giá bị oan sai đã được xét duyệt, đề nghị hạ thành phần.

Bước 3, thực sự là khó khăn, phức tạp nhất trong công tác sửa sai. Do cuộc cải cách ruộng đất ở Cam Giá kết thúc đã hơn 2 năm nên nhiều tài sản của những địa chủ bị oan sai chia cho nông dân đã không còn. Ruộng đất đã được nông dân bỏ nhiều công sức cải tạo. Một số trâu bò đã chết, bị bán đi, bị giết thịt. Lợi dụng chủ trương sửa sai của Đảng và Chính phủ, một số kẻ tung tin nói xấu, đả kích các cốt cán; mang búa đinh, gạch đá, gây gộc gây rối tại một số buổi họp sửa sai, đe dọa những người trong giảm tô và trong cải cách ruộng đất đã “tổ khổ” sai; đòi đưa những cốt cán đã đấu tố sai ra trước cuộc họp để thanh toán thối⁽²⁾.

Trước tình hình phức tạp trên, Đội Sửa sai đã phối hợp chặt chẽ với Cấp uỷ, chính quyền, Nông hội Cam Giá tích cực tuyên truyền, giải thích cho các đối tượng có nhiều vướng mắc và vận động họ vì nghĩa đồng bào, tình làng xóm mà bỏ qua thù oán, kiện tụng lẫn nhau. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; thực hiện xử lý công bằng, minh bạch, có tình, có lý mà cuộc sửa sai ở xã Cam Giá đã vượt qua nhiều trở ngại, kết thúc thắng lợi. Những hộ bị quy sai là thành phần địa chủ, phú nông hầu hết đều được hạ thành phần. Các đảng viên bị oan sai, bị khai trừ khỏi Đảng đã được khôi phục Đảng

⁽¹⁾ Báo cáo công tác 10 ngày, từ ngày 1 đến 10/5/1957 của Huyện uỷ Đồng Hỷ, số 24/BC, ngày 10/5/1957.

⁽²⁾ Báo cáo công tác sửa sai (16-21/1/1957), số 06-BC, ngày 25/1/1957 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên

tịch, chức vụ trong cấp uỷ, chính quyền, xã đội, công an và các đoàn thể của địa phương.

Xét đề nghị của Chi bộ xã Cam Giá và Huyện uỷ Đồng Hỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 322 - NQ/TN ngày 12/6/1957 bổ sung đồng chí Dương Văn Thư và Nghị quyết số 328 - NQ/TN ngày 22/6/1957 bổ sung đồng chí Phạm Văn Hưởng vào Chi uỷ xã Cam Giá. Với việc bổ sung này, Chi uỷ Cam Giá đã tăng từ 5 lên 7 đồng chí.

Trong 2 năm 1957, 1958 huyện Đồng Hỷ bị hạn hán. Tại xã Cam Giá, một số cánh ruộng không thể cày cấy, Chi uỷ đã quyết định phát động ngay phong trào thi đua chống hạn trong toàn xã. Phong trào đã được đông đảo nhân dân các xóm hưởng ứng. Các xóm thi đua đào mương, xẻ rãnh dẫn nước, đắp bờ giữ nước. Trên nhiều cánh ruộng, mỗi sáng mỗi chiều lại tập nập thanh niên nam nữ, các bậc lão nông dùng gầu sòng, gầu giai tát nước vào ruộng. Nhờ đẩy mạnh phong trào chống hạn, phần lớn diện tích cấy lúa của xã vẫn đảm bảo được nguồn nước, năng suất và sản lượng lúa đạt mức trung bình. Bên cạnh đó, Chi uỷ xã còn chỉ đạo bà con nông dân đẩy mạnh trồng các loại hoa màu ngắn ngày như khoai lang, ngô, khoai sọ, các loại đỗ (đậu), bí, rau xanh... Nhờ tích cực chống hạn và đẩy mạnh trồng các loại hoa màu nên các gia đình nông dân Cam Giá đã đủ lương thực cho các bữa ăn hằng ngày trong những tháng giáp hạt.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Đồng Hỷ, trong năm 1958, Chi uỷ xã Cam Giá đã lãnh đạo “đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, lấy công tác xây dựng, củng cố tổ đổi công làm cơ sở tiến hành vận động sản xuất”⁽¹⁾. Đến tháng 8/1958, 100% gia đình

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình hoạt động công tác tháng 8/1958 của Huyện uỷ Đồng Hỷ, số 036.BC-ĐH, ngày 10/8/1958. Tr.2.

đảng viên trong Chi bộ tham gia tổ đổi công, chủ yếu là tổ đổi công vụ việc có từ 5 đến 20 hộ nông dân.

Trong lĩnh vực văn hoá xã hội của xã Cam Giá những năm 1954-1958 có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào xây dựng đời sống mới tiếp tục được duy trì góp phần ngăn chặn các tệ nạn cờ bạc, cưới tảo hôn. Phong trào bình dân học vụ, gần như tan rã từ khi tiến hành đấu tranh giảm tô (từ tháng 8/1953), được phát động trở lại thu hút hàng trăm người dân theo học. Năm 1956, Trường Phổ thông cấp I xã Cam Giá được thành lập, do thầy Nguyễn Văn Bách làm Hiệu trưởng. Do chưa dựng được trường lớp, học sinh học nhờ tại đình Làng Lau.

Trong lĩnh vực y tế, năm 1958, thực hiện phong trào “sạch làng, tốt ruộng”, các xóm trong xã tổ chức mỗi tháng 2 lần tổng vệ sinh rác, phân trâu, bò trên đường làng; vận động được nhiều gia đình chuyển chuồng trâu, bò, lợn ra xa nhà ở, thực hiện “ăn chín uống sôi”.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân và công an luôn được Chi uỷ quan tâm lãnh đạo. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Xã đội và Công an xã, đã góp phần quan trọng đảm bảo tốt trật tự trị an cho địa bàn Cam Giá.

Ngày 21/8/1958, thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi bộ xã Cam Giá đã tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1957-1958, trong đó đã phối hợp chặt chẽ với Đội Sửa sai hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa sai trong Cải cách ruộng đất. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết và phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo và bầu Chi uỷ gồm 7 đồng chí. Chi uỷ Cam Giá họp bầu đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ngô Văn Nghiên giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn

Tuyên giữ chức Thường vụ Chi uỷ; các đồng chí: Phạm Văn Hưởng, Nguyễn Quang Trung, Dương Văn Thư, Phạm Văn Hồng là Chi uỷ viên.

Ngày 19/9/1958, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 191-NQ/TN công nhận Chi uỷ xã Cam Giá và chuẩn y sự phân công lãnh đạo trong Chi uỷ xã Cam Giá⁽¹⁾.

Sau khi tổ chức thành công Đại hội, Chi bộ tập trung ngay vào việc lãnh đạo các đoàn thể và nhân dân trong xã đẩy mạnh công tác chống hạn, chăm sóc vụ mùa. Các đồng chí trong Chi uỷ, uỷ viên Ủy ban hành chính, Ban Chấp hành Hội Nông dân... được phân công xuống chỉ đạo các xóm, các tổ đội công ra sức đắp đập, làm phai, xẻ rãnh dẫn nước chống hạn và chăm sóc các đồng lúa mới trở bông.

Ngày 23/3/1959, 100% cử tri xã Cam Giá đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ và xã Cam Giá. Hội đồng nhân dân xã Cam Giá khóa IV (nhiệm kỳ 1959 - 1961) đã bầu ra Ủy ban hành chính xã, do đồng chí Nguyễn Văn Tuyên - Phó Bí thư Chi bộ, giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Quỳnh giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngày 2/3/1958, Hồ Chủ tịch về thăm hợp tác xã Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Bác đã nói chuyện với cán bộ tỉnh, huyện, xã và đồng bào địa phương. Trong bài nói chuyện, Bác nhấn mạnh: “Có tổ đội công, hợp tác xã thì sản xuất mới tốt”, “Muốn xây dựng tổ đội công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tình nguyện tham

⁽¹⁾ Trong Nghị quyết số 191-NQ/TN ngày 19/9/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (bản đánh máy lại) ghi: “2 – Đ/c Ninh Văn Nghiên. 6- Đ/c Đình Văn Thư”. Song theo các nhân chứng cùng thời, ở Cam Giá và đối chiếu với một số tư liệu khác, chúng tôi đã sửa lại trong bản thảo (sách) là: “2 – Ngô Văn Nghiên. 6 – Dương Văn Thư”.

gia”, “Đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như nhà của mình”⁽¹⁾. Sự kiện Bác Hồ về thăm hợp tác xã Cầu Thành, như một luồng gió xuân thổi vào công tác hợp tác hóa nông nghiệp đang được triển khai thí điểm ở tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua hai Nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Ngày 25/8/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành chỉ thị tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng núi miền Bắc Việt Nam. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được Tỉnh ủy Thái Nguyên nghiêm túc tổ chức thực hiện. Việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp bên cạnh những thuận lợi nhất định đã gặp nhiều khó khăn.

Ngày 21/7/1959, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 39 - QĐ/ĐH “Thành lập Ban Công tác nông thôn huyện Đồng Hỷ” để chuyên sâu chỉ đạo công tác xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp.

Tại xã Cam Giá, trong nửa đầu năm 1959, Chi ủy đã đẩy mạnh công tác lãnh đạo củng cố các tổ đổi công, thực hiện cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Chi ủy phân công đồng chí Nguyễn Văn Tuyên đặc trách công tác xây dựng hợp tác xã. Chi ủy tổ chức hội nghị mở rộng tới các Tổ trưởng Đảng, cấp trưởng các đoàn thể trong xã để triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời bàn bạc, thống nhất xây dựng tại mỗi xóm một hợp tác xã. Sau Hội nghị, các đồng chí chi ủy viên, các ủy viên chấp hành Hội Nông dân...được phân xuống

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Thái Nguyên – Thái Nguyên với Bác Hồ*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội 2007, Tr 287.

các xóm, các tổ đổi công để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; vận động, giải đáp thắc mắc của người dân về mọi vấn đề liên quan đến việc thành lập hợp tác xã.

Sau khi các hộ nông dân đã thông về chủ trương, chính sách và cùng bàn bạc, thống nhất phương án góp ruộng, trâu, bò, cày, bừa.. phương án tổ chức sản xuất, quản lý hợp tác xã, phương án ăn chia sản phẩm thu hoạch... trong nửa cuối năm 1959 và đầu năm 1960, xã Cam Giá đã thành lập được 6 hợp tác xã nông nghiệp là hợp tác xã Bến Đò (xóm Bến Đò), Khánh Hoà (xóm Núi), Tân Minh (xóm Lau), Tân Thành (xóm Tân Thịnh), Bình Minh (xóm An Ninh) và Bình Dân (xóm Bình Dân). Vào hợp tác xã, bà con rất yên tâm, phấn khởi, tin tưởng vào đường lối hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng, hăng hái tiến quân trên mặt trận sản xuất. Một không khí lao động, sinh hoạt tập thể vui vẻ, chan hoà khắp các thôn xóm. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất của các hợp tác xã, từ cày, bừa, liềm hái đến phương tiện vận tải đều cũ kỹ, hư hỏng nhiều; Ban Quản trị hợp tác xã do chưa được đào tạo, trình độ quản lý, điều hành sản xuất còn non yếu đã làm ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động của hợp tác xã. Trong bối cảnh ấy, thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi uỷ xã Cam Giá đã kịp thời phát động nhiều phong trào trong sản xuất nông nghiệp, như Phong trào “Be bờ giữ nước”; Phong trào vận động cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, đưa các kỹ thuật cấy sâu 12-15 cm, cấy dày 15 x 20 cm vào phần lớn diện tích vụ mùa; Phong trào làm phân chuồng, phân xanh để đảm bảo lượng phân từ 10 đến 20 gánh bón cho 1 sào lúa trong vụ mùa năm 1959⁽¹⁾. Các phong trào phát triển mạnh, đều khắp đã lôi cuốn các hợp tác xã và mọi xã viên tích cực tham gia, đã giúp tháo gỡ một phần

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chiêm vừa qua và thực hiện vụ mùa năm 1959, số 23-BC/ĐH ngày 20/6/1959 của Huyện uỷ Đồng Hỷ.

những khó khăn cho các hợp tác xã ở Cam Giá trong năm đầu thành lập.

Cùng với các hợp tác xã nông nghiệp, trong năm 1959, Hợp tác xã tín dụng xã Cam Giá được thành lập, làm chức năng thu hút tiền dư thừa trong nhân dân vào quỹ và cho xã viên vay vốn từ quỹ để phát triển sản xuất. Hợp tác xã do đồng chí Nguyễn Văn Hoàn làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Hữu Thành là thủ quỹ.

Nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (11/1958), ngày 4/6/1959 Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên. Hơn 1,5 vạn người, chủ yếu là cán bộ, chiến sỹ các đơn vị quân đội chuyển ngành đã về hội quân giữa vùng đồi Cam Giá thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Là khu công nghiệp nặng lớn nhất miền Bắc nước ta (khi đó), Khu Gang thép Thái Nguyên được quy hoạch mặt bằng diện tích gần 260 ha trên địa bàn xã Cam Giá⁽¹⁾.

Khu Gang thép Thái Nguyên được xây dựng trên đất Cam Giá, là niềm vinh dự to lớn, song cũng là trách nhiệm nặng nề của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương. Để có mặt bằng xây dựng Khu Gang thép, toàn bộ 2 xóm Bến Đò, Hương Sen và ½ số gia đình của xóm Bình Dân phải di dời. Di dời mấy trăm hộ của 3 xóm, bỏ lại hàng trăm héc ta ruộng lúa, vườn tược, đồi cây, ao cá, bờ tre, giếng nước đã gắn bó bao thế hệ... và phải bắt tay dựng lại nhà cửa, chuồng trại, khai phá ruộng đồng, vườn bãi, bảo đảm nơi ăn chốn ở, công việc, sinh hoạt

⁽¹⁾ Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959 – 2003 – Biên niên sử tóm tắt (Lưu hành nội bộ), XB năm 2003, tr.10.

của từng ấy gia đình là nhiệm vụ lịch sử mà đất nước, quê hương giao phó cho cấp uỷ, chính quyền và nhân dân Cam Giá.

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, Chi uỷ xã Cam Giá đã tập trung lãnh đạo xây dựng các phương án di chuyển, bố trí nơi định cư mới cho các gia đình nằm trong khu vực được quy hoạch. Các đồng chí trong Chi uỷ, Uỷ ban hành chính, lãnh đạo các đoàn thể được phân công bám sát địa bàn, tuyên truyền, vận động, giải đáp thắc mắc, giúp dân làm công tác chuẩn bị di rời. Lực lượng dân quân, thanh niên xung kích, xã viên hợp tác xã, với sự hỗ trợ nhân lực, phương tiện vận chuyển của Công trường xây dựng Khu Gang thép đã cùng nhân dân các xóm Bến Đò, Hương Sen, Bình Dân tháo dỡ nhà cửa, thu xếp đồ đạc, thóc gạo... chuyển đến nơi định cư mới. Các hộ dân xóm Bến Đò chuyển sang phía đường đi đập Thác Huống, lập thành xóm Bến Đò mới. Hàng trăm hộ dân 2 xóm Hương Sen và Bình Dân được bố trí định cư tại khu vực phía đông xã và một số xóm nằm ngoài khu vực quy hoạch. Gần cuối năm 1959, xã Cam Giá đã hoàn thành nhiệm vụ di chuyển toàn bộ các hộ dân nằm trong khu vực quy hoạch về nơi định cư mới, tạo mặt bằng xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên. Các gia đình phải di chuyển đã dựng lại được nhà cửa, chuồng trại, có ruộng vườn để sản xuất, từng bước ổn định đời sống.

Đầu tháng 10/1959 những cơn mưa lớn kéo dài làm lũ sông Cầu dâng cao. Lũ lụt làm ngập nhiều huyện, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên. Là xã ven sông Cầu, Cam Giá có nhiều diện tích cây trồng, nhà cửa, kho bãi... bị nhấn chìm trong lũ lụt. Một số nhà cửa, ruộng vườn thuộc các xóm ven sông như Bến Đò, Lải, Núi, Lau, An Ninh; hàng trăm bè gỗ, tre, nứa của công trường xây dựng Khu Gang thép bị lũ cuốn trôi. Xưởng cưa bị ngập nặng, hàng trăm khối gỗ bị cuốn trôi, nhiều máy móc ngập sâu,

hư hỏng. Trước tình hình mưa lũ nghiêm trọng, cấp uỷ, chính quyền xã đã phối hợp với Ban Chỉ huy Công trường xây dựng Khu Gang thép kịp thời huy động mọi lực lượng, phương tiện chống lũ và nhanh chóng khắc phục hậu quả sau lũ lụt, ổn định cuộc sống nhân dân, phát triển sản xuất

Đầu năm 1960, thực hiện kế hoạch tổ chức đại hội các chi bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Chi bộ xã Cam Giá đã tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ VI. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong 2 năm 1958 – 1959, trong đó khẳng định những kết quả giành được là vô cùng quan trọng. Năm 1959 đã đánh dấu mốc trưởng thành vượt bậc trong công tác lãnh đạo của Chi bộ xã Cam Giá. Đại hội đã nhất trí biểu quyết thông qua phương hướng, nhiệm vụ công tác của Chi bộ trong những năm tiếp theo và bầu Chi uỷ gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Lâm, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Văn Liền, Nguyễn Thị Mây, Lê Kim Gia. Tại phiên họp đầu tiên, Chi uỷ đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức Bí thư, đồng chí Tạ Lâm Hùng giữ chức Phó Bí thư.

Từ ngày 5 đến 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ cách mạng mới ở nước ta là: Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đại hội thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với các xã trong tỉnh Thái Nguyên, ngày 18/6/1961 xã Cam Giá đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá V, nhiệm kì 1961-1963. Tại kì họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Trung - Thường

vụ Chi uỷ giữ chức Chủ tịch, đồng chí Tạ Lâm Hùng - Thường vụ Chi uỷ giữ chức Phó Chủ tịch và đồng chí Lê Kim Gia - Chi uỷ viên phụ trách Văn phòng Uỷ ban hành chính xã Cam Giá.

Tháng 7/1961, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về phát triển nông nghiệp trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Ngày 26/9/1961, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 13-NQ/TN về phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đông xuân 1961-1962.

Xã Cam Giá bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) trong điều kiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958-1960) thu được một số kết quả. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước. Thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Chi bộ Cam Giá xác định lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; tiếp tục chỉ đạo phát triển nông nghiệp. Chi bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Các phong trào thi đua “Vượt gió Đại Phong” (1961), “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt” phát triển rộng khắp các hợp tác xã. Phong trào thanh niên xung kích trên mặt trận thủy lợi trong những năm 1961-1962 đã tạo nên nhiều công trình như: Đập chắn nước, mương, phai, ao, hồ...giúp cho đồng ruộng Cam Giá cơ bản đảm bảo được nguồn nước tưới. Cũng trong những năm 1960 - 1962, mỗi năm có hàng trăm lượt người dân Cam Giá tham gia hàng ngàn ngày công đắp đê Hà Châu; tham gia sửa chữa công trình thủy lợi Ba đa Tác cun. Trong đợt tham gia đắp đê Hà Châu đầu năm 1962, xã Cam Giá đã được Uỷ ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo số 543- BC/ĐH, ngày 16/6/1962, Sơ kết 6 tháng đầu năm 1962 của Huyện uỷ Đồng Hỷ

Đẩy mạnh sản xuất và củng cố các hợp tác xã là những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, được cấp uỷ, chính quyền xã Cam Giá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong suốt năm 1960. Tuy nhiên, sau một năm hoạt động, các hợp tác xã bậc thấp của xã đã bộc lộ rõ những bất cập nội sinh khó có thể tháo gỡ. Đó là sự nhỏ bé về quy mô, sự manh mún trong hoạt động; cơ sở vật chất như trụ sở, kho tàng, sân phơi, máy bơm nước đều chưa có, các nông cụ như cày, bừa, phương tiện vận tải thô sơ và sức kéo rất thiếu thốn; lãnh đạo các hợp tác xã chưa được đào tạo, trình độ quản lý, điều hành thấp kém; việc phân công lao động, chấm công, phân chia sản phẩm thiếu công bằng, minh bạch; năng suất và sản lượng lúa và cây trồng còn thấp khiến nhiều xã viên chán nản, một số đã xin ra hợp tác xã. Một mô hình hợp tác xã phù hợp hơn là yêu cầu khách quan đối với Cam Giá cũng như nông thôn miền Bắc.

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, của huyện Đồng Hỷ, đầu năm 1961, các hợp tác xã nông nghiệp của xã Cam Giá đã được hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã Liên Minh. Ban Chủ nhiệm của Hợp tác xã Liên Minh được đại hội xã viên bầu ra, do đồng chí Nguyễn Văn Lâm – Bí thư Chi bộ giữ chức Chủ nhiệm; đồng chí Phạm Công Chúc (Huyện uỷ viên dự khuyết, do Huyện uỷ Đồng Hỷ tăng cường cho xã Cam Giá giữ chức Phó Chủ nhiệm thứ nhất; đồng chí Nguyễn Quang Trung – Thường vụ Chi uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã giữ chức Phó Chủ nhiệm thứ nhì. Sự ra đời của Hợp tác xã Liên Minh quy mô toàn xã đã bảo đảm cho Cam Giá một lực lượng lao động tập trung đủ lớn để xây dựng những công trình hồ, đập, nương máng, bờ vùng, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi gia súc, đồng thời đưa Chi uỷ trực tiếp nắm vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành hợp tác xã.

Hợp tác xã Liên Minh đã tạo được một số kết quả ngay trong những năm đầu thành lập. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng để đảm bảo bón cho mỗi sào ruộng từ 12 đến 15 gánh phân/1 vụ được đẩy mạnh. Việc cải tiến kỹ thuật trong làm mạ, cấy đúng kỹ thuật (15 x 20 cm), cấy sâu (12-15 cm) được áp dụng rộng rãi... Vụ chiêm năm 1962, Hợp tác xã Liên Minh được mùa. Để chỉ đạo gặt vụ chiêm được tốt, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tăng cường cán bộ của huyện về các xã chỉ đạo gặt lúa. Đồng chí Lê Đức Chính – Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Dương Văn Thơ – Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ đã về chỉ đạo và trực tiếp tham gia gặt lúa tại xóm Tân Thịnh (Cam Giá). Vụ chiêm, Hợp tác xã Liên Minh đạt năng suất bình quân 3.400 kg/ha, tăng 1.000 kg/ha so với dự kiến⁽¹⁾.

Trong phong trào thi đua đuổi kịp Hợp tác xã Đại Phong (tỉnh Quảng Bình), sau vụ mùa năm 1961, huyện Đồng Hỷ có 19 hợp tác xã được Đại hội Nông dân huyện công nhận là “Hợp tác xã Đại Phong của huyện”, trong đó Hợp tác xã Liên Minh (Cam Giá) là đơn vị dẫn đầu⁽²⁾.

Tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động đợt 2 phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất kết hợp với 1 tháng đấu tranh thống nhất với các khẩu hiệu thiết thực: “Quyết tâm biến cãm thù Mỹ - Diệm thành hành động thực tế ra sức làm phân, cấy đúng thời vụ...”.

Tại xã Cam Giá, Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và hợp tác xã vận động hàng nghìn bà con nông dân và học sinh tham gia cuộc mít tinh lớn do xã tổ chức để phát động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất và lên án tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, quyết tâm ủng hộ sự nghiệp thống nhất nước nhà. Phong trào thi đua thực

(1) (2) Theo Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ
Sđd tr 2

hiện vụ mùa 4 nhất, đã phát triển mạnh mẽ trong toàn xã. Trong phong trào, đoàn viên thanh niên và dân quân xã Cam Giá đã đi đầu thực hiện khẩu hiệu “Một tháng làm phân chôn vùi Mỹ - Diệt”. Riêng chi đoàn An Ninh có 35 đoàn viên và thanh niên đã làm được 120.500 kg phân... Phong trào thi cây của phụ nữ Thành Công, Cam Giá, Lương Sơn... mỗi buổi có hàng trăm chị em tham dự. Vụ mùa năm 1962 đã được cấy xong trước tới 20 ngày so với vụ mùa năm trước (1961). Năm 1962, xã Cam Giá hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế là 41.000 kg và bán cho Nhà nước 17.911 kg, vượt chỉ tiêu 911 kg.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả mà các hợp tác xã nhỏ trước đó không thể có được, song sau gần 3 năm hoạt động theo mô hình hợp tác xã toàn xã, năm 1963 Hợp tác xã Liên Minh lại được tách thành 6 hợp tác xã, trong đó có 3 Hợp tác xã trồng lúa là Tân Minh, Bình Minh, Minh Hương và 3 hợp tác xã trồng rau là Bến Đò, Minh Sơn và Quốc Bình. Các hộ xã viên của 3 hợp tác xã trồng rau được cấp sổ mua lương thực như các hộ dân thành thị.

Quý I năm 1962, Chi bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội đã đánh giá, tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1960-1961 của Chi bộ, trong đó đánh giá cao sự cố gắng của các tổ chức đảng và nhân dân các xóm phải di chuyển dành đất xây dựng Khu Gang thép trong việc ổn định sản xuất và lao động quên mình xây dựng cuộc sống ở nơi định cư mới. Đại hội cũng nêu rõ những kết quả trong xây dựng hợp tác xã toàn xã, đồng thời cũng làm rõ những hạn chế trong quá trình hoạt động của loại mô hình hợp tác xã này. Đại hội bầu Chi uỷ gồm các đồng chí: Phạm Văn Hương, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng, Lê Kim Gia... Tại phiên họp đầu tiên, Chi uỷ bầu đồng chí Phạm Văn Hương giữ chức vụ Bí thư, đồng chí

Nguyễn Văn Lâm giữ chức Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng giữ chức Thường vụ Chi uỷ

Sau 3 năm khẩn trương thi công, Khu Gang thép Thái Nguyên bước vào giai đoạn hoàn thành. Cả khu vực phía Tây xã Cam Giá, một khu công nghiệp đồ sộ với những nhà máy, xí nghiệp, xưởng bê tông, xưởng gỗ, kho bãi, trạm điện, trạm bơm, tháp nước... mọc lên san sát; những ống khói lò cao sừng sững. Để chuẩn bị bước vào sản xuất, ngày 21/6/1962, Bộ Công nghiệp nặng đã quyết định thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thị xã Thái Nguyên và Công ty Gang thép Thái Nguyên, ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 114/CP thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau và điều chỉnh địa giới một số xã và huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện quyết định này, xã Cam Giá và các xã Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bầm tách khỏi huyện Đồng Hỷ để nhập về thành phố Thái Nguyên; đồng thời các xóm Bến Đò, Hương Sen, Bình Dân, Lưu Xá, Mỹ Lộc tách khỏi xã Cam Giá và xóm Liên Thành tách khỏi xã Tích Lương để thành lập khu phố Gang Thép, 1 trong 5 khu phố nội thị của thành phố Thái Nguyên⁽¹⁾. Sau khi tách 5 xóm để thành lập Khu phố Gang Thép, xã Cam Giá còn lại các xóm: Lau, Lải, Núi, Tân Thịnh, Bến Ngòi.

Sau khi trở thành một xã trực thuộc thành phố Thái, trong thời gian từ cuối năm 1962 đến năm 1965, công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ở Chi bộ Cam Giá đã trở thành công tác trọng tâm và nhận được sự lãnh đạo thường xuyên của Thành uỷ. Trong quý IV/1962, Huyện uỷ Đồng Hỷ

⁽¹⁾ 5 khu phố gồm: Trưng Vương, Phan Đình Phùng, Hoàng Văn Thụ, Đội Cấn và Gang Thép.

đã quyết định điều động đồng chí Phạm Văn Hường – Bí thư Chi bộ Cam Giá về công tác tại Huyện uỷ Đồng Hỷ; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Lâm – Phó Bí thư Chi bộ giữ chức vụ Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Quang Trung – Thường vụ Chi uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ Cam Giá.

Thực hiện Quyết định số 114/CP của Hội đồng Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, tháng 2/1963 huyện Đồng Hỷ bàn giao 6 xã, trong đó có xã Cam Giá, về thành phố Thái Nguyên.

Ngày 21/4/1963, cử tri xã Cam Giá tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện và xã. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã họp, bầu đồng chí Tạ Lâm Hùng – Thường vụ Chi uỷ giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trần Hữu Thành giữ chức Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã.

Để kiện toàn bộ máy tổ chức cơ sở đảng ở các xã được sáp nhập về thành phố Thái Nguyên, thực hiện Công văn số 117 – CV/TU ngày 27/6/1963 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng bộ xã Cam Giá được thành lập, gồm có 4 Chi bộ: Chi bộ Minh Hương, Chi bộ Tân Minh, Chi bộ Bình Minh và Chi bộ Trường học. Thành uỷ Thái Nguyên đã chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ xã Cam Giá; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Lâm – Bí thư Chi bộ giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Quang Trung – Phó Bí thư Chi bộ giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ xã. Trong quý III/1963, Đảng uỷ lâm thời xã Cam Giá đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức xong đại hội.

Đảng bộ xã Cam Giá được thành lập là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng ở địa phương. Sự ra đời của 4 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, đã giúp cho Đảng gần dân hơn, sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các hợp tác xã và nhân dân sâu sát hơn, kịp thời hơn.

Ngày 22/11/1963, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ban hành Công văn số 219 –CV/TU chuẩn y cho thành lập Ban Cán sự Đảng Khu phố Gang Thép và thành lập 6 chi bộ dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Khu phố, trực thuộc Thành uỷ Thái Nguyên. Đó là: Chi bộ Lưu Xá: 9 đảng viên, Chi bộ Bến Đò: 9 đảng viên, Chi bộ Bình Dân: 7 đảng viên, Chi bộ Hương Sen: 8 đảng viên, Chi bộ Mỹ Lộc: 10 đảng viên và Chi bộ Liên Thành: 18 đảng viên. Tại thời điểm này, Đảng bộ Cam Giá có 35 đảng viên.

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ xã và các chi bộ tại các hợp tác xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ công tác mà Chi bộ Cam Giá đã đề ra cho năm 1963. Công tác củng cố các hợp tác xã được chú trọng. Các đội thủy lợi trong các hợp tác xã được thành lập, là lực lượng xung kích đào mương, đắp bờ giữ nước chống hạn cho phần lớn diện tích gieo trồng trong xã. Phong trào diệt sâu bệnh, diệt chuột hại lúa thu hút hàng trăm bà con xã viên, thanh niên, học sinh tham gia. Các hợp tác xã đã xây dựng được trụ sở, nhà kho, sân kho. Lần lượt, 3 hợp tác xã trồng rau xanh là Bến Đò, Quốc Bình và Minh Sơn đã xây dựng được trại lợn, mỗi trại nuôi trên 30 đầu lợn. Trong sản xuất lúa, nhờ làm tốt công tác thủy lợi mà “6 xã (chuyển về) thành phố đã diệt hạn hoàn toàn, biến 3.500 mẫu ruộng từ 1 vụ trở thành 2 vụ, thu hoạch năng suất rất cao... đạt 21 tạ/mẫu”⁽¹⁾.

Công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân và bảo vệ trật tự trị an đạt kết quả tốt. Đảng uỷ lâm thời xã đã chỉ đạo chặt chẽ công tác tổ chức lực lượng dân quân kết hợp với tổ

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1963 của Huyện uỷ Đồng Hỷ, số 04 –BC/ĐH, ngày 2/7/1963, tr.2.

chức sản xuất ở các hợp tác xã để đảm bảo mỗi hợp tác xã tổ chức được 1 trung đội dân quân, có biên chế từ 25 đến 36 chiến sỹ. Trong năm 1963, dân quân Cam Giá đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, trong đó Trung đội dân quân Hợp tác xã Hương Sen được Thành đội tặng Giấy khen⁽²⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Thành uỷ Thái Nguyên, công tác chuẩn bị mọi mặt để tổ chức Đại hội Đảng bộ Cam Giá, từ xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, công tác hậu cần đã được khẩn trương thực hiện. Tháng 3/1964, Thành uỷ đã quyết định điều động đồng chí Nguyễn Văn Lâm – Bí thư lâm thời Đảng uỷ Cam Giá lên công tác tại thành phố Thái Nguyên.

Tháng 4/1964, Đại hội Đảng bộ xã Cam Giá lần thứ nhất được tổ chức với sự tham gia của 34 đảng viên trong Đảng bộ. Về dự và chỉ đạo Đại hội, có đồng chí Trần Tường - Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên. Đại hội đã tổng kết, đánh giá sâu sắc những thành tích trong công tác lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Cam Giá trong các lĩnh vực củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; phát triển văn hoá, giáo dục, y tế; giữ gìn trật tự trị an; nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đại hội cũng đã chỉ rõ những tồn tại trong công tác quản lý các hợp tác xã, nhất là trong quản lý sản xuất và tài chính; công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên còn hạn chế.

Đại hội chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Cam Giá trong nhiệm kỳ là phát huy thành tích, khắc phục tồn tại, tận dụng khả năng tiềm tàng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất rau xanh kết hợp với chăn nuôi lợn và sản xuất lúa nhằm đảm bảo khẩu phần lương thực cho nhân dân; đảm bảo giữ gìn trật tự trị an; quan tâm

⁽²⁾ *Thành phố Thái Nguyên – Lịch sử kháng chiến chống xâm lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945-2017)*. Nxb. Đại học Thái Nguyên – 2018. Tr.96.

phát triển văn hoá, giáo dục, y tế; quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I gồm 16 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp, bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng, Trần Hữu Thành, Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Văn Tuyền do đồng chí Nguyễn Quang Trung giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Tạ Lâm Hùng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong 2 năm 1964, 1965, Đảng bộ và nhân dân xã Cam Giá đã triển khai các phong trào thi đua, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công tác củng cố hợp tác xã, từng bước xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, được Đảng uỷ xã quan tâm lãnh đạo. Trong các hợp tác xã, các chức vụ Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm đều do các đồng chí Đảng uỷ viên và các đồng chí trong Chi uỷ đảm nhiệm. Mỗi hợp tác xã đã thành lập được 1 đội thuỷ lợi, do Chi đoàn thanh niên đảm trách, chuyên làm nhiệm vụ đào đắp mương, đắp bờ vùng, bờ thửa, xây dựng chuồng trại, kho tàng, sửa chữa đường giao thông... Các đội thuỷ lợi đã đóng góp quan trọng trong đợt chống hạn đầu năm 1964 và trong chống trận lũ lụt lớn xảy ra tháng 10/1964. Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, năng suất lúa ở Cam Giá vẫn đạt mức khá, bình quân trên 4 tấn/ha. Các hợp tác xã trồng rau xanh mở rộng được diện tích gieo trồng; các loại rau muống, cải bắp, su hào, bí đao... cho thu hoạch khá; số đầu lợn trong mỗi chuồng trại chăn nuôi tập thể tăng từ 20 – 30 con/ trại năm 1963 lên 60 – 80 con/trại năm 1965. Về cơ bản, sản xuất nông nghiệp của Cam Giá trong 2 năm cuối Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã có sự chuyển biến, phát triển mạnh mẽ, thu được những kết quả

quan trọng. Nhờ diện tích, năng suất, sản lượng thóc và rau màu đều tăng nên trong năm 1964 xã Cam Giá đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nghĩa vụ đối với Nhà nước do thành phố giao. Tổng lượng thóc nộp thuế đạt 52 tấn, rau xanh quy thóc: 150 tấn, bán thóc nghĩa vụ: 73 tấn, đỗ tương: 2,9 tấn, lợn của tập thể hợp tác xã: 16 tấn, lợn các hộ xã viên nuôi gia công: 4,78 tấn và cá: 7,6 tấn⁽¹⁾.

Cùng với sự chuyển biến trong lĩnh vực kinh tế, sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế của xã Cam Giá đã có sự phát triển, mở rộng. Cuộc vận động bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục được mọi tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện. Tệ nạn cờ bạc bị xoá bỏ. Trường phổ thông cấp I Cam Giá được xây dựng khá khang trang tại xóm Lái, mỗi trường thu hút gần 200 con em nhân dân địa phương theo học. Các xóm đều mở được lớp võ lòng, nhà giữ trẻ. Phong trào thi đua “Hai tốt”, học tập các điển hình tiên tiến trong ngành Giáo dục được thầy - trò nhà trường tích cực thực hiện. Phần đông cán bộ xã và cán bộ các xóm, các hợp tác xã, các đội sản xuất tham gia học các lớp cấp I bổ túc văn hoá tại xã. Trạm Y tế xã hằng năm khám chữa các bệnh thông thường cho hằng trăm người dân; tổ chức tốt các đợt phun thuốc DDT diệt muỗi phòng chống sốt rét và chùng đậu (phòng bệnh đậu mùa) cho nhân dân. Cuộc vận động “ăn chín, uống sôi, diệt ruồi, đốt rác” và đào giếng lấy nước hợp vệ sinh, đưa chuồng trâu, chuồng lợn ra xa nhà... đã được nhân dân Cam Giá tích cực thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ then chốt. Việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các Đảng bộ cấp trên, đảng bộ xã được thực hiện đầy đủ. Các đồng chí cán bộ chủ chốt của Đảng bộ và các

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích 30 năm xây dựng và phát triển của xã Cam Giá (1945-1975), Tr.13. TL do đ/c Nguyễn Quang Trung cung cấp.

Chi bộ, Ủy ban hành chính tham gia đầy đủ các lớp tập huấn ngắn ngày về chính trị và chuyên môn do Thành ủy tổ chức. Số đông cán bộ của xã và các hợp tác xã đã tích cực theo học các lớp bồi dưỡng văn hóa mở tại xã. Công tác phát triển đảng viên được chi bộ quan tâm triển khai. Trong năm 1964, Đảng bộ xã Cam Giá đã kết nạp được 13 đảng viên. Nhiều thanh niên tích cực tiếp tục được cử đi học các lớp cảm tình Đảng do Thành ủy tổ chức, được phân công đảng viên theo dõi, rèn luyện để giới thiệu cho chi bộ Đảng xem xét, kết nạp.

Trong 2 năm cuối của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhiều vị trí lãnh đạo chính quyền, xã đội, công an, các đoàn thể, các chi bộ trực thuộc, các hợp tác xã đã được củng cố, sắp xếp, kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Quang Trung - Bí thư Đảng ủy được phân công kiêm nhiệm Chính trị viên Xã đội. Đồng chí Trần Hữu Thành - Thường vụ Đảng ủy được bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Hương Sen. Đồng chí Nguyễn Văn Tuyên - Thường vụ Đảng ủy được cử phụ trách công tác nông thôn, kiêm Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Tân Minh. Đồng chí Lê Kim Gia - Đảng ủy viên được bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán xã. Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng được bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã Minh Thành, Trưởng ban Thống kê xã. Đồng chí Tạ Lâm Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, kiêm Bí thư chi bộ, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Minh Thành. Đồng chí Ngô Văn Phương được bầu giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên Lao động xã. Đồng chí Nguyễn Thị Mây được bầu làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã. Đồng chí Phó Thái Sơn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Hương Sen. Đồng chí Phạm Văn Quỳnh được bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Bến Đò...

Bên cạnh đó, các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ, Ban Công tác nông thôn xã tích

cực hoạt động, có nhiều đóng góp thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển mạnh mẽ. Ban Chỉ huy Xã đội và Công an xã luôn được củng cố, kiện toàn đã chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch tập luyện chính trị, quân sự hằng năm, giữ vững trật tự, trị an trên địa bàn.

2. Lãnh đạo giữ vững và phát triển kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và động viên chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Giữa lúc Đảng bộ xã Cam Giá đang tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn nỗ lực tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965), thì sau khi gây ra cái gọi là “*sự kiện Vịnh Bắc Bộ*”, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của chúng đối với miền Bắc nước ta. Từ tháng 2/1965, đế quốc Mỹ huy động không quân và hải quân, mở rộng chiến tranh phá hoại ra toàn lãnh thổ miền Bắc, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Đầu năm 1965, Cam Giá là 1 trong 26 đơn vị hành chính (xã, thị trấn và tiểu khu) thuộc thành phố Thái Nguyên. Do xã Cam Giá nằm ở vị trí giáp ranh, bao quanh Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên, nên trên địa bàn xã có nhiều mục tiêu giặc Mỹ đang tập trung máy bay trinh sát, chuẩn bị đánh phá. Tổng dân số xã Cam Giá trong giai đoạn này có gần 3.500 người; trong đó, có 94,9% là thành phần dân tộc Kinh và 5,1% là thành phần dân tộc Sán Dìu ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Thống kê tình hình dân số, dân tộc các xã tỉnh Bắc Thái, ngày 1/8/1968, Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường trinh sát mục tiêu, chuẩn bị đánh phá, lãnh đạo công tác sơ tán phòng không trở thành nhiệm vụ trung tâm, đột xuất của Đảng bộ xã. Thực hiện chủ trương của Thành ủy, chỉ đạo của Ủy ban Hành chính thành phố, trực tiếp là hướng dẫn của Ban Chỉ huy Thành đội, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy xã đội đủ 4 cán bộ chỉ huy, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Nhã (Đảng ủy viên), Xã đội trưởng; Đào Văn Đạo (Đảng ủy viên), Chính trị viên; Ngô Quang Triệu, Xã đội phó và Nguyễn Văn Phong, Chính trị viên phó⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức xây dựng, thành lập các tổ dân quân làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, cứu hỏa, đào bới sập hầm; xây dựng 5 trận địa phòng không, với 5 tổ dân quân trực chiến làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh ở địa bàn các hợp tác xã Bình Minh, Tân Minh, Minh Sơn, Minh Hương và xóm Núi. Các cán bộ dân quân phụ trách các tổ trực chiến phòng không xã Cam Giá đã được tham dự lớp tập huấn, bồi dưỡng phương pháp bắn máy bay địch bay thấp do Ban Chỉ huy Thành đội Thái Nguyên tổ chức cho 70 cán bộ dân quân, tự vệ các đơn vị Công ty Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Cao Ngạn, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Ty Y tế và xã Cam Giá.

Trong bối cảnh cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên miền Bắc ngày càng mở rộng, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường khả năng quốc phòng, thực hiện Nghị quyết số 112 - NQ/TW, ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Văn Nhã (nguyên Đảng ủy viên, Xã đội trưởng Xã đội Cam Giá) cung cấp và theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Đào Văn Đạo (nguyên Đảng ủy viên Đảng ủy xã Cam Giá).

quyết số 103 ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo địa giới hành chính mới từ ngày 1/7/1965. Thành phố Thái Nguyên tiếp tục vừa là trung tâm hành chính, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội của tỉnh Bắc Thái, vừa là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, cuối tháng 6, đầu tháng 7/1965, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo các chi bộ trong toàn Đảng bộ hoàn thành tốt đợt chỉnh huấn đảng viên. Thông qua đợt chỉnh huấn, các chi bộ trong Đảng bộ đã giải quyết được những bất đồng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo giữa một số cán bộ, đảng viên, tổ đảng, chi bộ. Nhờ đó, mối quan hệ, tình đoàn kết gắn bó giữa cán bộ, đảng viên ở các chi bộ trong Đảng bộ được chặt chẽ hơn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ, đảng viên, tổ Đảng, chi bộ được đẩy mạnh hơn⁽¹⁾. Chi bộ Hương Sen và Chi bộ Bến Đò lãnh đạo cán bộ, xã viên các hợp tác xã chuyên canh rau khắc phục khó khăn⁽²⁾ sản xuất được rau xanh cung cấp cho các cửa hàng rau quả của thành phố.

Sau ngày giặc Mỹ cho máy bay đánh phá khu vực cầu Gia Bẫy và trận địa của Trung đoàn 210 pháo phòng không ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng), gây cho thành phố Thái Nguyên nhiều tổn thất nặng nề về người và của (17/10/1965), lãnh đạo

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 3-BC/TP, ngày 9/8/1965 về một số nét tình hình công tác tháng 7/1965*, trang 5.

⁽²⁾ Theo Báo cáo số 3 - BC/TP, ngày 9/8/1965 về một số nét tình hình công tác tháng 7/1965 của Thành ủy Thái Nguyên: *Khó khăn do thời tiết thay đổi thất thường, không thuận lợi cho việc sản xuất rau, có lứa rau phải gieo, trồng lại 2, 3 lần mới cho thu hoạch, hoặc không được cung cấp đủ số lượng hạt giống rau kịp thời.*

công tác phòng không nhân dân của Đảng bộ xã Cam Giá trở lên hết sức khẩn trương và cấp bách. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã tập trung chỉ đạo quân, dân trong xã triển khai thực hiện *Đợt thi đua 15 ngày làm công tác sơ tán, phòng không chống Mỹ cứu nước* do Ủy ban Hành chính thành phố phát động, với ba nội dung chủ yếu : Một là, tổ chức vận động nhân dân sơ tán. Hai là, củng cố và tu sửa hầm, hào. Ba là, củng cố, tổ chức các đội cứu thương, đào bới sập hầm, tải thương, chôn cất, tiếp tế.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp trong xã tập trung huy động xã viên thu hoạch vụ mùa. Chi bộ Hợp tác xã Quốc Bình, Chi bộ Hợp tác xã Minh Hương,...lãnh đạo Chi đoàn Thanh niên huy động đoàn viên, thanh niên tổ chức thành các đội Thanh niên xung kích gặt lúa mùa ở những nơi gần các mục tiêu máy bay Mỹ có thể đánh phá (đó là các trận địa phòng không, cầu Trà Vườn, Khu Liên hợp Gang thép Thái Nguyên,...). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ, khí thế chống Mỹ cứu nước của quân và dân trong xã lên rất cao, nhiều người làm không kể thời gian, giờ giấc, có người làm tới 14 giờ trong một ngày. Sau thu hoạch vụ mùa, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã khẩn trương tiến hành công tác ba thu lương thực⁽¹⁾. Đến ngày 30/11/1965, 100% các hợp tác xã hoàn thành chỉ tiêu công tác ba thu, đảm bảo nhập kho Nhà nước nhanh, gọn, đứng thứ 2 các hợp tác xã trong toàn thành phố (sau Hợp tác xã Quyết Tâm nhập kho vượt chỉ tiêu 29,6%).

Trong công tác xây dựng Đảng bộ, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, trong năm 1965, Đảng ủy xã tổ chức

⁽¹⁾ Ba thu lương thực gồm: Thu thuế nông nghiệp, thu mua nghĩa vụ và thu mua theo giá khuyến khích.

sáp nhập Chi bộ xóm Hương Sen và Chi bộ xóm Bến Đò thành 1 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

Từ đầu tháng 12/1965 đến đầu tháng 4/1966, tuy không trực tiếp đánh phá, nhưng trên vùng trời của xã máy bay Mỹ vẫn tăng cường hoạt động trinh sát mục tiêu, chuẩn bị cho các cuộc đánh phá mới với quy mô lớn và mức độ ác liệt hơn. Để đảm bảo giữ gìn an ninh, trật tự trong tình huống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ dự đoán sẽ diễn ra trên địa bàn xã ngày càng ác liệt, thực hiện chỉ đạo của Ban Lãnh đạo *Cuộc vận động bảo vệ trị an thời chiến* thành phố Thái Nguyên, đầu năm 1966, Đảng ủy xã Cam Giá tập trung lãnh đạo thí điểm thực hiện *Cuộc vận động bảo vệ trị an thời chiến* do Ty Công an tỉnh phát động. Đảng ủy xã ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nội dung và biện pháp lãnh đạo thực hiện *Cuộc vận động*; tổ chức Hội nghị đảng viên quán triệt mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và 7 nội dung *Cuộc vận động bảo vệ trị an thời chiến*, với trên 85% đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia.

Sau Hội nghị đảng viên, Đảng ủy xã lãnh đạo, tổ chức Hội nghị cán bộ các cơ quan, đoàn thể và quần chúng là đối tượng kết nạp Đảng quán triệt nhiệm vụ và phát động phong trào thi đua bảo vệ trị an thời chiến. Cán bộ và nhân dân trong xã kẻ được 96 khẩu hiệu động viên, tuyên truyền *Cuộc vận động*.

Kết quả lãnh đạo thí điểm thực hiện *Cuộc vận động bảo vệ trị an thời chiến* của Đảng bộ xã Cam Giá đã góp phần giúp cho Thành uỷ rút được những kinh nghiệm quý để lãnh đạo mở rộng triển khai thực hiện *Cuộc vận động* ra toàn thành phố.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng được Đảng ủy xã Cam Giá hết sức quan tâm. Đến tháng 3/1966, Đảng ủy lãnh đạo, huy động hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập Nghị quyết 11, Nghị

quyết 12 của Trung ương Đảng (khóa III) do Thành uỷ Thái Nguyên tổ chức. Tháng 4/1966, Đảng bộ xã Cam Giá căn bản hoàn thành việc lãnh đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết 11 và 12 của Trung ương Đảng kết hợp với việc nói chuyện thời sự cho quần chúng nhân dân trên địa bàn xã.

Trong thời gian này, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời xã Cam Giá. Chiều 29/4/1966, giặc Mỹ huy động 15 chiếc máy bay vào ném bom các ga Lập Tàu, Lưu Xá và bắn đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn. Trong đạn bom ác liệt, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo quân và dân trong xã kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với các lực lượng phòng không chiến đấu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên bắn rơi 2 máy Mỹ, trong đó chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 (F105) bị bắn rơi trên miền Bắc. Tối 30/4/1966, đại diện Đảng bộ, quân và dân xã Cam Giá cùng với hàng nghìn cán bộ, đảng viên, quân và dân thành phố Thái Nguyên tham dự *Lễ Mít tinh mừng chiến công bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 trên miền Bắc*.

Tháng 6/1966, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành uỷ, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1966 - 1969). Đại hội khẳng định: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ hết sức quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đến tháng 4/1966, Đảng bộ xã đã căn bản hoàn thành việc tổ chức quán triệt các nghị quyết 11 và 12 của Trung ương Đảng cho hầu hết cán bộ, đảng viên trong xã và tuyên truyền, nói chuyện thời sự cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Đại hội bầu 15 đồng chí⁽¹⁾ vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II. Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí Nguyễn Quang Trung, Tạ

⁽¹⁾ Xin xem phần Phụ lục.

Lâm Hùng, Trần Hữu Thành, Nguyễn Văn Tuyền, Nguyễn Văn Liên; trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung và Tạ Lâm Hùng làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh phá hoại trên toàn miền Bắc, hưởng ứng Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tiêu đề *Không có gì quý hơn độc lập tự do* do Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam truyền đi ngày 17/7/1966 “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!*”⁽¹⁾, thực hiện chủ trương của Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên, đoàn viên, xã viên các hợp tác xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện *Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước* của Hồ Chủ tịch. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, cùng với cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân trong toàn Thành phố, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân trong xã Cam Giá đã nâng cao lòng căm thù sâu sắc đối với giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai; thấy rõ được trách nhiệm thiêng liêng của mình đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, dấy lên khí thế thi đua sôi nổi, đẩy mạnh sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất⁽²⁾

Ngày 7/8/1966, giặc Mỹ huy động 18 máy bay, đánh phá ác liệt thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ. Máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá, 1 quả bom bi

⁽¹⁾ Theo: *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15, 1966-1969, Nhà Xb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội năm 2011, Trang 131.

⁽²⁾ Thành ủy Thái Nguyên : *Báo cáo số 28-BC/TP ngày 29/10/1966 về tình hình công tác tháng 10/1966*, trang 5.

mẹ xuống xóm Núi thuộc địa bàn xã Cam Giá, làm 1 người chết và 5 người bị thương, giết hại 2 con trâu, 5 con lợn, cháy và đổ 6 ngôi nhà. Đây là ngày đầu tiên giặc Mỹ cho máy bay đánh phá xã Cam Giá, gây cho nhân dân trong xã nhiều tổn thất về người và của.

Trong đạn bom ác liệt, Đảng bộ lãnh đạo quân và dân trên địa bàn vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, vừa giữ vững và phát triển sản xuất, vừa làm tốt công tác phòng không nhân dân, kiên cường phục vụ chiến đấu, trực tiếp chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Vụ mùa năm 1966, giặc Mỹ tăng cường huy động máy bay và bom đạn đánh phá địa bàn xã và vùng phụ cận, làm cho một số xã viên hoang mang, lo sợ, không dám ra đồng sản xuất. Trước tình hình đó, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tổ chức cho bà con xã viên sản xuất sáng sớm và chiều tối (ngoài các giờ cao điểm máy bay Mỹ thường đánh phá); huy động đoàn viên, thanh niên tổ chức thành các tổ *Thanh niên xung kích* làm nhiệm vụ cày, cấy ở những cánh đồng giáp ranh với các mục tiêu (nhà máy, nhà ga xe lửa, trận địa,...) máy bay Mỹ thường xuyên đánh phá. Nhờ đó, vụ mùa năm 1966, các hợp tác xã nông nghiệp xã Cam Giá đều đảm bảo cày, cấy kịp thời vụ. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức, huy động xã viên ra đồng đắp bờ vùng, bờ thửa giữ nước, cung cấp đủ nước cây, cấy hết diện tích 450 mẫu lúa vụ mùa, được Thành ủy ghi nhận, biểu dương. Tuy nhiên, sau khi cấy xong, diện tích lúa vụ mùa của xã Cam Giá bị hạn lên tới 300 mẫu⁽¹⁾, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã tập trung huy

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 28-BC/TP ngày 29/10/1966 về tình hình công tác tháng 10/1966*, trang 2.

động xã viên ra đồng chống hạn cứu lúa. Các chi bộ trong Đảng bộ và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã phát động, vận động, tổ chức đảng viên, đoàn viên cầm *Thẻ nhận ruộng* chăm bón các thửa ruộng lúa xấu hoặc các thửa ruộng lúa gần các mục tiêu máy bay Mỹ đánh phá trở thành các thửa ruộng lúa tốt.

Trước tình hình hạn hán nặng nề và kéo dài, không đảm bảo đủ nước cho việc cấy lúa, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo 2 hợp tác xã nông nghiệp Tân Minh và Bình Minh chuyển một phần diện tích đất canh tác từ cấy lúa sang trồng rau. Theo đó, Hợp tác xã Tân Minh tách thành 2 hợp tác xã Minh Sơn và Tân Minh (trong đó, Hợp tác xã Minh Sơn trồng rau và Hợp tác xã Tân Minh cấy lúa); Hợp tác xã Bình Minh tách thành 2 hợp tác xã Trần Quốc Bình và Bình Minh (trong đó, Hợp tác xã Trần Quốc Bình trồng rau và Hợp tác xã Bình Minh trồng lúa).

Đảng ủy xã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tập hợp các cụ phụ lão tổ chức thành các *Đội Trồng cây*. *Đội Trồng cây* của các cụ phụ lão Hợp tác xã Tân Minh lập được nhiều thành tích xuất sắc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Bằng khen ⁽¹⁾. Các cụ phụ lão Hợp tác xã Tân Minh đã tự nguyện cùng gia đình nuôi thêm một con lợn “Vì miền Nam”, vận động nhân dân trong xã ủng hộ tre, lá cho bộ đội làm nhà, làm lán trại; thường xuyên động viên con cháu tích cực tham gia sản xuất, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong và sau các trận chiến đấu với máy bay Mỹ, các cụ trực tiếp mang quà, bánh, nước uống lên các trận địa phòng không cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội, dân quân, tự vệ; vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ các gia đình bị tai nạn chiến tranh.

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 13-BC/TP ngày 29/8/1966 về sơ kết 6 tháng đầu năm 1966*, trang 24.

Công tác ba thu lương thực được Đảng ủy xã xác định là một nhiệm vụ quan trọng, nên tập trung lãnh đạo ngay từ đầu năm. Nhờ đó, Cam Giá là 1 trong số 7 đơn vị của thành phố Thái Nguyên hoàn thành công tác ba thu sớm hơn thời gian quy định và vượt mức từ 1% đến 12,5%. Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo chăn nuôi đàn lợn tập thể của Đảng bộ năm 1966 còn hạn chế (Hợp tác xã Tân Minh còn để đàn lợn tập thể mắc bệnh phù xiễn, chết tới 32 con).

Từ tháng 12/1966, lực lượng phòng không bảo vệ thành phố Thái Nguyên có sự thay đổi. Theo thoả thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc, quân đội Trung Quốc đã lần lượt cử 3 chi đội (tương đương với 3 sư đoàn) pháo cao xạ sang bảo vệ các mục tiêu quan trọng ở thành phố Thái Nguyên, thay thế cho Trung đoàn pháo cao xạ 210 đi chiến đấu bảo vệ Khu 4 và chiến trường miền Nam. Thực hiện Chỉ thị ngày 9/1/1967 của Ủy ban Hành chính tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể chỉ đạo, vận động, tổ chức nhân dân trên địa bàn giúp bộ đội Trung Quốc làm nhà ở, nhà kho, vận chuyển hàng hoá, nguy trang và kéo pháo vào trận địa; cử đại biểu đến thăm hỏi, động viên, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trung Quốc.

Bước sang năm 1967, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Ngày 24/1/1967, Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn họp ở Hônôlulu quyết định đẩy mạnh đánh phá miền Bắc bằng không quân, nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, triệt đường viện trợ từ bên ngoài vào miền Bắc Việt Nam; cắt nguồn tiếp tế vật chất và người từ miền Bắc vào miền Nam; hủy diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc.

Phát hiện được bộ đội Trung Quốc mới đến, chưa có kinh nghiệm chiến đấu và Trung đoàn pháo cao xạ 210 của ta đã rút đi

làm nhiệm vụ ở nơi khác, giặc Mỹ tập trung máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt địa bàn thành phố Thái Nguyên, gây cho nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Thái Nguyên nhiều tổn thất.

Trên địa bàn xã Cam Giá, ngày 20/1/1967, giặc Mỹ cho máy bay ném 12 quả bom phá xuống các xóm Hương Sen, Bình Dân làm chết 1 người, bị thương 1 người, phá hỏng 7 ngôi nhà và nhiều tài sản khác. Buổi chiều các ngày 18 và 28/1/1967, giặc Mỹ cho nhiều máy bay đến ném cả bom phá và bom bi nổ chậm xuống nhiều địa điểm thuộc địa bàn xã; trong đó, chỉ riêng chiều ngày 28/1/1967, giặc Mỹ cho 7 máy bay, đến ném 10 quả bom phá và một số quả bom bi nổ chậm xuống các xóm Núi, An Ninh, làm 2 người chết, 4 người bị thương. Tại xóm An Ninh, bom bi nổ chậm máy bay Mỹ ném xuống từ 13 giờ chiều ngày 28, nhưng đến 14 giờ chiều ngày 29/1/1967 vẫn còn lác đác nổ. Đây là loại bom bi nổ chậm rất nguy hiểm, làm cho một số người dân trong xã rất hoang mang, lo ngại. Để đảm bảo an toàn cho nhân dân đi lại, sản xuất, Ban Chỉ huy xã đội huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích nhặt hết số bom bi chưa nổ nằm rải rác trong các đường làng, ngõ xóm, ruộng vườn đưa đi tiêu hủy.

Tháng 4/1967, Đảng bộ lãnh đạo Ủy ban Hành chính và đoàn thể trong xã thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp thành phố và xã. Hội đồng nhân dân xã Cam Giá đã bầu các đồng chí Tạ Lâm Hùng (Phó Bí thư Đảng ủy) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Trần Hữu Thành giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Trưởng Công an xã.

Sáu tháng cuối năm 1967, giặc Mỹ tiếp tục cho máy bay đánh phá ác liệt xã Cam Giá. Diễn hình của sự đánh phá ác liệt đó là từ 7 giờ 30 phút sáng 2/8/1967, giặc Mỹ đã cho nhiều máy bay ném 10 quả bom phá, bom hơi, bom bi mẹ xuống xóm Lau, xóm Lải, xóm Núi, xóm Bến Đò, phá hỏng 1 khẩu

súng trường K44, làm cháy Cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã, phá hủy 8 ngôi nhà, làm bị thương hàng chục con trâu bò.

Trong đạn bom ác liệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã phát huy tính tiên phong, gương mẫu, kiên cường, dũng cảm lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua khó khăn, gian khổ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã tổ chức, động viên xã viên tránh giờ cao điểm đánh phá của máy bay Mỹ, tranh thủ thời gian sáng sớm, chiều tối ra đồng sản xuất. Bất cứ khi nào cần, các hợp tác xã trong xã đều có thể huy động được hàng trăm thanh niên ra đồng sản xuất và khi máy bay Mỹ đánh phá đều có thể huy động hàng trăm dân quân lao vào những nơi nguy hiểm để phục vụ chiến đấu, chiến đấu, đào bới sập hầm, cứu chữa người bị nạn,... Nhờ đó, các hợp tác xã trong xã Cam Giá đã hoàn thành cây, cấy vụ đông xuân trước Tết Nguyên đán Đinh Mùi. Riêng Hợp tác xã Bình Minh, diện tích lúa cấy thẳng hàng đạt 40%. Việc thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng được các chi bộ trong Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo. Diện tích lúa Đông Xuân được thả bèo hoa dâu của các hợp tác xã Bình Minh đạt 40%, Bình Dân đạt 50%, xóm Soi đạt 100%. Đảng ủy xã tiếp tục lãnh đạo các chi bộ tổ chức đảng viên, đoàn viên nhận chăm bón ruộng lúa xấu thành ruộng lúa tốt. Đoàn Thanh niên xã nhận chăm sóc cánh đồng 5 tấn thóc. Qua kiểm tra của Thành ủy tại xã Cam Giá, các hợp tác xã Tân Minh, Hương Sen tổ chức chăm bón lúa cẩn thận, diện tích lúa tốt đạt từ 70% đến 90%. Tuy nhiên, Hợp tác xã Bình Minh vẫn còn để sâu phá hoại lúa.

Các hợp tác xã sản xuất rau xanh tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã. Bình quân mỗi ngày các hợp tác xã sản xuất rau xanh Bến Đò và Minh Sơn giao cho Cửa hàng mua bán rau của thành phố

Thái Nguyên 2 tấn rau các loại. Tuy nhiên, do đường xa và thiếu phương tiện vận chuyển, nên mỗi ngày các hợp tác xã Bến Đò và Minh Sơn phải huy động từ 30 xã viên đến 40 xã viên gánh rau lên nhập cho Cửa hàng mua bán rau của Thành phố, dẫn đến tình trạng các hợp tác xã trên thiếu nhiều lao động cho sản xuất.

Công tác xây dựng, củng cố các hợp tác xã thường xuyên được Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Sáu tháng đầu năm 1967, Hợp tác xã nông nghiệp Minh Sơn tổ chức kết nạp thêm 19 hộ nông dân trên địa bàn vào hợp tác xã, chiếm 43,18% số hộ nông dân toàn thành phố Thái Nguyên được kết nạp vào hợp tác xã 6 tháng đầu năm 1967. Công tác 3 thu lương thực 6 tháng đầu năm 1967, Đảng bộ xã Cam Giá được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là đơn vị lãnh đạo hoàn thành tốt nhất⁽¹⁾.

Công tác lãnh đạo thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước của Đảng bộ xã Cam Giá cũng đạt được nhiều kết quả tốt. bình quân mỗi năm, mỗi hộ gia đình xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong xã vẫn bán cho Nhà nước 40 kg thịt lợn hơi (riêng Hợp tác xã Bến Đò bình quân mỗi gia đình xã viên mỗi năm bán cho Nhà nước 91 kg) .

Trong công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng các tầng lớp nhân dân trong xã đã ủng hộ các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn 1.500 công lao động đào, đắp công sự chiến đấu và xây dựng trận địa pháo phòng không; ủng hộ 4.500 cây tre, làm được 20 nhà ở và lán trại đảm bảo nơi ăn, ở, sinh hoạt, học tập cho bộ đội. Cán

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 8-BC/ TP, ngày 8/7/1967 về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1967.*

bộ, chiến sĩ dân quân xã vừa kiên cường, dũng cảm làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa xung kích, đi đầu trong lao động sản xuất. Tiêu biểu là nữ chiến sĩ dân quân Trần Thị Khay (18 tuổi), trong một trận chiến đấu với máy bay Mỹ, giữa lúc bom đang nổ, nhà đang cháy vẫn dũng cảm lao lên trận địa cứu bộ đội Trung Quốc bị thương vong, góp phần động viên bộ đội Trung quốc giữ vững tinh thần chiến đấu.

Đầu năm 1968, ở miền Nam cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta Tết Mậu Thân đã phá tan kế hoạch tìm diệt của địch, tạo ra một cục diện mới trên chiến trường. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ cũng bị thất bại nặng nề. Ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời chấp nhận đàm phán với đại diện của Chính phủ ta tại Hội nghị hai bên ở thành phố Pari (Thủ đô nước Pháp). Với sự kiện lịch sử này, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Cam Giá cùng với Đảng bộ, chính quyền quân và dân các địa phương khác trên miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân đất đối không chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Qua gần 2 năm trực tiếp gây chiến tranh phá hoại bằng không quân giặc Mỹ đã cho máy bay đánh phá địa bàn xã 39 trận lớn, nhỏ. Bình quân mỗi hộ gia đình nhân dân trong xã phải gánh chịu 65 quả bom phá, bom hơi, bom bi các loại (bình quân mỗi nhân khẩu gánh chịu 11 quả). Toàn xã có 448 gian nhà bị cháy hoặc phá hủy; 40 bộ bàn ghế học sinh của các trường phổ thông cấp 1, cấp 2 bị phá hỏng; Cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã bị cháy tới 3 lần thiệt hại về hàng hóa lên đến 2.025 đồng. Đảng ủy xã phải lãnh đạo các hợp tác xã trên địa bàn huy động xã viên đóng góp tới 5.600 ngày công xây dựng lại được. Chỉ riêng 2 hợp tác xã Quốc Bình và Bình Minh, với

quy mô trên 100 hộ xã viên đã bị máy bay Mỹ đánh phá tới 27 trận, phá hủy 85% nhà cửa; 100% chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể (20 gian)⁽¹⁾, với 35% số đầu lợn nuôi tập thể bị giết hại.

Sau Tết Mậu thân năm 1968, yêu cầu chi viện sức người, sức của từ hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên: Dù trong điều kiện chiến tranh phá hoại ác liệt thế nào vẫn phải tạo mọi thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ chi viện tiền tuyến, năm 1968, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo tiến hành 4 đợt động viên tuyển quân chi viện chiến trường, góp phần cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên giao quân vượt mức chỉ tiêu 4,52%, trong đó tỉ lệ đảng viên nhập ngũ so với số người nhập ngũ đạt 15,14%, đứng thứ hai toàn tỉnh (sau huyện Phú Bình đạt 16,8%). Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng bộ xã Cam Giá là 1 trong 3 đảng bộ xã trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên (Cam Giá, Đồng Quang và Gia Sàng) có 100% đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ đã xung phong vào bộ đội đánh Mỹ.

Tháng 4/1969, thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kì 1969 – 1971). Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Phạm Văn Hương⁽²⁾, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Quang Trung, Trần Hữu Thành, Nguyễn Văn Tuyền;

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo 3 năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ*, (Báo cáo không số, ngày 30/4/1969, do Bí thư Thành ủy Lê Đình Nhậm kí), trang 1, tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Quang Trung, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá trong thời kì này: Tháng 9/1969, đồng chí Nguyễn Quang Trung được Đảng ủy bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Phạm Văn Hương nghỉ chữa bệnh.

trong đó, đồng chí Phạm Văn Hưởng được bầu giữ chức Bí thư, Tạ Lâm Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư ⁽¹⁾.

Sau Đại hội, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, đoàn thể trong xã tuyên truyền, vận động trên 90% cử tri tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp thành phố và xã nhiệm kì 1969 – 1971. Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Tạ Lâm Hùng (Phó Bí thư Đảng ủy xã) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã và đồng chí Trần Hữu Thành (Đảng ủy viên) giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Trưởng Công an xã. Đồng chí Phạm Văn Quynh (Đảng ủy viên) được Đảng ủy phân công giữ chức vụ Chính trị viên Xã đội (thay đồng chí Nguyễn Quang Trung).

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp thành phố và xã, thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên về việc sáp nhập hợp tác xã chuyên canh rau vào hợp tác xã sản xuất lúa, tạo thành hợp tác xã nông nghiệp sản xuất toàn diện (cả rau, lúa và chăn nuôi), tiến tới hợp tác xã nông nghiệp tự túc về lương thực, chỉ làm nghĩa vụ thực phẩm bằng rau và thịt đối với Nhà nước, năm 1969, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo sáp nhập Hợp tác xã Minh Thành với Hợp tác xã Hương Sen, thành Hợp tác xã Minh Hương và sáp nhập Hợp tác xã Đông Tiến với Hợp tác xã Xuân Thịnh, thành Hợp tác xã Đông Xuân.

Giữa lúc Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Cam Giá đang sôi nổi thi đua khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đẩy mạnh chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam đánh Mỹ, thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta một tổn thất vô cùng to lớn và niềm tiếc thương vô hạn. Biền thương đau thành hành động cách mạng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy

⁽¹⁾Xin xem phần Phụ lục.

phố Thái Nguyên, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị *Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* theo tinh thần Chỉ thị số 173-NQ/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1970, Đảng bộ lãnh đạo 2 hợp tác xã Minh Hương và Tân Minh đẩy mạnh sản xuất, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha (chiếm 28,57% số hợp tác xã đạt năng suất lúa 5 tấn/ha của toàn thành phố).

Nhằm từng bước thực hiện làm ăn lớn theo tinh thần Nghị quyết số 19 của Trung ương Đảng, năm 1971, Đảng bộ lãnh đạo sáp nhập 6 hợp tác xã nhỏ thành 3 hợp tác xã lớn (Minh Hương, Đông Xuân, Bến Đò). Toàn bộ 3 hợp tác xã này đều đã qua 2 vòng cải tiến quản lý hợp tác xã, đều là hợp tác xã bậc cao. Hợp tác xã Bến Đò là 1 trong 4 hợp tác xã chuyên canh rau trên địa bàn thành phố kí kết được hợp đồng 2 chiều với thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, đầu năm 1971, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1971 – 1973). Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV⁽¹⁾. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí (Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Văn Tuyên, Trần Hữu Thành, Nguyễn Văn Liên); trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng giữ chức Bí thư và Phó Bí thư.

Vụ mùa năm 1971, trên địa bàn xã Cam Giá xảy ra 4 trận lũ lụt liên tiếp, làm ngập úng, hỏng hàng chục hécta lúa của các hợp tác xã. Trước tình hình đó, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác

⁽¹⁾ Xin đọc phần Phụ lục.

xã nông nghiệp tổ chức cho xã viên áp dụng biện pháp gieo thẳng và tích cực tìm mạ ở các nơi khác về cấy lại hết số diện tích bị ngập, hỏng; năng suất lúa vụ mùa đạt mức bình quân hơn 38 tạ/ha (bằng mức bình quân chung của toàn thành phố).

Công tác nhà trẻ, mẫu giáo và bảo vệ bà mẹ - trẻ em tiếp tục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Kết quả, Cam Giá là một trong 2 xã trên địa bàn thành phố được Thành ủy biểu dương xây dựng, củng cố được nhà trẻ, có dụng cụ và nhà cửa tương đối chu đáo, giúp chị em yên tâm gửi trẻ.

Tiếp tục hưởng ứng cao trào trồng cây do Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh phát động, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã duy trì tốt công tác trồng cây. Vườn cây của các cụ phụ lão xã Cam Giá được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là 1 trong 2 vườn cây trên địa bàn thành phố được chăm sóc chu đáo.

Vụ đông xuân 1971 – 1972, một số gia đình xã viên ở Hợp tác xã Đông Xuân bỏ ra sản xuất riêng. Trước tình hình đó, tháng 1/1972, Ban Thường vụ Thành ủy thành lập *Đoàn Cán bộ củng cố xã Cam Giá* do đồng chí Lê Đình Nhậm (Bí thư Thành ủy) dẫn đầu trực tiếp xuống nghiên cứu, nắm tình hình, cùng với tập thể Đảng ủy xã bàn bạc nội dung, biện pháp củng cố hợp tác xã. Kết quả, *Đoàn Cán bộ củng cố xã Cam Giá* của Thành ủy cùng với tập thể Đảng ủy xã đã giải quyết được một số thắc mắc của các gia đình xã viên, các gia đình xã viên nhất trí trở lại làm ăn tập thể trong Hợp tác xã, phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã được giữ vững.

Trong năm 1971, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, tổ chức trên 90% đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện Cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”* theo tinh thần *Nghị quyết số 195-NQ/TW*, ngày 6/3/1970

của Bộ Chính trị. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu cũng như tác dụng lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Cam Giá được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã sâu sát lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, tích cực đồn đốc, vận động quần chúng sản xuất và công tác.

Đầu năm 1972, quân và dân miền Nam mở cuộc Tiến công chiến lược, phá vỡ 3 tuyến phòng thủ của Mỹ nguy ở Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, đẩy chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ đến nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, giới cầm quyền Mỹ đã phát động trở lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. So với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, cuộc chiến tranh phá hoại lần này không chỉ lớn hơn về quy mô, tốc độ và cường độ đánh phá, mà thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều.

Thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên “Trừ những người có nhiệm vụ ở lại chiến đấu và sản xuất, còn lại nhân dân phải được triệt để sơ tán” ⁽¹⁾, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân trên địa bàn tiến hành sơ tán phòng không. Đến giữa tháng 5/1972, hầu hết người già, trẻ em, phụ nữ có thai trên địa bàn xã đã được sơ tán ra xa các mục tiêu có thể bị máy bay Mỹ đánh phá (đập Thác Huống, cầu Trà Vườn, trận địa pháo cao xạ...). Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội gấp rút tiến hành củng cố tổ chức, ổn định biên chế và huấn luyện Đại đội dân quân chiến đấu theo

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: Báo cáo số 08-BC/TP ngày 10/7/1972 về công tác 6 tháng đầu năm 1972, trang 7.

phương án bảo vệ khu vực; củng cố lại các đội cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm,...

Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay ném 12 quả bom “*tinh khôn*”⁽¹⁾ và bắn 1 loạt đạn tên lửa xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai trên địa bàn thành phố. Do có kinh nghiệm trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo, tổ chức cán bộ, nhân dân và lực lượng dân quân trong xã làm tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ trật tự, trị an.

Cuối tháng 6/1972, giặc Mỹ huy động máy bay đánh phá ác liệt nhiều mục tiêu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, gây cho nhân dân thành phố Thái Nguyên nhiều tổn thất về người và của. 14 giờ ngày 21/6/1972, giặc Mỹ huy động 28 máy bay, ném 8 quả bom “*tinh khôn*” xuống cầu Trà Vườn, làm hỏng 2 mô cầu. 16 giờ 50 phút ngày 24/6/1972, giặc Mỹ huy động 36 máy bay, ném 196 quả bom phá xuống các khu vực Hợp tác xã Minh Hương (thuộc xã Cam Giá), Công ty Gang thép Thái Nguyên làm 9 người chết, 12 người bị thương, 51 ngôi nhà bị phá hủy.

Đề đối phó với máy bay Mỹ ném bom “*tinh khôn*”, thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Quyết định số

⁽¹⁾Bom “*tinh khôn*” có thể là bom điện quang có một camera truyền hình nhỏ để ở đầu quả bom rơi, camera truyền hình ảnh đến thiết bị theo dõi trên máy bay; từ trên máy bay, sĩ quan phụ trách vũ khí có thể điều chỉnh hướng rơi của bom bằng cách sử dụng thiết bị điện tử lái cánh đuôi của bom. Bom “*tinh khôn*” cũng có thể là bom lade: đầu quả bom có gắn thiết bị tìm tia lade. Khi đánh phá miền Bắc giặc Mỹ sử dụng 1 máy bay chiếu chùm tia lade xuống mục tiêu, 1 máy bay khác cất bom có gắn thiết bị tìm lade. Bom theo chùm tia lade xuống mục tiêu. Thông thường khi 2 máy bay bay ở độ cao từ 3,6 km đến 4,6 km thì 50% số bom rơi cách mục tiêu xa nhất 6 mét.

492/QĐQS của Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức thành lập 1 trung đội dân quân, gồm 2 tiểu đội làm nhiệm vụ thả màn khói nguy trang đập Thác Huống và cầu Trà Vườn; mỗi tiểu đội được biên chế 11 người, gồm tiểu đội trưởng, tiểu đội phó và 9 chiến sĩ, tuổi từ 18 đến 35, không thuộc đối tượng huy động vào bộ đội. Trung đội này do đồng chí Ngô Quang Triệu (Xã đội phó) trực tiếp phụ trách.

Được Cục Hoá học thuộc Bộ Quốc phòng và Phòng Hóa học thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc cử cán bộ xuống trực tiếp huấn luyện kĩ thuật, cán bộ, chiến sĩ Trung đội dân quân xã Cam Giá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ cầu Trà Vườn và đập Thác Huống, góp phần hạn chế được nhiều thiệt hại do máy bay Mỹ ném bom “tinh khôn” gây ra.

Quý 3/1972, giặc Mỹ huy động máy bay đánh phá thành phố Thái Nguyên 4 trận; trong đó, có trận ngày 13/9/1972 đánh phá khu vực cầu Trà Vườn thuộc địa bàn xã Cam Giá, Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền, các hợp tác xã và các đoàn thể giải quyết tốt hậu quả, không có trường hợp nào đáng tiếc xảy ra.

Từ đầu tháng 10/1972, giặc Mỹ sử dụng máy bay cường kích F111A vào hoạt động, đánh phá địa bàn thành phố Thái Nguyên về ban đêm một cách liên tục, không có quy luật thời gian, với nhiều thủ đoạn, gây nên căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới sản xuất, chiến đấu và đời sống sinh hoạt của nhân dân xã Cam Giá.

Nhằm hạn chế thấp nhất những tổn thất về người và của do máy bay Mỹ đánh phá gây ra, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể tổ chức, vận động nhân dân trong xã chấp hành nghiêm túc Chỉ thị ngày 20/10/1972 của Ủy ban Hành chính tỉnh về công tác phòng không nhân dân.

Để đối phó với tình huống giặc Mỹ dùng máy bay ném bom chiến lược B52⁽¹⁾ đánh phá các kho tàng, chân hàng, đầu mối giao thông quan trọng, các khu công nghiệp nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, đầu tháng 11/1972, Trung đoàn pháo cao xạ 256 đưa Đại đội 9 (pháo cao xạ 100 mm) về triển khai trận địa chiến đấu trên địa bàn xã Cam Giá. Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo quân và dân trong xã làm tốt nhiệm vụ giúp đỡ Đại đội 9, củng cố, nguy trang trận địa.

Từ ngày 18/12/1972, giặc Mỹ mở Chiến dịch tập kích đường không chiến lược mang tên Lai nơ bếch cơ II, huy động số lượng lớn máy bay ném bom chiến lược B52 và các loại máy bay chiến thuật hiện đại nhất, cùng nhiều khí tài điện tử gây nhiễu hiện đại, đánh phá ồ ạt các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số nơi khác trên miền Bắc.

Nhằm tập trung hỏa lực pháo cao xạ 100 mm bắn máy bay B52, Ban Chỉ huy Trung đoàn 256 quyết định chuyển Đại đội 9 từ trận địa xã Cam Giá lên trận địa xã Túc Duyên để cùng với Đại đội 3 ở Viện Điều dưỡng và Đại đội 5 ở xã Quang Vinh phối hợp chiến đấu. Đảng bộ làm tốt công tác lãnh đạo, huy động quân và dân trong xã ra giúp bộ đội sửa đường cho xe vào trận địa Cam Giá kéo pháo lên trận địa Túc Duyên.

Sau 12 ngày, đêm mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và

⁽¹⁾ Máy bay ném bom chiến lược B52 của đế quốc Mỹ là loại máy bay có thể hoạt động trong điều kiện thời tiết phức tạp, ném bom ở độ cao trên dưới 10 km. Mỗi máy bay B52 có 15 máy gây nhiễu tích cực, 2 máy gây nhiễu tiêu cực bằng kim loại. Máy bay B52 được Mỹ coi là vũ khí “*linh hoạt nhất*” trong bộ ba vũ khí chiến lược (gồm tên lửa chiến lược, tàu ngầm hạt nhân và máy bay ném bom chiến lược B52). Từ năm 1966, đế quốc Mỹ đã sử dụng máy bay B52 đánh phá miền Bắc. Sau nhiều lần xuất kích chưa bị trừng trị, giới quân sự Mỹ cho rằng “B52 có thể đánh bất kì mục tiêu nào ở miền Bắc Việt Nam”.

một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc không đạt được kết quả mong muốn, lại bị tổn thất quá lớn về máy bay và giặc lái B52, 7 giờ sáng 30/12/1972, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt cuộc tập kích đường không chiến lược, ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp đại diện của Chính phủ ta tại thành phố Pari (Thủ đô nước Pháp) để bàn việc kí kết *Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*.

Ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải kí *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, cam kết chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự, rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân miền Nam Việt Nam. Cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân miền Bắc, Đảng bộ, quân và dân Cam Giá kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Trong chiến tranh ác liệt, Đảng bộ lãnh đạo quân và dân trong xã giữ vững sản xuất và đời sống. Vụ mùa năm 1972, trong vòng 15 ngày (từ ngày 1 đến ngày 15/8/1972), Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã trên địa bàn hoàn thành việc cấy hết diện tích lúa vụ mùa.

Trước tình hình nắng hạn kéo dài, với quyết tâm giành thắng lợi vụ trong mùa "*Kiên cường thắng Mỹ*", Đảng bộ lãnh đạo cán bộ các hợp tác xã trong xã vận động, huy động xã viên khắc phục mọi khó khăn, tập trung tát nước chống hạn và tu sửa, nạo vét mương máng kịp thời đưa nước về phục vụ cấy lúa vụ mùa. Do được cấy kịp thời vụ và chăm sóc tốt, nên sản xuất lúa vụ mùa năm 1972 của xã đạt kết quả khá, đời sống nhân dân được đảm bảo. Năm 1972, mức ăn lương thực bình quân

mỗi nhân khẩu trong xã đạt 20,6 kg/tháng, cao nhất các xã và cao hơn mức bình quân chung của toàn thành phố 1,2 kg.

Sau ngày kí Hiệp định Pari, mặc dù đã phải rút quân viễn chinh và quân đồng minh ra khỏi miền Nam nước ta, nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*. Dựa vào viện trợ của Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, tập trung quân thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”...

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết chỉ rõ: Miền Bắc một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, đồng thời phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, tháng 3/1973, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kì 1973 – 1974). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V. Toàn bộ 15 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV đều được Đại hội tín nhiệm bầu lại vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V tín nhiệm bầu lại 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy khóa IV vào Ban Thường vụ Đảng ủy khóa V; trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung và Tạ Lâm Hùng tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V bầu giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên nhiệm kì 1973 - 1974, Đảng ủy xã lãnh đạo kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội đủ 4 cán bộ chỉ huy, với tỉ lệ 100% là đảng viên. Cam Giá là 1 trong 4 xã trên địa bàn thành phố có tỉ lệ cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội là đảng viên đạt 100%. Đội ngũ cán bộ, dân quân

xã được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao về chất lượng, phong trào xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân của xã Cam Giá được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, Đảng ủy xã lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện tốt *Chiến dịch san lấp hố bom phục hồi sản xuất* do Ban Thường vụ Thành ủy phát động.

Kết quả lãnh đạo sản xuất vụ lúa đông xuân năm 1972-1973 của Đảng bộ đạt thấp cả về năng suất và sản lượng. Nguyên nhân đầu vụ hạn hán kéo dài, máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, xã viên phải đi sơ tán phòng không, thiếu lao động ra đồng chăm sóc lúa; số ruộng bị bom Mỹ phá hỏng, tuy được san lấp lại để cấy lúa, nhưng cho năng suất và sản lượng lúa thấp.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết, do thời tiết, khí hậu không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nên công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ gặp nhiều khó khăn. Vụ mùa năm 1973, đầu vụ nắng, nhiều thửa ruộng cấy xong bị những đợt gió tây thổi nóng trên 39 độ C làm cho lúa bị tấp lá, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển; khi lúa làm đòng và trở bông lại bị ngập úng do các trận lũ, lụt tháng 8 và tháng 9 gây ra, ảnh hưởng xấu đến năng suất lúa.

Đầu năm 1974, thời tiết rét, có nhiều ngày trong tháng 1 và tháng 2 bị sương muối làm cho mạ, các loại rau, màu bị chết. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức, huy động xã viên tập trung chống hạn, gánh nước tưới, chống sương muối cho mạ; tích cực chống rét cho đàn trâu bò cày kéo và đàn lợn ở chuồng trại tập thể cũng như ở gia đình xã viên. Nhờ đó, Cam Giá là 1 trong 6 đơn vị (Quán Triều, Trung Thành, Phú Xá, Đồng Xuân của Gia Sang, Đồng Bầm, Cam Giá) trên địa bàn thành phố đảm bảo mạ cấy được gần hết diện tích lúa chiêm xuân.

Tháng 4/1974, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kì 1974 – 1975). Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí (Nguyễn Quang Trung, Tạ Lâm Hùng, Nguyễn Văn Tuyên, Dương Văn Phong, Nguyễn Văn Liên); trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung và Tạ Lâm Hùng tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI bầu giữ các chức vụ Bí thư và Phó Bí thư.

Sau Đại hội lần thứ VI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo các chi bộ trong toàn Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22 (cuối tháng 12/1973) về phương hướng và nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế miền Bắc; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 192 - CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”*.

Những tháng đầu năm 1975, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo các chi bộ trong toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23 (ngày 25/12/1974) về tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng*.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, hầu hết đảng viên là cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ liên hệ, kiểm điểm nhận thấy khuyết điểm của mình là đã biến Ban Quản trị hợp tác xã thành một cấp chính quyền, quyết định các công việc của hợp tác xã, vượt quá phạm vi quy định của Điều lệ Hợp tác xã. Khuyết điểm này là một trong những nguyên nhân làm cho sản xuất giảm sút, quần chúng kêu ca, suy bì, tị nạnh, gây mất đoàn kết trong nội bộ hợp tác xã, đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn.

Các cấp ủy, chi bộ lãnh đạo công tác quản lý tài sản, nguồn vốn của các hợp tác xã chưa tốt, tài chính không công khai, không đúng Điều lệ Hợp tác xã và những quy định của Nhà nước; việc kiểm kê, quyết toán, khoá sổ sách hàng năm chưa được thực hiện, thanh toán thiếu minh bạch; việc giữ gìn bảo quản tài sản, tiền vốn kém, dẫn đến hư hỏng, mất mát khá nghiêm trọng. Hợp tác xã Minh Hương đã để hư hao, mất mát tới 19.973 đồng. Đồng chí đảng viên được giao làm nhiệm vụ quản lý tài chính của Hợp tác xã Minh Hương đã lợi dụng chức quyền tham ô và chi tiêu sai nguyên tắc, chế độ tài chính trên 1.800 đồng; chuyển trên 4.000 đồng từ nguồn vốn thu lợi sang làm việc khác không tất toán được, gây khó khăn cho việc theo dõi, sử dụng và quản lý vốn của Hợp tác xã.

Cũng thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, chất lượng công tác lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Cam Giá từng bước được nâng cao. Theo đánh giá của Thành ủy Thái Nguyên: Đảng bộ xã Cam Giá có 4 đảng viên đã xin nhận lại công tác mà trước đây cấp ủy, chi bộ phân công không nhận ⁽¹⁾.

Về công tác quân sự địa phương, sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973), thực hiện nhiệm vụ dồn sức chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 24-CT/BT, ngày 20/11/1972 của Tỉnh ủy Bắc Thái và quyết tâm của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về công tác tuyển quân: phải phấn đấu tuyển quân vượt yêu cầu chỉ tiêu về số lượng, có chất lượng tốt, đúng chính sách, đúng thời gian, giao quân nhanh và gọn ⁽²⁾. Năm 1974, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo quân

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo (không số) ngày 27/5/1975 về sơ kết học tập Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng*, trang 6.

⁽²⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Chỉ thị ngày 28/5/1974 về lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1974*.

và dân trong xã tiến hành 2 chiến dịch tuyển quân, góp phần cùng quân và dân toàn thành phố huy động được 310 nam, nữ thanh niên vào bộ đội. Trong đó, chiến dịch tuyển quân thứ 2 năm 1974, quân và dân xã Cam Giá góp phần cùng với quân và dân thành phố giao quân vượt chỉ tiêu quân số 14%, giữ vững truyền thống đơn vị dẫn đầu các huyện, thành phố trong tỉnh về công tác tuyển quân.

Đầu năm 1975, thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam đã tạo thời cơ thuận lợi cho quân và dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ miền Nam tiến lên giải phóng quê hương trở thành nhiệm vụ hết sức khẩn trương và cấp bách. Cùng với tổ chức cơ sở đảng các xã, tiểu khu, cơ quan, trường học,... trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ xã Cam Giá được giao lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt 1 năm 1975 trong tháng 2 và hoàn thành tuyển quân đợt 2 năm 1975 vào ngày 15/3/1975. Thực hiện nhiệm vụ được giao, sau một thời gian ngắn làm công tác chuẩn bị (khám sức khỏe, xét duyệt hồ sơ), đến ngày 28/2/1975, Đảng bộ xã Cam Giá cùng với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn thành phố lãnh đạo động viên được 164 thanh niên nam, nữ vào bộ đội (vượt chỉ tiêu tuyển quân nam 25%, vượt chỉ tiêu tuyển quân nữ 16,66%).

Sau một tháng làm công tác tuyển quân đợt 2, ngày 1/4/1975, Đảng bộ xã Cam Giá cùng với các chi bộ, đảng bộ cơ sở thành phố lãnh đạo, động viên được 653 người vào bộ đội, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 17,87%, (trong đó, tuyển quân nam vượt chỉ tiêu 17,63%, tuyển quân nữ vượt chỉ tiêu 50%). Sau giao quân đợt 2 (ngày 1/4/1975), trên địa bàn xã đã có 15 gia đình có từ 2 con trở lên nhập ngũ.

Như vậy, chưa đầy 2 tháng (từ tháng 2 đến ngày 1/4/1975), Đảng bộ Cam Giá đã lãnh đạo quân và dân trong xã tiến hành dồn dập 2 chiến dịch tuyển quân quy mô lớn, góp phần cùng với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong thành phố lãnh đạo, động viên được 817 con, em ưu tú vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 21,31%. Con em nhân dân các dân tộc Cam Giá cùng với con em nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên vào bộ đội đã có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương, góp phần cùng quân, dân cả nước làm lên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Chi bộ (Đảng bộ) xã Cam Giá lãnh đạo động viên được 464 con em ưu tú lên đường đánh Mỹ⁽¹⁾ (trong số đó có 123 người đã anh dũng hi sinh, được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ và 59 người để lại một phần máu xương ngoài mặt trận, được công nhận là thương binh). Hằng năm, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đều hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cam Giá trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng danh hiệu cao quý *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo: Hồ sơ tổng kết tuyển quân của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾ Tại: Quyết định số 634/2005/QĐ-CTN ngày 24/6/2005 của Chủ tịch nước.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG) CAM GIÁ TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 – 1996)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm của nhân dân ta. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà. Trong niềm vui chung của nhân dân cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Cam Giá hết sức vui mừng, phấn khởi bước sang thời kì mới – thời kì cả nước cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, tháng 5/1975, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kì 1975 – 1977), với sự có mặt 138 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí (Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Văn Tuyên, Trần Hữu Thành, Dương Văn Phong, Nguyễn Văn Liền); trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Trung được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, quán triệt Nghị quyết số 40-NQ/BT, ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy xã Cam Giá quyết định thành lập *Ban Vận động ủng hộ đồng bào miền Nam* nhiệm vụ giúp Đảng ủy lãnh đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong xã ủng hộ đồng bào miền Nam nông cụ sản xuất và trâu bò cày kéo. Đảng ủy xã phân công đồng chí Nguyễn Quang Trung, Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm *Trưởng Ban Vận động*. Kết thúc đợt thi đua *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã cùng với cán bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên lao động ngoài giờ 11.516 công, thu được 17.252 đồng mua trâu bò cày kéo ủng hộ đồng bào miền Nam.

Trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Hợp tác xã Minh Hương và Chi bộ Hợp tác xã Tân Minh trực thuộc Đảng ủy xã Cam Giá được Thành ủy Thái Nguyên biểu dương có nhiều biện pháp tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các đội sản xuất xen canh, năng suất lúa và hoa màu ngày càng được nâng lên, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước⁽¹⁾. Chi bộ Hợp tác xã Tân Minh lãnh đạo bà con xã viên đưa giống lúa IR22 có năng suất cao vào gieo cấy, năng suất lúa bình quân mỗi vụ đạt 3,37 tấn/ha, cao nhất trong số 4 hợp tác xã trên địa bàn thành phố cùng đưa giống lúa IR22 vào sản xuất.

Đảng bộ xã thường xuyên coi trọng lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm

⁽¹⁾Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 01-BC/TP, ngày 3/1/1976 về tổng kết công tác năm 1975*, trang 8.

đối với Nhà nước. Đến hết tháng 11/1975, các hợp tác xã Bình Minh, Tân Minh, Minh Hương của xã Cam Giá đã bán cho Nhà nước được 8.041 kg thịt lợn hơi (trong đó, Hợp tác xã Bình Minh bán được 1.382 kg, Hợp tác xã Tân Minh bán được 1.667 kg, Hợp tác xã Minh Hương bán được 4.992 kg)⁽¹⁾.

Năm 1976, Thành ủy giao chỉ tiêu cho Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo trồng 34 ha rau, với sản lượng 1.000 tấn; lãnh đạo Hợp tác xã Minh Hương sản xuất lúa đạt năng suất 5 tấn/ha và chăn nuôi đàn lợn tập thể đạt từ 300 con trở lên ⁽²⁾. Thực hiện nhiệm vụ được giao, hai ngày 10 và 11/1/1976, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã Bình Minh, Tân Minh, Minh Hương tập trung huy động được hầu hết cán bộ, xã viên ra đồng nạo vét, tu sửa hệ thống kênh, mương dẫn nước vào đồng phục vụ sản xuất. Vụ chiêm xuân năm 1976, Hợp tác xã Tân Minh hoàn toàn chủ động được nước tưới, năng suất lúa đạt 1.200 kg/mẫu (3,24 tấn/ha); mức ăn bình quân mỗi tháng mỗi nhân khẩu trong Hợp tác xã đạt 21 kg lương thực. Hợp tác xã Tân Minh là 1 trong 3 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố đạt cao nhất về năng suất lúa và mức ăn lương thực bình quân đầu người mỗi tháng.

Vụ mùa năm 1976, Hợp tác xã Tân Minh mạnh dạn đưa các giống lúa mới IR22 và bao thai lùn có năng suất cao vào gieo cấy trên 80% diện tích, kết hợp với kỹ thuật cấy dầy, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, năng suất lúa bình quân

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Thông báo số 379-TB/TP, ngày 13/12/1975 về tình hình thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước của các đơn vị thuộc thành phố Thái Nguyên*, trang 2, 3.

⁽²⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 01-BC/TP, ngày 3/1/1976 về tổng kết công tác năm 1975*, trang 38).

đạt 2,8 tấn/ha/vụ. Trong thành tích cán bộ và nhân dân xã Cam Giá được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về phát triển sản xuất nông nghiệp, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước năm 1976, có sự đóng góp rất quan trọng của Hợp tác xã Tân Minh.

Trong công tác xây dựng Đảng, sáu tháng đầu năm 1976, Đảng ủy xã lãnh đạo, tổ chức nhiều đợt sinh hoạt giáo dục chính trị, tư tưởng, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Thông qua các đợt sinh hoạt, giáo dục chính trị, tư tưởng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều nhất trí cao với đánh giá của Tỉnh ủy nêu trong Nghị quyết số 45-NQ/BT, ngày 30/3/1976; đồng thời liên hệ tự kiểm điểm, phê bình một cách sâu sắc những khuyết điểm về quản lý kinh tế, về xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23 (tháng 12/1974), cũng như về lề lối làm việc giữa cấp ủy Đảng và chính quyền, về vấn đề đoàn kết thống nhất ⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã đề ra phương hướng, nội dung, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.

Phấn khởi trước thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ VII, vòng 1 (tổ chức tháng 10/1976) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976), thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, tháng 1/1977, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kì 1977 –

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên : *Báo cáo số 473-BC/TP, ngày 30/6/1976 Về tình hình triển khai Nghị quyết số 45- NQ/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái*, trang 4.

1980). Đại hội thảo luận, đánh giá đúng mức ưu điểm, khuyết điểm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1975 – 1977; bàn và thống nhất nội dung, phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1977 – 1980. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí (Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Văn Tuyền, Trần Hữu Thành, Nguyễn Văn Liên, Dương Văn Phong); trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung và Nguyễn Văn Tuyền tiếp tục được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo sáp nhập Hợp tác xã Tân Minh và Hợp tác xã Minh Hương thành Hợp tác xã Tân Hương, với quy mô 380 hộ xã viên, 2.100 nhân khẩu.

Vụ chiêm xuân năm 1977, do hạn hán và rét đậm kéo dài, nên đến giữa tháng 2/1977, các hợp tác xã nông nghiệp trong xã mới cấy được khoảng 50% diện tích. Trước tình hình đó, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tập trung xã viên ra đồng nạo vét kênh mương và đào đắp, làm được gần 700m mương máng mới, kịp thời dẫn nước vào ruộng phục vụ sản xuất vụ chiêm xuân. Đảng ủy lãnh đạo, các hợp tác xã gieo thẳng 44ha lúa xuân.

Ngày 29/3/1977, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị mở “Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp”; quyết định chọn xã Cam Giá làm thí điểm tổ chức lại sản xuất thực phẩm (trồng rau, đỗ tương, chăn nuôi gà, lợn) cung cấp cho Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy, đầu quý 2/1977, Đảng ủy xã lãnh đạo Hợp tác xã Tân Hương và Hợp tác xã Bình Minh

tổ chức Đại hội xã viên hợp nhất 2 hợp tác xã này thành Hợp tác xã toàn xã. Sau hợp nhất, Hợp tác xã toàn xã Cam Giá bước đầu phát huy được tính ưu việt, sản xuất phát triển, đời sống xã viên cải thiện, hoàn thành các nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; đồng thời cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho sản xuất của Hợp tác xã cũng được tăng cường.

Thực hiện Chiến dịch vụ mùa thắng lớn do Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 1/6/1977 của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra, Đảng ủy xã Cam Giá quyết định thành lập *Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến dịch* do đồng chí Nguyễn Văn Tuyên (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Trưởng ban. Ban Quản trị Hợp tác xã toàn xã tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn xã viên đẩy mạnh thâm canh, chăm sóc lúa vụ mùa. Nhà trẻ của Hợp tác xã tổ chức nuôi, dạy các cháu chu đáo, tạo điều kiện cho bố, mẹ các cháu an tâm ra đồng sản xuất, đóng góp tích cực vào thắng lợi của *Chiến dịch vụ mùa thắng lớn*.

Đầu tháng 10/1977, Đảng ủy xã lãnh đạo Ban Chỉ huy Xã đội phối hợp các ngành chức năng huy động lực lượng dân quân, tổ chức thành Đại đội trực thuộc Trung đoàn dân quân, tự vệ thành phố Thái Nguyên thực hiện *Chiến dịch thủy lợi thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động.

Sau hơn một tháng thực hiện Chiến dịch, ngày 15/11/1977, cán bộ, chiến sĩ Đại đội dân quân xã Cam Giá cùng với cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn dân quân, tự vệ thành phố Thái Nguyên hoàn thành chỉ tiêu đào, đắp và trồng cỏ 3 km kênh Tây và kênh Giữa, về đích trước thời gian 45 ngày. Năng suất lao động bình quân của cán bộ, chiến sĩ Đại đội dân quân xã Cam Giá vượt chỉ tiêu từ 80% đến 100%.

Trong công tác xây dựng Đảng, sau đợt sinh hoạt chính trị học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23, chế độ sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ đã đi vào nền nếp, nội dung sinh hoạt được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ chuẩn bị kỹ, phát huy được trí tuệ của tập thể; tinh thần đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ được tăng cường, vai trò chiến đấu của các tổ chức Đảng trong Đảng bộ được nâng lên. Năm 1977, Đảng bộ xã Cam Giá được Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá là Đảng bộ cơ sở tiêu biểu, làm tốt công tác cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

Sau khi 2 hợp tác xã Bình Minh và Tân Hương sáp nhập thành Hợp tác xã toàn xã Cam Giá (theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất theo quy mô hợp tác xã toàn xã), ngày 22/11/1977, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 53 – NQ/TP chuẩn y cho Đảng ủy xã Cam Giá giải thể 13 chi bộ, để thành lập 18 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã. 18 chi bộ này được tổ chức theo đội sản xuất của Hợp tác xã toàn xã (mang phiên hiệu từ Chi bộ 1 đến Chi bộ 18).

Từ ngày 27 đến ngày 31/1/1978, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VII (nhiệm kỳ 1978 – 1980), gồm 31 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Tuyền (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cam Giá) được Đại hội tín nhiệm bầu làm 1 trong số 31 ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VII.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII, ngày 20/4/1978, Ban Thường vụ Thành ủy họp, thống nhất

chủ trương lãnh đạo xây dựng xã Cam Giá theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp với xây dựng nông thôn mới. Ngày 27/5/1978, Thường trực Thành uỷ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã Cam Giá, gồm 13 thành viên, do đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn (Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) làm Trưởng ban. Các đồng chí Nguyễn Văn Tuyền (Thành uỷ viên, Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Nguyễn Quang Trung (Bí thư Đảng uỷ xã), Trần Hữu Thành (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) được Thường trực Thành uỷ chỉ định tham gia Ban Chỉ đạo⁽¹⁾.

Tiếp theo, thực hiện *Chiến dịch khai hoang trồng sản* do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, 6 tháng đầu năm 1978, Đảng bộ lãnh đạo Hợp tác xã toàn xã Cam Giá huy động cán bộ, xã viên cùng với cán bộ, xã viên Hợp tác xã toàn xã Lương Sơn khai hoang, trồng được 70 ha sản.

Từ cuối năm 1977, tình hình biên giới phía Tây Nam và từ giữa năm 1978 tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng căng thẳng. Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, một số phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với người Hoa và kích động, lôi kéo người Việt gốc Hoa bỏ về Trung Quốc.

Thực hiện chủ trương của Thành uỷ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tháng 8/1978, Đảng uỷ và Ủy ban nhân dân xã Cam Giá thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã, làm nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và

⁽¹⁾ Thành uỷ Thái Nguyên : *Thông báo số 35-TB/TP ngày 27/5/1978 của Thường trực Thành uỷ về thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã Cam Giá.*

chỉ huy các lực lượng dân quân, du kích, công an xã và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huy động sức người, sức của chi viện các tỉnh biên giới. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã do đồng chí Nguyễn Văn Nhã (Xã đội trưởng) làm Chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Quang Trung (Bí thư Đảng ủy xã) làm Chính trị viên.

Thực hiện Phương án số 02-PA/TP, ngày 11/10/1978 của Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên Về phòng thủ bảo vệ thành phố Thái Nguyên chống chiến tranh xâm lược của địch, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Cam Giá tập trung chỉ đạo và tổ chức quân và dân trên địa bàn làm tốt việc tham gia xây dựng Khu vực phòng thủ liên hoàn số 2 (Khu Trung tâm công nghiệp phía Nam thành phố Thái Nguyên), gồm các tiểu khu Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Hương Sơn; các xã Cam Giá, Lương Sơn và các cơ quan, xí nghiệp, trường học đóng trên địa bàn.

Trước tình hình Trung Quốc tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ Biên giới nước ta, thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên giao, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo quân và dân trong xã sản xuất 3.800 chiếc chông tre⁽¹⁾ giao cho Ban Chỉ huy quân sự thành phố chuyển lên chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn rào biên giới.

Sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc cho quân tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta suốt từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Ngay sau khi nhận được Chỉ thị tối ngày 17/2/1979 của Ban Thường vụ

⁽¹⁾ Theo : Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1979 – 1981 của Hội đồng nhân dân xã, do đồng chí Phạm Sơn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) trình bày tại Cuộc họp Hội đồng nhân dân xã Cam Giá ngày 24/9/1981.

Thành uỷ, Đảng uỷ xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã khẩn trương chỉ đạo chuyển toàn bộ các lực lượng dân quân và công an xã vào thời chiến, sẵn sàng làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương; gấp rút bổ sung cán bộ, chiến sĩ kiện toàn tổ chức và quân số Đại đội dân quân xã, sẵn sàng làm nhiệm vụ cơ động lên chiến đấu ở biên giới phía Bắc.

Ngày 18/2/1979, đồng chí Nguyễn Quang Trung (Bí thư Đảng uỷ) và đồng chí Nguyễn Văn Tuyền (Thành uỷ viên, Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) tham dự Hội nghị Thành uỷ mở rộng thông báo tình hình và phổ biến, quán triệt chủ trương của Thành uỷ về nhiệm vụ trước mắt của quân và dân thành phố đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc của quân Trung Quốc.

Thực hiện chủ trương của Thành uỷ, Đảng uỷ Cam Giá lãnh đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng kiên cường của dân tộc, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trước mắt chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đẩy mạnh sản xuất thực phẩm, phát động cán bộ, xã viên các Đội Chuyên canh rau trong Hợp tác xã toàn xã thực hiện khẩu hiệu cánh đồng rau hoặc ruộng rau “thắng bọn phản động Trung Quốc”

Ngày 19/2/1979, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức *Cuộc Mít tinh toàn dân trong xã* hưởng ứng *Tuyên bố ngày 17/2/1979 của Chính phủ*, kêu gọi cán bộ và nhân dân trong xã tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao cảnh giác, làm tốt việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; động viên con em lên đường nhập

ngũ, bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến ⁽¹⁾. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ trong xã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hăng hái tham phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho các tỉnh Biên giới.

Nhờ làm tốt công tác lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nên Đảng bộ lãnh đạo, phát động được đông đảo đoàn viên, thanh niên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong xã hăng hái, sẵn sàng lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược. Chỉ một ngày sau khi Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược nước ta, 100% số chi đoàn thanh niên trong xã viết quyết tâm thư gửi lên Thành Đoàn; 100% đoàn viên, thanh niên kí tên sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Thực hiện Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc phát động và tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban Thường vụ Thành uỷ và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất Thành phố, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo, chỉ đạo, huy động gần 200 cán bộ, chiến sĩ dân quân trong xã đi xây dựng công trình phòng thủ chiến đấu ở phía trước.

Trong công tác tuyển quân chi viện các tỉnh phía trước bảo vệ biên cương Tổ quốc, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi liên tiếp 3 đợt động viên tuyển quân, huy động được 69 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu quân số do Hội đồng

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo (nhanh) triển khai tình hình nhiệm vụ mới*, số 01-BC ngày 20/2/1979, tr. 1.

Nghĩa vụ quân sự thành phố Thái Nguyên giao⁽¹⁾, góp phần kịp thời chi viện lực lượng cho các tỉnh Biên giới chiến đấu, chặn đứng cuộc tấn công của 60 vạn quân Trung Quốc xâm lược, đẩy chúng về bên kia Biên giới. Hướng lên Biên giới, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trong xã ủng hộ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang chiến đấu bảo vệ từng tấc đất biên cương của Tổ quốc 650 chiếc bánh chưng, 163 kg gạo, 3 kg chè búp khô và nhiều bánh, kẹo,...

Ngay sau khi quân Trung Quốc xâm lược rút về bên kia Biên giới, hưởng ứng *Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng* do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo cán bộ, nhân dân trên địa bàn tích cực quyên góp, ủng hộ đồng bào Cao Bằng. Đến ngày 30/5/1979, nhân dân xã Cam Giá đã quyên góp, ủng hộ đồng bào Cao Bằng được 6.086,8 đồng tiền mặt, 2.127 m phiếu vải, 2.494 bát, đĩa, nồi, xoong và 206 kg ngô giống, góp phần giúp đỡ đồng bào Cao Bằng nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả nặng nề do quân Trung Quốc xâm lược gây ra.

Năm 1980, công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ Cam Giá tiếp tục gặp khó khăn, do đời sống xã viên thấp, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn ít, lại phải tập trung sức người, sức của chi viện cho các tỉnh phía trước chống lại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của Trung Quốc. Do có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ, nên sản xuất nông nghiệp của Hợp tác xã toàn xã vẫn đạt được những kết quả, thành tích đáng kể. Một trong những thành tích nổi bật trong công tác lãnh đạo sản xuất

⁽¹⁾ Theo : *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1979 – 1981 của Hội đồng nhân dân xã*, do đồng chí Phạm Sơn (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) trình bày tại Cuộc họp Hội đồng nhân dân xã Cam Giá ngày 24/9/1981.

nông nghiệp của Đảng bộ xã Cam Giá năm 1980 là đã lãnh đạo Ban Chấp hành Đoàn thanh niên xã vận động, tổ chức cán bộ, đoàn viên, thanh niên nhân giống bèo hoa dâu, cung cấp đủ giống cho toàn bộ các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn địa bàn thành phố Thái Nguyên.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, tháng 1/1980, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kì 1980 - 1982). Đại hội thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; thông qua dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII về kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII và thống nhất nội dung, phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì 1980 - 1982. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX, gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí (Nguyễn Quang Trung, Phạm Văn Sơn, Trần Hữu Thành, Vũ Xuân Nghiêm, Dương Văn Thái; trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Trung và Phạm Văn Sơn được bầu làm Bí thư⁽¹⁾ và Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 83- CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát Thở đảng viên. Kết quả công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Cam Giá năm 1980 được Ban

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên: *Nghị quyết số 94-NQ/TP ngày 30/5/1980 Về việc công nhận Cấp ủy cơ sở.*

Thường vụ Thành ủy biểu dương có nhiều tiến bộ, tạo cho Đảng bộ có thêm sức mạnh và năng lực lãnh đạo mới.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1981 - 1986)

Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100 - CT/TW ngày 13/1/1981 về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*, thực hiện chủ trương của Thành ủy, ngay từ vụ đông xuân 1981 - 1982, Đảng bộ xã Cam Giá đã lãnh đạo Hợp tác xã triển khai thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW.

Theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy xã Cam Giá lãnh đạo Ban Quản trị Hợp tác xã toàn xã giao ruộng và sản lượng khoán đến từng hộ gia đình xã viên. Giao ruộng và giao sản lượng khoán đến từng hộ gia đình xã viên là một việc Ban Quản trị Hợp tác xã Cam Giá gặp rất nhiều khó khăn, có lúc tưởng chừng như không giao khoán hết diện tích và không kịp thời vụ sản xuất vụ đông xuân 1981 - 1982. Nhờ có sự tập trung lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và sự cố gắng, nỗ lực của Ban Quản trị Hợp tác xã toàn xã, nên toàn bộ diện tích đất canh tác của Hợp tác xã Cam Giá đã được giao khoán hết đến từng hộ gia đình xã viên, đảm bảo kịp thời vụ.

Thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW, Hợp tác xã Cam Giá chịu trách nhiệm toàn bộ khâu làm đất (cày, bừa). Để đảm nhiệm khâu làm đất, Hợp tác xã quản lý toàn bộ 200 con trâu và điều hòa bình quân đầu trâu theo diện tích giao khoán. Đây cũng là một việc làm rất khó khăn đối với Ban Quản trị hợp tác xã, vì phải điều trâu từ hộ xã viên này sang hộ xã viên khác, từ đội sản xuất này sang đội sản xuất khác. Nhờ có quyết tâm cao, Ban Quản trị Hợp tác xã đã hoàn thành tốt việc quản lý đàn trâu

200 con và điều hòa đầu trâu theo diện tích giao khoán. Để đảm bảo khâu làm đất kịp thời vụ, Ban Quản trị hợp tác xã đã tập trung mọi nguồn vốn được 100.000 đồng, mua thêm được 19 con trâu. Ngoài ra, Ban Quản trị hợp tác xã còn tận dụng trên 80 con trâu bò của các hộ gia đình xã viên để cày bừa làm đất thêm được hàng trăm ha ruộng của Hợp tác xã.

Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã tiếp tục duy trì *Đội 202 Thanh niên làm thủy lợi* để đảm nhiệm việc tu sửa, đào đắp xây dựng mương, máng, đảm bảo dẫn nước về ruộng cho các hộ gia đình xã viên gieo cấy. Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo Tổ Điện nước sửa lại các đường điện bị hỏng, bảo dưỡng các máy bơm nước chạy điện, chạy dầu và thay thế 2 mô tơ bị cháy. Nhờ đó, tuy còn nhiều hạn chế, nhưng về cơ bản Ban Quản trị Hợp tác xã Cam Giá đã hoàn thành được khâu điều hành, cung cấp thóc giống, thuốc trừ sâu, nước tưới cho các đội sản xuất và các hộ gia đình xã viên nhận ruộng khoán gieo, cấy lúa, trồng rau⁽¹⁾..

Đảng bộ lãnh đạo, động viên các hộ gia đình xã viên làm tốt các khâu gieo trồng và cấy hết diện tích ruộng nhận khoán kịp thời vụ. Nhiều hộ gia đình đã chủ động cuộc vỡ ruộng, góp phần tích cực vào khâu làm đất. Theo hướng dẫn của Ban Quản trị Hợp tác xã, đa số các hộ gia đình xã viên nhận ruộng khoán đều cấy đúng kỹ thuật 50 khóm lúa trên diện tích 1 mét vuông. Khâu chăm bón và thu hoạch được các gia đình xã viên làm rất tích cực, không kể thời gian sớm trưa và thời tiết mưa, nắng. Các hộ gia đình làm tốt việc huy động, tận dụng lao động phụ vào sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, năm 1982, chỉ tính riêng địa

⁽¹⁾ Theo báo cáo của đồng chí Vũ Xuân Nghiêm (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Chủ nhiệm Hợp tác xã Cam Giá) tại Hội nghị Đảng ủy xã ngày 4/10/1982 về sơ kết lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 –CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tài liệu trong Sổ ghi nghị quyết Đảng ủy xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Cam Giá.

bàn Tân Hương năng suất lúa đạt 37 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 500,7 tấn; sau khi trừ các loại giống (38.895 kg), thuế, nghĩa vụ và quỹ công ích (123.625 kg), điều hòa cho các đối tượng chính sách (36.000 kg), còn 302.099 kg phân phối cho công lao động⁽¹⁾.

Thực hiện Thông báo số 06-TB/TU ngày 10/3/1982 của Ban Thường vụ Thành ủy và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tháng 4/1982, Đảng bộ xã Cam Giá lãnh đạo chia tách Hợp tác xã toàn xã thành 2 hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh (như trước khi hợp nhất đầu quý II năm 1977). Hợp tác xã Tân Hương, do đồng chí Bùi Văn Phú làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Bình Minh do đồng chí Nguyễn Văn Vinh làm Chủ nhiệm.

Để công tác lãnh đạo của Đảng bộ phù hợp với việc chia tách hợp tác xã, ngày 15/5/1982, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cam Giá thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy cho Đảng bộ được thành lập 2 Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng ủy xã ở 2 hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh.

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Cam Giá, ngày 1/6/1982, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 65-NQ/TU chuẩn y cho Đảng bộ xã Cam Giá được thành lập 2 Đảng bộ bộ phận: Một là, Đảng bộ Hợp tác xã Tân Hương gồm 13 chi bộ. Hai là, Đảng bộ Hợp tác xã Bình Minh gồm 7 chi bộ. Như vậy, theo Nghị quyết số 65-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng bộ xã Cam Giá có 153 đảng viên, sinh hoạt ở 2 đảng bộ bộ phận, với 20 chi bộ và Chi bộ Trường phổ thông cấp I - II xã.

⁽¹⁾ Báo cáo của đồng chí Bùi Văn Phú (Chủ nhiệm Hợp tác xã Bình Minh) tại Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã sáng ngày 10/1/1983. Tài liệu trong Sổ nghị quyết Đảng ủy xã, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Cam Giá.

Hai năm (1981-1982), Đảng bộ xã Cam Giá làm tốt việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 61 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về phát Thẻ đảng viên. Tính đến ngày 30/10/1982, đã có 143 trên tổng số 153 đảng viên được phát Thẻ đảng viên (10 đảng viên không đủ tư cách phát Thẻ Đảng, phải đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức chấp nhận đơn xin ra khỏi Đảng, khai trừ, xóa tên, chiếm 8,5% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ, cao hơn tỉ lệ chung của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 3,1%).

Với tỉ lệ 8,5% đảng viên không được phát Thẻ Đảng đã khẳng định phát Thẻ đảng viên ở Đảng bộ xã Cam Giá thực sự là một cuộc đấu tranh quyết liệt để nâng cao ý thức Đảng, tinh thần đấu tranh cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và đoàn kết nội bộ cho mỗi đảng viên trong Đảng bộ. Thông qua phát Thẻ Đảng viên, chất lượng đảng viên trong Đảng bộ xã Cam Giá đã được nâng lên, tổ chức đảng được củng cố vững mạnh, công tác quản lí đảng viên ngày càng đi vào nền nếp.

Trong 2 ngày 17 đến ngày 18/12/1982, Đảng bộ xã Cam Giá tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X (nhiệm kì 1983 – 1985), với sự có mặt của 74 đại biểu chính thức trong 85 đại biểu chính thức được bầu từ 21 chi bộ trong toàn Đảng bộ (vắng 7 đại biểu có lí do và 4 đại biểu không có lí do). Đồng chí Nguyễn Quang Đạo (Phó Bí thư Thành uỷ đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội). Đại hội thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 1980 – 1982, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX và báo cáo Đề án kinh tế 2 năm 1983-1985.

Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kì 1980 - 1982, Đảng bộ có nhiều cố gắng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, đời

sống nhân dân có nhiều mặt khá hơn. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ: Công tác phát triển Đảng của Đảng bộ quá chậm. Đảng ủy lãnh đạo Ban Quản trị các hợp tác xã định mức khoán sản phẩm chưa thật công bằng (có khu vực khoán nộp sản phẩm nhiều hơn, có khu vực khoán nộp sản phẩm ít hơn, nhưng các khu vực này lại hưởng công điểm như nhau). Công tác lãnh đạo cung cấp vật tư nông nghiệp (phân đạm, thuốc trừ sâu) của Đảng bộ chưa được đảm bảo kịp thời,...

Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 1983 – 1985; trong đó, nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là lãnh đạo sản xuất cây lúa; đồng thời chuyển 40 ha đất trồng rau sang trồng lạc và đậu tương, nâng mức ăn lương thực bình quân đầu người từ 17 kg/tháng (năm đầu nhiệm kì) lên 18 kg/tháng (năm cuối nhiệm kì).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X, gồm 15 ủy viên⁽¹⁾. Ngày 31/12/1982, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X họp phiên thứ nhất, bầu đồng chí Vũ Xuân Nghiêm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Phạm Văn Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và 3 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm Dương Văn Thái (Trưởng Công an xã), Đặng Văn Ngữ (Xã đội trưởng), Ngô Văn Sán (Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban Kiểm tra Đảng).

Từ ngày 4 đến ngày 7/1/1983, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX, với sự tham dự của 288 đại biểu, thay mặt cho 12.876 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 1983 – 1985: Đẩy mạnh sản xuất công

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên : *Nghị quyết số 51-NQ/TP ngày 21/3/1983 về Công nhận cấp ủy xã Cam Giá.*

ngiệp, tiểu, thủ công nghiệp, nông nghiệp theo yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước giao cho. Đồng thời hướng dẫn kinh tế gia đình phát triển đúng hướng; cải tiến công tác phân phối lưu thông, tổ chức sắp xếp thị trường trên địa bàn Thành phố. Phần đầu trong hai năm tới, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ IX và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ X, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh tập trung chống hạn, kịp thời cung cấp vật tư nông nghiệp (phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu,...) cho các hộ gia đình xã viên. Nhờ đó, vụ đông xuân 1982 - 1983, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 22 tạ/ha (tăng 8 tạ/ha so với vụ đông xuân 1981 - 1982). Phần khởi trước thắng lợi sản xuất vụ lúa đông xuân 1982 - 1983, đến ngày 27/6/1983, Đảng bộ Cam Giá lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực vụ chiêm đối với Nhà nước. Vụ mùa 1983, Đảng bộ tập trung lãnh đạo cán bộ, xã viên các hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh hưởng ứng *Chiến dịch sản xuất vụ mùa thắng lợi* theo Chỉ thị số 129-CT/TN của Ban Thường vụ Thành ủy.

Ngày 31/7/1983, trên địa bàn xã Cam Giá đã xảy ra một trận lũ lụt lớn, gây cho nhân dân trong xã nhiều thiệt hại về nhà cửa, lúa và hoa màu. Trong đó, Hợp tác xã Bình Minh có 57 hộ nhà cửa bị ngập (6 hộ nhà bị đổ tường, vách), 187,3 mẫu lúa bị ngập úng (13,8 mẫu phải cấy lại), 18,1 mẫu đỗ tương bị mất trắng; Hợp tác xã Tân Hương có 26,9 mẫu lúa, 32,3 mẫu đậu tương, 6,7 mẫu khoai lang và 4,2 mẫu sắn bị mất trắng. Ngày 4/8/1983, Đảng ủy xã họp, bàn nội dung, biện pháp giải quyết hậu quả trận lũ lụt. Sau khi thừa nhận sự lãnh đạo đối phó với trận lũ lụt của Đảng ủy không kịp thời, Đảng ủy yêu cầu các

hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh phải tập trung giúp đỡ những gia đình bị hỏng nhà cửa, huy động lực lượng khơi thông các vùng bị úng; tập trung giống, sức kéo, nhân lực cho những đội sản xuất bị ngập úng, gieo cấy lại hết diện tích lúa bị hỏng. Sự lãnh đạo khắc phục hậu quả lũ lụt kịp thời của Đảng ủy đã hạn chế được nhiều thiệt hại do trận lũ lụt ngày 31/7/1983 gây ra.

Vụ đông xuân 1983 – 1984, thời tiết diễn biến khắc nghiệt, có nhiều đợt gió rét buốt dưới 10 độ C kéo dài, không những làm chậm tốc độ gieo cấy, mà còn làm cho một số mạ và lúa của Hợp tác xã Bình Minh bị chết tới trên 50%, dẫn tới thu hoạch bị thất thu, ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước. Đến ngày 25/7/1984, trong khi các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đã thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực vụ đông xuân đối với Nhà nước được 246,47 tấn thóc, đạt 82,1% kế hoạch, thì “*duy nhất Hợp tác xã Bình Minh (xã Cam Giá) chưa giao được ít nào*”⁽¹⁾.

Thực hiện đường lối phát triển kinh tế của Đảng, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng bộ xã Cam Giá tiếp tục lãnh đạo hoàn thiện cơ chế khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Nhằm không ngừng nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, chủ yếu là lúa, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh tăng cường phổ biến những tiến bộ mới của khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, trọng tâm là 4 khâu: thủy lợi, giống, phân bón và thuốc trừ sâu để nhân dân có điều

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số: 04/BC-TP ngày 8/8/1984 về tình hình công tác tháng 7/1984*, trang 2.

kiện tiếp thu, đưa vào sản xuất. Được đầu tư khoa học kỹ thuật, lại có sự thông thoáng trong cơ chế quản lý, được tự chủ trên đồng ruộng, bà con xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh phấn khởi thi đua sản xuất, đẩy mạnh đầu tư chăm sóc lúa và hoa màu, thâm canh tăng vụ, xen canh,... nên mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường, sản xuất của 2 hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh vẫn đạt kết quả cao. Đến ngày 28/7/1984, Hợp tác xã Tân Hương đã nộp thuế nông nghiệp vụ đông xuân 1983 - 1984 cho Nhà nước bằng thóc 20.692 kg và bằng tiền 28.000 đồng; bán cho Nhà nước 10.361 kg thịt lợn hơi và 6.045,6 kg lạc vỏ.

Sáu tháng đầu năm 1985, Đảng bộ Cam Giá tập trung lãnh đạo các hợp tác xã giải quyết kịp thời các yêu cầu về thủy lợi, giống, phân bón, thuốc trừ sâu và thời vụ. Nhờ đó, vụ chiêm xuân năm 1985, các hợp tác xã trong xã đã giành thắng lợi toàn diện, vượt kế hoạch cả 3 chỉ tiêu diện tích, năng suất và sản lượng lúa, được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là Đảng bộ cơ sở lãnh đạo “*đạt kết quả khá*”⁽¹⁾.

Thực hiện Quyết định số 103/HĐBT ngày 8/4/1985 của Hội Đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), xã Cam Giá tổ chức tiếp nhận thêm một bộ phận dân cư của các phường Hương Sơn và Phú Xá để thành lập phường Cam Giá, thuộc thành phố Thái Nguyên. Khi thành lập, phường Cam Giá có diện tích tự nhiên 8,75km²; dân số 2.370 hộ, với 9.796 nhân khẩu (trong đó, có 600 hộ, với 3.000 nhân khẩu nông nghiệp). Toàn phường có 10 khu dân cư, với 55 tổ dân phố. Ngày 1/7/1985, các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể phường Cam Giá

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên: *Báo cáo số 03 -BC/TP ngày 5/7/1985 về Công tác 6 tháng đầu năm 1985*, trang 2.

chính thức đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ mới. Đảng bộ xã Cam Giá được đổi tên thành Đảng bộ phường Cam Giá. Đảng bộ phường Cam Giá có 285 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ trực thuộc Đảng ủy (gồm 11 chi bộ nông thôn và 13 chi bộ đường phố, cơ quan, trường học). Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường có 12 ủy viên, do Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ X bầu⁽¹⁾.

Đề kiện toàn Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường, ngày 5/8/1985, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 170-NQ/TP chuẩn y bổ sung đồng chí Lê Quang Thu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (thay đồng chí Phạm Văn Sơn chuyển sang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hương Sơn) vào Ban Chấp hành Đảng bộ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy phường; đồng chí Nguyễn Quang Tam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vào Đảng ủy phường, giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy; đồng chí Lê Minh Thúy, Phường đội trưởng vào Đảng ủy phường.

Từ ngày 25 đến ngày 26/12/1985, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I⁽²⁾, nhiệm kỳ 1986 – 1988. Tham dự

⁽¹⁾ Theo Biên bản họp Đảng ủy phường Cam Giá ngày 24/7/1985: 12 đồng chí gồm Vũ Xuân Nghiêm, Ngô Văn Sánh, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Văn Tĩnh, Nguyễn Thị Dân, Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Văn Vinh, Đặng Văn Ngữ, Nguyễn Văn Miện, Bùi Văn Phú, Dương Văn Thái.

⁽²⁾ Theo thứ tự kể từ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (1964), Đại hội này phải là Đại hội Đảng bộ xã (phường) lần thứ XI. Nhưng do Đại hội Đảng bộ phường xác định là Đại hội lần I kể từ khi Đảng bộ xã đổi tên thành Đảng bộ phường, nên quyết định gọi Đại hội này là Đại hội Đảng bộ phường lần I. Quyết định của Đại hội Đảng bộ phường Cam Giá nhiệm kỳ 1986 – 1988 đã được Ban Thường vụ Thành ủy công nhận là Đại hội Đảng bộ phường lần I.

Đại hội có 104 đại biểu, thay mặt cho 285 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá: Từ năm 1982 đến năm 1985, trong điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật và đội ngũ cán bộ chưa được bổ sung tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân trên địa bàn bền bỉ phấn đấu, vượt qua các khó khăn có lúc rất gay gắt, đưa tình hình kinh tế, xã hội của xã phát triển, đi lên. Đại hội cũng chỉ rõ : Công tác lãnh đạo đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ xã còn hạn chế, sản xuất chưa vững chắc, thâm canh chưa đồng đều dẫn tới cả năng suất và sản lượng lúa đều không đạt được chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X đề ra. Do Đảng bộ chưa chú trọng lãnh đạo sản xuất cây màu, nên sản lượng giảm; cây rau bị thả nổi, giảm dần cả về diện tích, năng suất và sản lượng.

Đại hội ra Nghị quyết, chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì 1986 – 1988: Lãnh đạo phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp; gắn sản xuất nông nghiệp với lưu thông phân phối; gắn xây dựng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I, gồm 15 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 5 đồng chí: Vũ Xuân Nghiêm (Bí thư), Lê Quang Thu (Phó Bí thư), Vũ Xuân Thủy (Ủy viên - Thường trực Đảng), Nguyễn Quang Tam (Ủy viên), Lê Minh Thủy (Ủy viên).

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Đảng bộ phường Cam Giá tiến hành đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị số 79-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong quá trình tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, tập thể cấp ủy Đảng từ Đảng bộ phường đến các chi bộ trong toàn Đảng bộ, cũng như từng cấp ủy viên,

đảng viên đã đi sâu kiểm điểm trên ba mặt: Phẩm chất đạo đức, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, ý chí cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn hơn.

Qua thời gian 9 tháng hoạt động, Đảng ủy phường Cam Giá nhiệm kì 1986 -1988 đã có 4 đồng chí Đảng ủy viên chuyển công tác sang đơn vị khác. Đề kiến toàn Đảng ủy, theo đề nghị ngày 16/9/1986 của Đảng ủy phường Cam Giá, ngày 11/11/1986, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 171-NQ/TU, chuẩn y bổ sung 4 đồng chí Nguyễn Thị Minh, Tạ An Phú, Đặng Văn Hùng, Nguyễn Hoàng Nguyên vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường được kiện toàn đủ số lượng theo quyết định của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ủy phường lãnh đạo thực hiện thắng lợi toàn diện các mặt công tác do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I (nhiệm kì 1986 – 1988) đề ra.

III. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng (1987 – 1996)

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đại hội đã đề ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta nhiệm vụ đổi mới toàn diện đất nước, nhất là đổi mới về tư duy kinh tế; đánh giá đúng vai trò của các thành phần kinh tế, có quan điểm và chủ trương mới về công nghiệp hóa, về cơ chế quản lí kinh tế, kiên quyết xóa bỏ chế độ tập trung, quan liêu bao cấp, nhấn mạnh sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Thành uỷ Thái Nguyên, cuối tháng 2/1987, Đảng uỷ phường Cam Giá lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập quán triệt các nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ X (tổ chức từ ngày 30/9 đến ngày 4/10/1986), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (tổ chức từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phường Cam Giá nhận thức rõ hơn về hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong thời kì mới; về mối quan hệ biện chứng giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt và thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương, Bình Minh đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và các cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng phục vụ đời sống nhân dân, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn. Gắn sản xuất với lưu thông phân phối, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức mạng lưới dịch vụ và bán lẻ hàng tiêu dùng. Việc lãnh đạo mở mang ngành nghề, phát triển sản xuất của các đảng bộ phường (trong đó có Đảng bộ phường Cam Giá) "... đã tăng tích lũy cho ngân sách, tạo điều kiện cho cơ sở xây dựng các công trình phúc lợi. Từng bước làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của phường,..."⁽¹⁾. Đây chính là kết quả bước đầu xác lập được "mô hình kinh tế cấp phường của thành phố Thái Nguyên trong việc vận dụng đưa Chỉ thị 64 của Trung ương vào cuộc sống"⁽²⁾.

⁽¹⁾⁽²⁾Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên : *Nghị quyết số 12/NQ -TP ngày 20/6/1988 của về một số vấn đề phát triển kinh tế phường, xã và công tác phân phối lưu thông trong tình hình hiện nay.* trang 1, 2.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ phường lãnh đạo các hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, làm tốt công tác thu hồi sản phẩm. Nhờ đó, sản phẩm tồn đọng hằng năm của các hợp tác xã này đều dưới 6%. Các hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh xây dựng kế hoạch giao khoán tương đối sát, có chế độ thưởng phạt rõ ràng. Năm 1987, mức thu nhập bằng lương thực của xã viên ở hai hợp tác xã này tăng gần 3 lần so với trước khi thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100. Nhiều hộ gia đình xã viên ở các hợp tác xã nông nghiệp trong phường không những đủ lương thực ăn, mà còn có lương thực để phát triển chăn nuôi, tăng thêm thu nhập; một số gia đình xây được nhà kiên cố và bán kiên cố.

Bên cạnh những thành tích đạt được, các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh cũng chưa xác định được kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng hợp, kế hoạch sản xuất mới chủ yếu tập trung vào cây lúa, nên chưa khai thác được các tiềm năng sẵn có; chưa có sản phẩm hàng hóa lớn và có giá trị kinh tế cao. Do các hợp tác xã Tân Hương và Bình Minh mới dừng ở việc khoán cây lúa, chưa mở rộng cơ chế khoán đến các lĩnh vực chăn nuôi trâu bò và các ngành, nghề thủ công khác, nên chưa có tác dụng phân công lại lao động trong các hợp tác xã. Mặt khác, do tình trạng bao cấp còn tràn lan, công quản lí còn chiếm tới từ 30% đến 40%, người xã viên trực tiếp trồng lúa chỉ được hưởng từ 20% đến 30% sản lượng thóc làm ra, nên kém phần khởi.

Trước tình hình đó, ngày 1/3/1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 05-NQ/BT về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lí; trong đó, có chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hoá vật tư; người

nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế và các quỹ cho hợp tác xã, được tự do lưu thông sản phẩm của mình sau khi đã làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và hợp tác xã. Phải bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, công khai và sòng phẳng, phân đấu để người trồng lúa có thu nhập thực tế từ 50% trở lên sản lượng lúa sản xuất ra. Ngoài thuế là nghĩa vụ bắt buộc, người lao động quan hệ với Nhà nước và hợp tác xã theo hợp đồng kinh tế.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành *Nghị quyết số 10-NQ/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10). Đảng bộ phường Cam Giá tập trung lãnh đạo các hợp tác xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp được củng cố. Xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh thực sự yên tâm, phấn khởi sản xuất. Trong các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh, cơ cấu cây trồng được bố trí lại một cách hợp lý, những giống lúa và hoa màu mới có năng suất cao được đưa vào sản xuất; diện tích trồng cây vụ đông được mở rộng. Đời sống xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương và Bình Minh đã được cải thiện.

Đảng bộ phường thường xuyên tổ chức giáo dục, quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và tuân thủ những quy luật khách quan kết hợp với thực tiễn một cách biện chứng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong phường. Năm 1988, Đảng ủy phường tập trung lãnh đạo triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 13/9/1987 của Bộ Chính trị về *Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức*

Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và Chỉ thị số 06A- CT/TU, ngày 3/8/1987 của Tỉnh ủy Bắc Thái Về tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Qua đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW, đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp, đảng viên trong Đảng bộ thấy rõ mục đích, yêu cầu, nội dung phương châm, phương pháp tiến hành Cuộc vận động; trong đó, kết quả lớn nhất là thấy rõ việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị lúc này đáp ứng được nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường. Việc học tập Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị được Đảng bộ phường Cam Giá triển khai kịp thời và có bề rộng.

Tuy nhiên, đợt sinh hoạt chính trị học tập, thực hiện Cuộc vận động của Đảng bộ phường vẫn còn những hạn chế: Triển khai chưa có chiều sâu, cách tổ chức trong Đảng và ngoài quần chúng chưa thống nhất; nhận thức của một số cấp ủy, đảng viên và quần chúng đối với cuộc vận động chưa sâu sắc; tổ chức tự phê bình và phê bình trong Đảng chưa thật nghiêm túc, tự giác; đấu tranh còn hữu khuynh, xuê xoa, tránh né. Những hạn chế nêu trên đã được Đảng ủy phường Cam Giá kịp thời phát hiện và đề ra nhiều nội dung, biện pháp khắc phục, lãnh đạo Đảng bộ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 13/9/1987 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội đạt tốt các mục đích, yêu cầu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, từ ngày 30 đến ngày 31/12/1988, Đảng bộ phường Cam Giá tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II (nhiệm kì 1988 - 1990); với sự

tham dự của 105 đại biểu, thay mặt cho 310 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ. Đại hội thảo luận, đánh giá đúng mức các thành tích, ưu điểm, đồng thời cũng chỉ rõ: Trong Đảng bộ phường vẫn còn một bộ phận đảng viên chưa thật sự phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chưa tích cực tham gia bàn các biện pháp tháo gỡ khó khăn ở cơ sở; sinh hoạt ở một số chi bộ còn nặng về hình thức, nội dung còn nghèo nàn, chưa giải quyết những vấn đề thiết thực, tháo gỡ khó khăn về kinh tế, làm giàu cho cơ sở và giải quyết việc làm cho người lao động.

Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ phường trong nhiệm kỳ 1988 - 1990 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa II gồm 15 ủy viên. Ngày 3/1/1989, Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa II họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Vũ Xuân Thủy (Bí thư), Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư), Phạm Tiến Chung (Ủy viên - Thường trực Đảng ủy), Lưu Thanh Hải và Tạ An Phú.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ II, Đảng bộ phường tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Ban Quản trị Hợp tác xã Bình Minh đứng ra kí với các hộ nhận khoán dịch vụ cung cấp phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu và giống, cuối vụ thu bằng sản phẩm, được Ban Thường vụ Thành ủy biểu dương là một cách làm hay.

Vụ chiêm xuân năm 1989, thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán và rét đậm kéo dài, gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, một số diện tích lúa cấy trước Tết Kỷ Tỵ (1989) đã bị chết. Trước tình hình đó, Đảng ủy phường tập trung lãnh đạo sát sao việc gieo cấy lúa và trồng cây hoa màu, cây công nghiệp. Nhờ đó, diện tích cấy lúa toàn phường đạt trên 90% kế

hoạch, diện tích lúa cấy trước Tết Kỷ Ty (1989) bị chết đều được cấy lại; diện tích trồng cây hoa màu và cây công nghiệp đều vượt so với cùng kì năm trước.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XI (tổ chức từ ngày 29 đến ngày 30/3/1989), Đảng bộ phường Cam Giá tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 06A-CT/BT, ngày 3/8/1987 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thành ủy *Về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng*.

Cuối tháng 10/1989, Đảng ủy phường Cam Giá lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tiến hành tốt đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7, được Ban Thường vụ Thành ủy biểu dương.

Tháng 11/1989, Đảng bộ phường tập trung lãnh đạo triển khai học tập Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Bầu cử cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc phường tổ chức hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng nhân dân phường khóa II, nhiệm kì 1989 - 1994 một cách dân chủ, công khai. Ngày 19/11/1989, toàn phường đã có 98,52% cử tri tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, thành phố và phường. Cuộc bầu cử được tiến hành đúng Luật, nhanh và gọn. Kết quả, các cử tri trong phường đã bầu được 29 đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa II.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, tháng 12/1989, Hội đồng nhân dân phường khóa II họp kì thứ nhất bầu Ban Thư kí Hội đồng nhân dân phường gồm 5 đồng chí: Lưu Thanh Hải, Nguyễn Thị Dân, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Xuân Minh, Đặng Viết Chiến; do đồng chí Lưu Thanh Hải (Ủy viên Ban

Thường vụ Đảng ủy phường) làm Trưởng ban. Hội đồng nhân dân phường bầu Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 1989 - 1994, gồm 7 đồng chí⁽¹⁾; trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư Đảng ủy phường) được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Bùi Văn Phú (Đảng ủy viên) được bầu làm Phó Chủ tịch.

Trong năm 1990, sản xuất nông nghiệp của phường Cam Giá lại tiếp tục gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi (chỉ riêng hạn hán và úng lụt đã làm mất trắng 8,7% diện tích lúa và hoa màu). Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 1990, Đảng ủy phường lãnh đạo các hợp tác xã Bình Minh và Tân Hương hoàn thành việc giao khoán diện tích đất canh tác và sản phẩm đến từng hộ gia đình xã viên; tổ chức các hộ gia đình xã viên đưa những giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất trên diện rộng và đẩy mạnh quay vòng đất, tăng diện tích trồng màu. Nhờ đó, tuy có nhiều khó khăn, nhưng sản xuất nông nghiệp của phường vẫn được ổn định, quan hệ sản xuất, quy mô các hợp tác xã Bình Minh và Tân Hương vẫn được giữ vững; dịch vụ phục vụ nông nghiệp có tiến bộ, đáp ứng yêu cầu sản xuất; công tác thủy lợi và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp so với những năm trước khá hơn; cơ chế khoán 10 từng bước được hoàn thiện, chuyển dần từ sản xuất tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hoá, từ độc canh cây lúa sang kết hợp với kinh tế vườn.

Bước sang năm 1991, công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ phường Cam Giá tiếp tục gặp khó khăn do thời tiết mưa nhiều, không có nắng, cây lúa phát triển trễ sớm, lại bị sâu bệnh phá hoại trên diện rộng, trong khi việc

⁽¹⁾ 7 đồng chí gồm: Nguyễn Quang Tam, Phó Ngọc Thạch, Bùi Văn Phú, Diệm Thị Cúc, Phạm Văn Minh, Tạ An Phú, Trần Quốc Thái.

dự báo phòng, trừ sâu bệnh làm chậm, không sát, dẫn đến gần 100% diện tích lúa bị thiệt hại, năng suất lúa bình quân chỉ đạt 0,54 tấn/ha, sản lượng thóc chỉ đạt 18% kế hoạch, bình quân lương thực đầu người trong nông nghiệp chỉ đạt 4 kg/tháng; đời sống gia đình cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương, Bình Minh gặp nhiều khó khăn.

Trong công tác xây dựng, quản lý đô thị, Đảng ủy phường chủ động, quan tâm lãnh đạo mở mang, nâng cấp các trục đường giao thông nông thôn⁽¹⁾. Tuy nhiên, lãnh đạo công tác tuyên truyền, giải thích Quy hoạch Khu dân cư Đồi Bia của Đảng bộ phường chưa tốt, nên một số hộ gia đình không hiểu đã làm đơn, trực tiếp kéo lên Thành phố và Tỉnh thắc mắc, kiến nghị. Được các cơ quan chức năng của kiên trì giải thích, tình hình dần ổn định.

Từ ngày 25 đến ngày 26/11/1991, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III, với sự tham dự của 88 đại biểu, đại diện cho 323 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, Đảng bộ phường Cam Giá lãnh đạo thực hiện được cơ bản các mục tiêu do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ II đề ra. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban Nhân dân phường tổ chức thành lập Hợp tác xã chiếu đan bẹ ngô và Hợp tác xã Dịch vụ mua bán; lãnh đạo chuyển trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường về đường Lưu Nhân Chú (nằm ở vùng phía Nam phường); lãnh đạo các cơ quan chức năng làm thủ tục đề nghị và được thành phố và tỉnh cấp đất cho nhân dân xây dựng 3 khu phố: Cách Mạng Tháng Tám I, Cách Mạng Tháng

⁽¹⁾ Thành ủy Thái Nguyên : Báo cáo số 07-BC/TP ngày 30/5/1991 đánh giá tóm tắt công tác tháng 5 và một số nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo tháng 6/1991, trang 2.

Tám II và Lưu Nhân Chú; lãnh đạo thành lập Hội đồng An ninh - Quốc phòng phường và 7 cụm an ninh nhân dân phường. Các cụm an ninh nhân dân phường thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an phường tổ chức tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn. Trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, hằng năm Đảng bộ phường Cam Giá đều được Thành ủy phân loại, đánh giá, công nhận là Đảng bộ cơ sở khá⁽¹⁾.

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991 - 1994 là Lãnh đạo cán bộ và nhân dân vượt qua khó khăn trước mắt, tăng cường sự ổn định về mọi mặt, tiếp tục làm chuyển biến tích cực về kinh tế và xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa III, gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Vũ Xuân Thủy (Bí thư), Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư), các đồng chí Phạm Tiến Chung, Tạ Xuân Tiếp, Tạ An Phú (Ủy viên).

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III, Đảng ủy phường tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp và Quyết định số 427 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã nông nghiệp, ổn định ruộng đất và sản phẩm giao khoán đến hộ gia đình xã viên, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi hộ gia đình xã viên là một đơn vị sản xuất tự chủ. Công tác thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp (cả trồng trọt và chăn nuôi) tiếp tục được Đảng bộ phường quan tâm lãnh đạo.

⁽¹⁾ Theo tài liệu của Ban Tổ chức Thành ủy tháng 6/1992.

Vụ chiêm xuân năm 1992, vụ sản xuất đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III, Đảng ủy phường lãnh đạo các hợp tác xã gieo cấy được 288 mẫu lúa, trồng được 127 mẫu cây hoa màu các loại. Nhìn chung các loại cây lúa và hoa màu vụ chiêm xuân năm 1992 phát triển khá đều, diện tích xấu lỗi ít ⁽¹⁾.

Tuy nhiên, do thời tiết hanh lạnh, mưa nhỏ, âm u kéo dài đến giữa quý II, nên thiếu ánh sáng, tạo điều kiện cho sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng (nhất là bệnh đạo ôn phát triển mạnh trên diện tích cây giống lúa IR 203). Mặt khác, khi cây lúa làm đồng lại không có mưa, trổ bông kém, năng suất lúa bình quân toàn phường chỉ đạt 2,5 tấn/ha/vụ. Cây đỗ tương sớm cũng phát triển kém, nhiều diện tích trồng đỗ tương sớm không có hạt.

Giữa quý III/1992, Đảng bộ Hợp tác xã Tân Hương tổ chức Đại hội nhiệm kì. Đại hội đề ra được nội dung, biện pháp thực hiện nghị quyết của Đảng ủy phường về tinh giản bộ máy quản lí và thực hiện khoán vốn cho Ban Quản trị Hợp tác xã. Sau Đại hội, Ban Quản trị Hợp tác xã Tân Hương tổ chức hội nghị đầu bờ, đánh giá năng suất và khả năng kháng sâu bệnh của từng giống lúa để chuẩn bị cơ cấu giống cho vụ sau và thực hiện chủ trương phát triển khuyến nông.

Trong lãnh đạo sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy phường coi trọng lãnh đạo phát triển trồng cây theo Chương trình PAM. Năm 1992, cán bộ và nhân dân toàn phường trồng được 4.000 cây xanh, đưa diện tích cây trồng theo Chương trình PAM được nghiệm thu trên địa bàn phường đạt 45 ha.

⁽¹⁾ Đảng ủy phường Cam Giá : Báo cáo ngày 25/5/1992 về công tác lãnh đạo quý II và phương hướng lãnh đạo quý III/1992.

Về chăn nuôi, Đảng ủy phường lãnh đạo giữ vững và ổn định được đàn trâu bò trên 400 con (có 353 con trực tiếp cày kéo phục vụ sản xuất); đàn lợn khoảng 1.500 con; nhiều gia đình trên địa bàn phường nuôi 2, 3 con lợn.

Sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ được Đảng ủy phường quan tâm lãnh đạo khuyến khích phát triển. Năm 1992, toàn phường có 100 hộ gia đình sản xuất đồ gỗ, gạch nung, khai thác cát sỏi, chế biến nông sản, đúc gang thủ công, sửa chữa cơ khí nhỏ và hoạt động thương nghiệp, dịch vụ, tạo công ăn và việc làm ổn định cho hàng trăm lao động.

Hợp tác xã mua bán phường hoạt động kinh doanh trong thời gian này kém hiệu quả. Trước tình hình đó, thực hiện nghị quyết của Đảng ủy phường, Ban Quản lý Hợp tác xã mua bán tổ chức Đại hội đại biểu xã viên quyết định giải thể Hợp tác xã mua bán, Ban Quản lý Hợp tác xã trả vốn cổ phần và lãi cho xã viên, bàn giao lại tài sản cố định và một số nợ đọng phải thu cho Ủy ban nhân dân phường theo Điều lệ Hợp tác xã mua bán quy định.

Hợp tác xã tín dụng phường từ tháng 6/1991 hoạt động chủ yếu của là thu hồi nợ các hộ gia đình vay đến hạn phải trả. Tính đến tháng 4/1992, Hợp tác xã tín dụng phường đã thu nợ được 20 triệu đồng, còn 12 triệu đồng tiền gốc trong 40 hộ vay chưa thu hồi được.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương và an ninh nhân dân thường xuyên được Đảng ủy phường coi trọng lãnh đạo. Phát huy thành tích *Đơn vị Quyết thắng* năm 1991, đầu năm 1992, Ban Chỉ huy quân sự phường đã làm tốt công tác tham mưu, giúp Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân phường lãnh đạo, chỉ đạo tuyển chọn được 25 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu quân số trên giao. Trong công tác huấn luyện

quân sự, đến ngày 25/5/1992, phường Cam Giá đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân cả năm 1992, giữ vững thành tích đơn vị huấn luyện quân sự sớm nhất 24 xã, phường trực thuộc thành phố Thái Nguyên. Ban Chỉ huy quân sự thành phố tổ chức kiểm tra 62 cán bộ, chiến sĩ dân quân phường Cam Giá huấn luyện bắn đạn thật. Với kết quả 94,7% đạt yêu cầu trở lên, có 88,7% đạt khá giỏi, lực lượng dân quân phường Cam Giá đạt đơn vị bắn giỏi.

Công tác diễn tập quân sự kết hợp với việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc trên địa bàn phường hằng năm thường xuyên được Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường quan tâm chỉ đạo. Trong cuộc diễn tập quân sự phòng thủ khu vực thành phố Thái Nguyên TP - 93, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã ban hành Quyết định (16/9/1993) thành lập Ban Vận động diễn tập gồm 5 thành viên, do các đồng chí Tạ Xuân Tiếp (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường) làm Trưởng ban, Đặng Viết Chiến (Đảng ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc phường) làm Phó ban. Trong thời gian thực hành diễn tập, Ban Vận động diễn tập TP-93 phường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ vận động các gia đình trên trục đường Cách Mạng Tháng Tám và Lưu Nhân Chú tự tháo dỡ nhà cửa, lều quán xây dựng trái phép, hàng rào, cây cối, vật liệu xây dựng,... lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

Công tác giữ gìn an ninh, trật tự thường xuyên được Đảng ủy phường quan tâm lãnh đạo. Thực hiện Quyết định số 272/PX11, ngày 14/6/1993 của Giám đốc Công an tỉnh, Công an chính quy phường Cam Giá được thành lập (thay thế Công an bán chuyên trách phường được giải thể theo Quyết định số 249-QĐ/UB, ngày 18/6/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên). Khi thành lập, Công an chính quy phường Cam Giá có 7 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, có 2 cán bộ chỉ huy là Trưởng Công an phường và Phó Công an phường), 1 tổ tổng

hợp trực ban và 1 tổ cảnh sát khu vực. Đồng chí Tạ Đình Tuất (Trưởng Công an bán chuyên trách phường) tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Trưởng Công an chính quy phường.

Trước tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường có những diễn biến phức tạp, tệ nạn nghiện hút ma túy có chiều hướng gia tăng, ngày 28/6/1993, Công an phường Cam Giá tham mưu cho Đảng ủy phường ban hành Nghị quyết số 02/NQ về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trị an, bài trừ tệ nạn xã hội trên địa bàn phường. Nội dung Nghị quyết số 02/NQ ngày 28/6/1993 của Đảng ủy phường chỉ rõ: Nguyên nhân của tình hình trên là do các cấp ủy Đảng từ phường đến các chi bộ chưa thực sự coi trọng lãnh đạo công tác an ninh, trật tự và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và các mặt tiêu cực xã hội tác động; các gia đình chưa quan tâm quản lý, giáo dục, tìm kiếm, sắp xếp công ăn, việc làm cho con em; phong trào quần chúng đấu tranh chống tiêu cực và tội phạm chưa mạnh; các tổ an ninh – quốc phòng trên địa bàn phường chưa thường xuyên tổ chức hoạt động tuần tra, canh phòng; các cơ quan chức năng xử lý tội phạm chưa nghiêm.

Để đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn phường, Nghị quyết của Đảng ủy phường chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong phường là phải xác định nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trị an, bài trừ tệ nạn xã hội trên địa bàn phường vừa là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, vừa là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ của Đảng ủy phường, các tổ dân phố, khối phố trên địa bàn phường đều tổ chức thành lập và đưa các tổ an ninh – quốc phòng khu vực vào hoạt động. Lực lượng Công an phường tăng cường công tác kiểm tra, quản

⁽¹⁾ Đảng ủy phường Cam Giá :*Nghị quyết số 02/NQ ngày 28/6/1993*, Lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường.

lí nhân khẩu, hộ khẩu và quản lí các loại đối tượng chính trị, hình sự, thanh thiếu niên hư; xử lí kịp thời, nghiêm túc các đối tượng vi phạm và thông báo tới tổ dân phố. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường được giữ vững và ổn định.

Xóa đói, giảm nghèo cũng là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được Đảng bộ phường quan tâm lãnh đạo. Với nguồn vốn do Nhà nước cho vay từ quỹ xóa đói, giảm nghèo, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường cho gần 300 hộ vay, thời hạn 12 tháng với lãi suất thấp, tạo việc làm tại chỗ cho gần 1.000 lao động. Nhờ đó, nhiều gia đình đã vượt qua khó khăn, tự vươn lên cải thiện đời sống. Đến năm 1994, trên địa bàn phường không còn hộ đói; tỉ lệ hộ nghèo giảm, tỉ lệ hộ khá và giàu tăng so với năm cuối của nhiệm kì trước (1991)⁽²⁾.

Các chính sách xã hội, nhất là chính sách đãi ngộ người có công với cách mạng, các gia đình thương binh, liệt sĩ được Đảng bộ phường lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng chế độ, kịp thời. Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* cũng như các hoạt động từ thiện được Đảng bộ lãnh đạo, vận động nhân dân các dân tộc trong phường nhiệt tình hưởng ứng. Vào các dịp lễ, tết, cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh. Những người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật,... cũng thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chăm sóc, giúp đỡ của Đảng bộ phường.

Trong sự nghiệp giáo dục, quán triệt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ lãnh đạo và vận động nhân dân tham gia củng cố và xây dựng các nhà trường có đủ

⁽²⁾ Đảng ủy phường Cam Giá : *Kỷ yếu Đảng bộ phường Cam Giá 25 năm xây dựng và phát triển (1985-2010)*, trang 17.

phòng và lớp học. Đảng ủy phường lãnh đạo các cơ quan chuyên môn khảo sát, lựa chọn địa điểm và xin cấp vốn, xây dựng Trường Tiểu học Cam Giá đạt Trường chuẩn quốc gia giai đoạn I. Toàn bộ trẻ em trong độ tuổi đi học trên địa bàn phường đều được đến trường. Hằng năm, trong các nhà trường, sĩ số học sinh được duy trì và phong trào thi đua “Hai tốt” được đẩy mạnh.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân thường xuyên được Đảng bộ phường coi trọng. Trạm Y tế phường đã triển khai đủ 3 Phân trạm Y tế ở 3 khu dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám và chữa các bệnh thông thường cho nhân dân. Trẻ em từ 5 tuổi trở xuống đều được uống thuốc, tiêm phòng theo quy định của ngành Y tế. Chương trình Y tế cộng đồng được Đảng bộ phường lãnh đạo triển khai thực hiện có kết quả tốt. Hằng năm, ngoài việc khám, chữa bệnh thường xuyên, Trạm Y tế phường triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe nhân dân; tổ chức kiểm tra vệ sinh phòng bệnh, kiểm tra an toàn thực phẩm. Từ năm 1991 đến năm 1994, trên địa bàn phường không xảy ra dịch bệnh. Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phường quản lý, nắm chắc số người trong độ tuổi sinh đẻ, làm tốt việc vận động thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch. Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo công tác Y tế của Đảng bộ phường vẫn còn có những hạn chế (cán bộ, nhân viên Trạm và các Phân trạm Y tế phường duy trì thời gian trực khám, chữa bệnh chưa tốt; còn phiền hà trong việc cấp giấy giới thiệu khám chữa bệnh,...).

Kết quả lãnh đạo trật tự đô thị của Đảng bộ phường còn hạn chế. Trên địa bàn phường, hệ thống giao thông nông thôn xuống cấp nghiêm trọng; tệ lán chiếm vỉa hè, lề đường, lòng đường diễn ra khá phổ biến, ảnh hưởng không tốt đến hoạt động giao thông; lưới điện nông thôn vừa không đảm

bảo điện năng sử dụng, vừa không đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

Trong công tác xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy phường tập trung lãnh đạo các cấp ủy đảng xây dựng và thực hiện quy chế sinh hoạt, làm việc. Các cấp ủy, chi bộ hoạt động có nền nếp, đúng chức năng, nhiệm vụ. Các đảng ủy bộ phận Tân Hương, Bình Minh và các chi ủy trong Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, giữ gìn kỉ luật Đảng. Việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng ủy phường lãnh đạo duy trì thành nền nếp, thường xuyên. Nhờ đó, chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Năm 1993, Đảng bộ phường được Ban Thường vụ Thành ủy công nhận là tổ chức cơ sở Đảng đạt loại khá⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, hai ngày 29 và 30/8/1994, Đảng bộ phường Cam Giá tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kì 1994 - 1996. Tham dự Đại hội có 102 đại biểu, thay mặt cho 312 đảng viên sinh hoạt ở 24 chi bộ trong Đảng bộ phường. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kì 1991 - 1994, Đảng bộ phường lãnh đạo sản xuất lương thực đạt sản lượng quy thóc 1.164 tấn; chăn nuôi gia súc, gia cầm được chuyển dần theo hướng sản xuất hàng hóa, theo mô hình trang trại tập trung; thu ngân sách đạt 1.035 triệu đồng, tăng 125 triệu đồng so với nhiệm kì trước. Đại hội thẳng thắn chỉ rõ kết quả lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng bộ còn hạn chế, năng suất, chất lượng và hiệu quả còn thấp; tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên : *Nghị quyết số 12-NQ/TU*, ngày 8/4/1994 về phân loại tổ chức cơ sở Đảng năm 1993.

Đại hội ra Nghị quyết, chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 1994 - 1996 là: Ổn định và phát triển kinh tế nhiều thành phần, theo cơ cấu công - nông nghiệp và thương mại - dịch vụ. Đẩy mạnh quy hoạch và xây dựng đô thị, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực quản lí Nhà nước, đổi mới hoạt động của các đoàn thể nhân dân; từng bước xây dựng kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IV, gồm 13 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IV bầu Ban Thường vụ Đảng ủy phường gồm 3 đồng chí: Vũ Xuân Thủy (Bí thư), Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư), Nguyễn Hữu Sửu (Ủy viên - Thường trực Đảng ủy).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ IV, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được coi trọng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy đều được Đảng ủy phường kịp thời triển khai học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên; chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì thường xuyên; chất lượng sinh hoạt của các chi bộ từng bước được nâng lên; nội dung sinh hoạt cụ thể hơn, đảm bảo 3 tính chất lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Phong cách làm việc của Đảng ủy được đổi mới. Ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng ủy phường đã ban hành *Quy chế làm việc*, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy; trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy; sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TP ngày 26/8/1994 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, Đảng ủy phường ra nghị quyết thành lập Ban Bầu cử làm nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn phường. Ban Thường vụ Đảng ủy phường phân công đồng chí Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) làm Trưởng ban Bầu cử.

Ban Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp phường đã làm tốt việc tổ chức hội nghị cán bộ từ cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cấp phường, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đến tổ trưởng dân phố phổ biến, quán triệt, học tập các văn bản chỉ thị về cuộc bầu cử và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân. Cấp ủy từ Đảng bộ phường đến các Đảng bộ bộ phận Tân Hương, Bình Minh, Chi ủy Chi bộ trực thuộc đã làm tốt việc chuẩn bị và giới thiệu cán bộ, đảng viên cấp mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

Ngày 20/11/1994, Ban Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp phường đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện (thành phố), xã (phường) đảm bảo đúng Luật Bầu cử (sửa đổi) năm 1994. Các cử tri trên địa bàn phường đã bầu được 21 đại biểu⁽¹⁾ vào Hội đồng nhân dân phường khóa III (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Hội đồng nhân dân

⁽¹⁾ 21 đại biểu gồm các đồng chí: Vũ Xuân Thủy, Đặng Viết Chiến, Nguyễn Quang Tam, Phó Ngọc Thạch, Trần Quốc Thái, Nguyễn Thị Dân, Nguyễn Hữu Sửu, Nguyễn Đình Quân, Nguyễn Văn Chỉ, Nguyễn Thị Lan, Lãng Văn Sơn, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Xuân Bảo, Vũ Ngọc Luân, Hoàng Văn Thám, Nguyễn Duy Lê, Nguyễn Xuân Minh, Vũ Huy Thục, Nguyễn Văn Bút, Hoàng Xuân Khoa, Đỗ Minh Tâm.

phường khóa III bầu đồng chí Vũ Xuân Thủy (Bí thư Đảng ủy phường) làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường và đồng chí Đặng Viết Chiến (Đảng ủy viên) làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 1994 – 1999. Hội đồng nhân dân phường khóa III bầu Ủy ban nhân dân phường gồm 5 đồng chí: trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Tam (Phó Bí thư Đảng ủy phường) được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Phó Ngọc Thạch (Đảng ủy viên) được bầu làm Phó Chủ tịch và các đồng chí Tạ Đình Tuất (Đảng ủy viên) được bầu làm Ủy viên – Trưởng Công an phường, Lãng Văn Sơn (Đảng ủy viên) được bầu làm Ủy viên Phụ trách Quân sự phường và đồng chí Trần Quốc Thái (Đảng ủy viên) được bầu làm Ủy viên Phụ trách Văn phòng Ủy ban nhân dân phường.

Nhìn chung, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 1994 – 1999 đã được Đảng bộ phường lãnh đạo thành công. Tuy nhiên, so với yêu cầu về cơ cấu đại biểu dân cử, tỉ lệ người ngoài Đảng, nữ, tuổi trẻ còn thấp; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn phường chưa có đại diện của mình tham gia Hội đồng nhân dân phường. Trong Ủy ban nhân dân phường chưa ai được đào tạo cơ bản, không ai có trình độ đại học (3 đồng chí trình độ văn hóa lớp 7, lớp 8/10 và 2 đồng chí trình độ văn hóa lớp 12/12), chưa ngang tầm với nhiệm vụ và đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 1994 – 1999, các đoàn thể nhân dân tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo củng cố, kiện toàn và hoạt động đồng đều. Ban Chấp hành các tổ chức đoàn thể đều có đủ số lượng, đảm bảo cơ cấu và chất lượng cao hơn nhiệm kỳ trước.

Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ IV, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc

phòng trên địa bàn phường Cam Giá có nhiều chuyển biến tích cực. Đến cuối năm 1995, Đảng bộ đã lãnh đạo hoạt động kinh tế của phường chuyển dịch cơ cấu từ nông nghiệp và tiểu - thủ công nghiệp tự cung, tự cấp sang cơ cấu công nghiệp và thương nghiệp, dịch vụ; chuyển đổi mô hình từ Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sang mô hình Hợp tác xã nông nghiệp – dịch vụ và Thương nghiệp. Ngành nghề trong nông nghiệp từng bước được đa dạng hóa, thu nhập của người nông dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường ngày càng tăng, đời sống được cải thiện.

Trong công tác xây dựng Đảng, cuối năm 1995, Đảng bộ có 321 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ. Hai năm 1994, 1995, trong Đảng bộ phường đều có từ 80% số chi bộ trở lên đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ phường được Ban Thường vụ Thành ủy công nhận đạt Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh loại khá.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ phường trên một số mặt vẫn còn những hạn chế, yếu kém; trong đó, nổi cộm là các tệ nạn xã hội, trộm cắp trên địa bàn phường đang có chiều hướng gia tăng. Đó là những vấn đề được Đảng bộ phường quan tâm giải quyết trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ V tiếp theo.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 1996 – 2018

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, nhiệm kì 1996 – 2000

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, tỉnh Thái Nguyên đã giành được những thành tựu quan trọng. Nền kinh tế của thành phố Thái Nguyên nói chung, phường Cam Giá nói riêng đã có sự tăng trưởng với tốc độ khá, nhưng năng suất, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và chưa cơ bản. Cơ chế thị trường còn mang nhiều yếu tố tự phát... Văn hoá xã hội đã đạt được một số thành tựu bước đầu nhưng vẫn còn nhiều vấn đề lớn, bức xúc chưa được giải quyết. Đời sống của nhân dân đã được nâng lên một bước nhưng chưa vững chắc. Tỷ lệ hộ nghèo còn khá lớn... Trong hoàn cảnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên về việc tổ chức đại hội Đảng cấp cơ sở tiến tới đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ 13, từ ngày 10 đến ngày 11/1/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ V, nhiệm kì 1996 – 2000 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân phường. 102 đại biểu, đại diện cho 321 đảng viên sinh hoạt tại 24 chi bộ trong toàn Đảng bộ về dự đại hội. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá sâu sắc kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ khóa IV. Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và những kinh nghiệm lãnh đạo được đúc rút từ nhiệm kì trước, Đại hội xác định nhiệm vụ trong nhiệm kì 1996 - 2000 là: “Đẩy nhanh tốc độ phát triển

kinh tế, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – thương mại dịch vụ - nông nghiệp, củng cố và xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển văn hóa xã hội và văn minh đô thị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, công tác điều hành của hệ thống chính quyền ngày càng tốt hơn”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000 với 12 ủy viên. Ban Chấp hành bầu đồng chí Vũ Xuân Thủy giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Tam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong nông nghiệp Đảng bộ đã lãnh đạo Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương chuyển đổi phương thức hoạt động theo điều lệ mới với 100% xã viên tham gia. Tuy còn nhiều lúng túng với phương thức quản lý mới song Ban Quản lý hợp tác xã đã có nhiều cố gắng điều hành hoạt động của hợp tác xã theo hướng chuyển đổi chức năng từ quản lý, điều hành sản xuất sang làm nhiệm vụ cung ứng thủy lợi, vật tư, phổ biến, chuyển giao khoa học kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi mới cho các hộ gia đình.

Trong nhiệm kỳ, hợp tác xã Tân Hương đã đầu tư kiên cố hóa 2.220m kênh mương, thay mới 5 máy bơm nước, căn bản giải quyết đủ nước tưới cho nông dân sản xuất kịp thời vụ. Tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đến năm 2000 toàn phường đã đưa giống lúa, ngô mới có năng suất cao vào gieo cấy trên 100% diện tích gieo trồng. Các biện pháp chăm sóc cây trồng đều bảo đảm đúng kỹ thuật nên năng suất và sản lượng lương thực hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đến năm 2000, hệ số sử dụng đất nông nghiệp trong hợp tác xã đạt trên 2,5 lần. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.400 tấn; giá trị gieo trồng đạt 16,6 triệu đồng/ha, tăng 1,6 triệu đồng so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V. Đảng

bộ còn quan tâm lãnh đạo phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình. Nhiều hộ gia đình đầu tư trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhiều hộ gia đình đảng viên đi đầu trong phong trào làm kinh tế...

Trong giai đoạn 1996 – 2000 hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn đều chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ thế giới, công nhân, cán bộ thiếu việc làm, đời sống khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng bộ khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các ngành nghề có thế mạnh của địa phương như đúc gang, vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, thực phẩm...góp phần giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động. Đến năm 2000, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đạt 3 tỉ đồng.

Đảng bộ lãnh đạo mở rộng và sắp xếp mạng lưới kinh doanh dịch vụ vào nền nếp. Hoạt động thương nghiệp, dịch vụ phát triển phong phú, đa dạng, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân, góp phần ổn định giá cả thị trường. Tổng doanh thu của thương nghiệp dịch vụ hằng năm đạt từ 2,7 đến 3 tỉ đồng.

Sản xuất, kinh doanh phát triển, công tác quản lý nguồn thu chặt chẽ nên kết quả thu ngân sách của phường hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao, riêng năm 2000 toàn phường thu ngân sách vượt 7% chỉ tiêu kế hoạch.

Do kết quả thu ngân sách đạt cao, nguồn vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng vì thế cũng được bảo đảm. Từ nguồn ngân sách thành phố cấp, nguồn thu từ phường và sự đóng góp của nhân dân, trong nhiệm kì Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi, tu bổ, nâng cấp hệ thống đường liên khối, liên thôn, xây trụ sở Ủy ban nhân dân phường; sửa chữa, nâng cấp trạm y tế; xây thêm phòng học cho các trường phổ thông... phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ

phát triển kinh tế, điều kiện làm việc, học tập và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Cùng với phát triển kinh tế việc giải quyết các vấn đề xã hội cũng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ, các khối dân cư thực hiện tốt chính sách đối với các gia đình và người có công; chỉ đạo các Hội Nông dân, Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Hội Làm vườn lập dự án giúp các gia đình nghèo vay vốn sản xuất. Trong 5 năm (1996 - 2000), các hội, đoàn thể đã giúp các hội viên vay 1290 triệu đồng tại Ngân hàng Chính sách, đồng thời tổ chức cho hội viên tham dự các hội thảo, các lớp hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhờ đó toàn phường đã xóa được hộ đói, tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 18% xuống 12 %.

Đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo bổ sung kịp thời, đến năm 2000 toàn phường có 1 bác sĩ, 3 y sĩ, 19 y tế thôn bản. Hằng năm công tác y tế luôn thực hiện tốt nhiệm vụ khám và điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và các chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình...

Được đầu tư thêm về cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học trong các nhà trường ngày càng được nâng cao. Năm 1996, số học sinh giỏi ở cấp tiểu học là 6%, lên lớp thẳng 97%, đỗ tốt nghiệp là 99.9%, đến năm 2000 số học sinh giỏi đạt 25,5%, lên lớp thẳng 98%, đỗ tốt nghiệp 100%. Đối với cấp trung học cơ sở, năm 1996 số lên lớp thẳng 84%, số học sinh giỏi 5,3%, số tốt nghiệp đạt 87%, đến năm 2000 số học sinh giỏi đạt 10%, lên lớp thẳng 98%, tốt nghiệp 73,4%. Cả 3 trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thành phố và cấp tỉnh. Năm 2000, phường Cam Giá được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục cấp 2; hằng năm các cháu trong độ tuổi đều được huy động ra lớp.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn phường tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong các khu dân cư.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn ổn định. Các đợt sinh hoạt chính trị lớn trong nhiệm kì đều được bảo đảm an toàn. Tuy nhiên tình hình trật tự trị an có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình hình tệ nạn xã hội. Trước thực trạng này Đảng ủy phường đã chỉ đạo các chi bộ lãnh đạo các tổ an ninh, Ban Bảo vệ tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an phường tăng cường tuần tra canh gác, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, tập trung vào các đối tượng buôn bán, vận chuyển, nghiện hút ma túy, hoạt động mại dâm, trộm cắp. Qua các đợt đấu tranh truy quét của các lực lượng bảo vệ và công an nhiều ổ nhóm các đối tượng trên bị triệt phá, các tệ nạn từng bước được ngăn chặn.

Cơ quan quân sự phường luôn làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền phường lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng lực lượng dân quân. Phương án tác chiến hằng năm được bổ sung và tổ chức huấn luyện cho lực lượng xung kích được kịp thời. Công tác quản lý quân dự bị chặt chẽ, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hằng năm bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đúng đối tượng.

Xác định rõ vai trò then chốt của công tác xây dựng Đảng, ngay từ đầu nhiệm kì Đảng ủy đã xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với các cấp ủy trực thuộc, với chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội... Về công tác chuyên môn, nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được đặt ở vị trí hàng đầu. Các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên về công tác xây

dựng Đảng luôn được Đảng bộ triển khai đầy đủ, kịp thời. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những kế hoạch, biện pháp phát triển kinh tế xã hội của địa phương được truyền truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư. Trong nhiệm kì, Đảng bộ có nhiều thay đổi vị trí cán bộ chủ chốt⁽¹⁾ tuy vậy trong công tác tổ chức Đảng bộ luôn thực hiện đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ tổ chức đại hội đúng nhiệm kì; duy trì chi bộ sinh hoạt, đảng viên đóng đảng phí đầy đủ; chỉ đạo bồi dưỡng, kết nạp được 14 quần chúng ưu tú vào Đảng (vượt 40% so với kế hoạch)...Đảng ủy còn tổ chức kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) nghiêm túc, chất lượng⁽²⁾. Công tác kiểm tra được triển khai thường xuyên, cả kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất, phát hiện uốn nắn kịp thời những thiếu sót; xác minh cụ thể những vi phạm, xử lí cảnh cáo 2 đảng viên, xóa tên 4 đảng viên vi phạm kỉ luật kịp thời, chính xác.

Chất lượng hoạt động của chính quyền phường từng bước được nâng cao. Ủy ban nhân dân phường luôn bám sát nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân bằng các chương trình, biện pháp cụ thể, chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và giải quyết các thủ

⁽¹⁾ Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V bầu 12 đồng chí vào Ban Chấp hành. Trong nhiệm kì 1 đồng chí chuyển vùng về đơn vị khác, đến năm 2000 Đảng ủy mới được bổ sung 2 đồng chí. Đến tháng 9/2000 cả Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy đều nghỉ chế độ.

⁽²⁾ Kết quả phân loại tổ chức đảng và đảng viên sau khi triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), năm 1999: Chi bộ trong sạch vững mạnh 79%, chi bộ khá : 21%; đảng viên loại 1: 83%, đảng viên loại 2: 15,6%, đảng viên loại 3: 0,9%

tục hành chính, các vướng mắc, tranh chấp trong nhân dân một cách thỏa đáng, hài hòa.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung và phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, gắn phong trào với nhiệm vụ chính trị của phường, trong đó tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của phường trong nhiệm kì giảm từ 18% xuống 12% có sự đóng góp tích cực của các đoàn thể quần chúng.

Tuy còn có những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung và trong điều hành những nhiệm vụ cụ thể, nhưng nhìn chung các cấp ủy đảng đã có nhiều cố gắng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong phường phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra. Kết quả đạt được cùng những yếu kém, khuyết điểm trong nhiệm kì 1996 – 2000 đều là những kinh nghiệm quý cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI, nhiệm kì 2000 - 2005

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ VI, nhiệm kì 2000 – 2005 được tổ chức từ ngày 28 đến ngày 29/9/2000 tại hội trường Ủy ban nhân dân phường. 107 đại biểu, đại diện cho 343 đảng viên sinh hoạt tại 25 chi bộ trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội. Với tinh thần dân chủ, kỉ cương, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới, Đại hội đã đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kì 2000 - 2005 là: “Khai thác mọi tiềm năng thế mạnh, phát huy nội lực trong phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; củng cố

quốc phòng - an ninh, ổn định trật tự xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ lên ngang tầm nhiệm vụ mới”

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên; đồng chí Nguyễn Ngọc Việt được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phó Ngọc Thạch giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, tháng 4/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng và ban hành chương trình công tác toàn khóa với 9 nội dung, tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế; phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề về chính sách xã hội; củng cố nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng bộ và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, tốc độ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh. Số cơ sở sản xuất tăng bình quân 10% một năm. Ngành nghề được tập trung phát triển mang lại hiệu quả cao là đúc gang, cán kéo thép, vận tải, cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng. Cùng với sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công, thương mại dịch vụ trên địa bàn phường cũng phát triển nhanh. Số kinh doanh, dịch vụ tăng từ 88 hộ cuối năm 2000 lên 186 hộ năm 2005. Công tác quản lý kinh doanh chặt chẽ, không chỉ bảo đảm chất lượng các mặt hàng phục vụ nhân dân mà nguồn thu ngân sách cũng được ổn định và tăng đều hằng năm. Trong đó, nguồn thu từ 2 chợ Khu Đông và Khu Tây chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng thu ngân sách

của phường. Giá trị doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ năm 2004 đạt trên 45 tỉ đồng.

Sản xuất nông nghiệp tuy chỉ chiếm tỷ lệ thấp trong cơ cấu phát triển kinh tế của phường nhưng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm đời sống của các hộ khu vực nông thôn. Đảng ủy phường tập trung lãnh đạo Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương tiếp tục chuyển đổi và hoàn thiện chức năng cung ứng thủy lợi, vật tư, phổ biến, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi mới cho các hộ gia đình...theo Luật Hợp tác xã mới. Nhờ đó, diện tích gieo trồng cây lương thực nói chung luôn vượt từ 20 đến 25% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra. Năng suất lúa bình quân đạt 48,5 tạ/ha. Giá trị sản xuất lương thực đạt 25 triệu đồng/ha. Cùng với sản xuất lương thực, Đảng ủy còn lãnh đạo mở rộng sản xuất các loại cây con khác. Sau khi triển khai dự án trồng dâu nuôi tằm, trồng gừng xuất khẩu hiệu quả thấp, Đảng ủy nhanh chóng lãnh đạo các hộ nông dân chuyển sang dự án trồng cỏ, nuôi bò đạt hiệu quả cao. Đàn bò phát triển mạnh, tăng hơn 3 lần trong 3 năm, từ 200 con năm 2002 lên 640 con năm 2005. Mô hình kinh tế hộ gia đình hình thành và phát triển nhanh. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhiều hộ gia đình chuyển sang trồng hoa, cây cảnh. Đến năm 2005, toàn phường có trên 10.000 gốc đào cảnh. Không chỉ chiếm số lượng lớn trên thị trường, đào cảnh Cam Giá còn là thương hiệu nổi tiếng trong dịp tết Nguyên Đán trên địa bàn tỉnh.

Công tác xây dựng cơ bản được triển khai ngày càng đạt hiệu quả cao. Cùng với nguồn thu ngân sách, phần huy động đóng góp của nhân dân được bảo đảm dân chủ, công khai, và quản lý sử dụng có hiệu quả tạo ra nguồn vốn lớn cho đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo căn bản hoàn thành việc xây dựng đường bê tông liên tổ với tổng chiều dài 42,54 km; củng cố, xây dựng 2,3 km kênh

mương nội đồng, nâng cấp 3 trạm bơm, xây dựng Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia, xây chợ Khu Tây, xây cầu La Giáo.... Các công trình xây dựng đều bảo đảm chất lượng, phục vụ thiết thực nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Để thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đô thị và xây dựng cơ bản, Đảng ủy đã ban hành chủ trương triển khai khảo sát, quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm văn hóa của phường sau khi được tỉnh và thành phố phê duyệt đề án; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.491 hộ gia đình (bằng 67, 25% số hộ trong toàn xã). Công tác vệ sinh môi trường từng bước được giải quyết. Đội vệ sinh môi trường của phường được thành lập, làm tốt công tác quản lý, xử lý rác thải ở 2 chợ và 20 tổ dân phố. Đời sống nhân dân trong phường ngày càng được nâng lên. Số gia đình nghèo giảm từ 297 hộ năm 2000 xuống còn 46 hộ cuối năm 2004. Đến giữa năm 2005, có 89, 46% số hộ trong phường có mức sống từ trung bình trở nên.

Các hoạt động văn hóa, xã hội tiếp tục được Đảng bộ quan tâm. Công tác thông tin, truyền truyền được đẩy mạnh thông qua 19 cụm loa truyền thanh. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch của tỉnh, thành phố và của phường được chuyển tải kịp thời đến nhân dân. 100% các tổ dân phố đã xây dựng được quy ước sinh hoạt. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển thành phong trào rộng rãi trong nhân dân. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa hằng năm đều tăng.

Công tác giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao. Cơ sở vật chất đầu tư cho các trường ngày

càng nhiều. Chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh cả 3 trường ngày càng được nâng cao. Tỉ lệ lên lớp hằng năm đạt từ 96 đến 100%. Số giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi tăng từ 3% năm 2000 lên 5% năm 2004. Trường Tiểu học Cam Giá 5 năm liền đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh, được Bộ Giáo dục công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Trung tâm Học tập cộng đồng được thành lập tháng 9/2004. Trong một năm hoạt động, Trung tâm đã mở 7 lớp phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, kiến thức khoa học kỹ thuật, dạy nghề cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách... Các hoạt động này đã góp phần đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục của địa phương.

Phong trào xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo” được các tổ chức, đoàn thể và nhân dân tích cực tham gia. Từ nguồn quỹ này, trong 5 năm toàn phường đã xây dựng được 5 nhà tình nghĩa, 3 nhà đại đoàn kết cho thân nhân các liệt sĩ và các hộ nghèo.

Công tác y tế và kế hoạch hóa gia đình có sự chuyển biến rõ rệt. Trạm Y tế phường hằng năm khám và điều trị bệnh cho hàng ngàn lượt người. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ - trẻ em, kế hoạch hóa gia đình được triển khai ngày càng hiệu quả. Năm 2004, toàn phường không còn người sinh con thứ 3.

Cơ quan Quân sự và Công an phường luôn được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Hoạt động huấn luyện quân sự, tuần tra canh gác được duy trì thường xuyên, nhờ đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được được giữ vững.

Trong nhiệm kì, bên cạnh những mặt thuận lợi là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; sự cố gắng nỗ lực của các đồng chí

trong Ban Chấp hành, sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường Đảng bộ phường cũng gặp không ít khó khăn, trước hết là về công tác tổ chức, cán bộ. Số ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên thiếu hụt và biến động⁽¹⁾. Tuy vậy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được thực hiện có hiệu quả trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ Đảng từ Trung ương đến tỉnh, thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V đến cán bộ, đảng viên và nhân dân được tổ chức chặt chẽ. Các kì sinh hoạt chính trị, thông tin thời sự quốc tế, trong nước được duy trì đều góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân.

Sau Hội nghị tổng kết việc triển khai Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khóa VIII) về công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy phường cùng các cấp ủy chi bộ tiếp tục kiểm điểm rút kinh nghiệm nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ kinh tế xã hội ở các khu dân cư.

Công tác phát triển Đảng tiếp tục được Đảng bộ chú trọng. Thông qua các phong trào thi đua, các chi bộ phát hiện, lựa chọn những quần chúng tiêu biểu để bồi dưỡng, phát triển đội ngũ của Đảng. Trong nhiệm kì, toàn Đảng bộ đã tổ chức kết nạp được 56 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 410 đồng chí.

⁽¹⁾ Sau Đại hội, 2 đồng chí vì lí do sức khỏe và hoàn cảnh gia đình đã xin nghỉ công tác, 2 đồng chí được điều động chuyển công tác khác (trong số 4 đồng chí này có 2 đồng chí là ủy viên Ban Thường vụ), 1 đồng chí nghỉ ốm kéo dài. Tháng 4/2004, đồng chí Bí thư Đảng ủy được điều chuyển sang giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường khóa 4 được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư, từ tháng 11/2003 - đến tháng 8/2005, Đảng bộ đã tổ chức 5 đợt đổi thẻ cho 368 đảng viên đạt 89,75%; 46 đồng chí được nhận Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng. Đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong nhiệm kì bình quân 86% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, 98,8% đảng viên đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng chương trình, và triển khai kế hoạch kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Thông qua các đợt kiểm tra đã phát hiện, kịp thời uốn nắn những khiếm khuyết của tổ chức đảng và đảng viên, xử lí kỉ luật cảnh cáo 2 đảng viên vi phạm.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa VI) về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng; triển khai thực hiện tốt Đề án số 304 – ĐA/TU ngày 15/1/2003 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tích cực đẩy mạnh truyền truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào “Xóa đói, giảm nghèo”, “Thực hiện dân chủ ở cơ sở”... ngày càng đi vào chiều sâu. Hằng năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội của phường đều được thành phố đánh giá là một trong những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bên cạnh những thành tích, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn 2000 - 2005 cũng bộc lộ một số mặt hạn chế.

Mặc dù trong nhiệm kì Đảng ủy đã xây dựng, ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, song công tác tổ chức thực hiện cụ thể các chuyên đề, dự án còn nhiều lúng túng. Kết quả phát triển kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng phát triển hàng hóa còn chậm. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội chưa đạt hiệu quả cao. Tệ nạn xã hội còn là vấn đề bức xúc trong nhân dân. Trình độ lí luận, năng lực điều hành, tinh thần đoàn kết, thống nhất của một số cán bộ trong Ban Chấp hành chưa cao là những vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chung của Đảng bộ⁽¹⁾.

Từ những kết quả đạt được cùng các khuyết điểm còn tồn tại trong nhiệm kì, để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội trong nhiệm kì tới, Đảng bộ xác định: Cần tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy; tăng cường công tác xây dựng, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ và tăng cường hơn nữa việc phát huy sức mạnh tập thể và tinh thần đoàn kết toàn dân.

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII nhiệm kì 2005 – 2010

Thực hiện Chỉ thị số 36 – CT/TU ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Kế hoạch số 87 – KH/TU ngày 25/3/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XV, từ ngày 24 đến 25/8/2005 Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ VII, nhiệm kì 2005 - 2010 được tổ chức. 175 đại biểu đại diện cho 410 đảng viên,

⁽¹⁾ Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kì 2000 – 2005

sinh hoạt trong 24 chi bộ cơ sở về dự Đại hội. Với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng phường Cam Giá vững mạnh, giàu đẹp, văn minh”, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc kết quả lãnh đạo phát triển kinh, xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, rút ra những bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đào Quang Sinh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Quốc Thái giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Để đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: “Phát huy vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, nguồn lực của toàn dân, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp thương mại dịch vụ và nông nghiệp hàng hóa; xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch phát triển đô thị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân”. Đại hội cũng đề ra 8 nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi 8 mục tiêu đề ra.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp luôn được xác định là mũi nhọn trong chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế của phường nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân. Vì vậy, Đảng bộ tập trung lãnh đạo tiếp tục khai thác mọi tiềm năng thế mạnh, vận dụng có hiệu quả mọi chủ trương chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư phát triển. Do đó, số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 84 hộ năm 2005 (trong đó có 2 doanh nghiệp)

lên 125 hộ năm 2010 (trong đó có 6 doanh nghiệp). Giá trị sản xuất hàng năm có mức phát triển khá, năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2005 giá trị sản xuất đạt 46 tỉ đồng, đến năm 2009 tăng lên 470 tỉ đồng (tăng 10,2 lần, đạt 654,8% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII đề ra.)

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn phát triển khá và đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Số cơ sở kinh doanh, dịch vụ tăng từ 186 (năm 2005) lên 193 (năm 2009). Số lượng tăng chậm nhưng đáng chú ý là số cơ sở dịch vụ nhỏ có xu hướng giảm, số lượng doanh nghiệp tăng, chất lượng, quy mô các cơ sở ngày càng lớn. Giá trị thương mại dịch vụ tăng cao, từ 42 tỉ đồng năm 2005 lên 450 tỉ đồng năm 2009. Một số loại hình kinh doanh, dịch vụ có sự phát triển nhanh như: Kinh doanh ô tô, vật liệu xây dựng, vận tải, kinh doanh tổng hợp.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được Đảng bộ xác định là một nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển, nâng cao đời sống cho một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Năng suất lúa bình quân đạt 48 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt 1.766,4 tấn, giá trị sản xuất trên 1ha gieo trồng năm 2009 tăng 1,7 lần so với năm 2005. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, triển khai các đề án, đào tạo nghề cho nông dân... Nhờ đó, các mô hình kinh tế hộ gia đình phát triển. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn chuyển hẳn từ sản xuất lương thực sang trồng các loại cây ăn quả, cây cảnh (cây bon sai, đào, các loại hoa) mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sự phát triển của 5 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đã nâng tổng số đàn trâu bò toàn phường năm 2009 lên 950 con, tăng 1,48 lần so với năm 2005; đàn gia cầm lên tới hàng chục ngàn con. Sản xuất nông nghiệp phát triển, diện mạo nông thôn mới ngày càng khang trang. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Kết quả thu ngân sách mỗi năm một tăng. Năm 2006 toàn phường thu 1.390 triệu đồng, đạt 139% kế hoạch, năm 2009 thu 2.292 triệu đồng, bằng 132% kế hoạch. Công tác quản lý thu, chi ngân sách bảo đảm đúng luật và hiệu quả, đáp ứng kịp thời các hoạt động chi thường xuyên, chi đầu tư mua sắm trang thiết bị làm việc...

Công tác quản lý ruộng, đất, giao thông đô thị và xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ. Trong 5 năm toàn phường đã cấp được 1.234 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, nâng tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trên toàn phường đến năm 2010 lên 2.947. Công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Một số tuyến đường được nâng cấp, hệ thống thoát nước được xây dựng. Biển số nhà trên các trục đường chính được lắp đặt. Các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường được nhắc nhở khắc phục. Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt trong các khu dân cư được thường xuyên. Môi trường sinh hoạt trên địa bàn phường ngày càng xanh - sạch - đẹp.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ. Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh và thành phố, cùng với nguồn thu từ địa phương, trong 5 năm (2005 - 2010), toàn phường đã xây dựng 3.548m² đường bê tông liên xóm, xây mới 604m kênh mương; hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà làm việc, Hội trường Ủy ban nhân dân phường, Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, Trường Trung học cơ sở; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường Mầm Non, Tiểu học, xây dựng 16 nhà văn hóa trong các khu dân cư, 61 nhà đại đoàn kết cho các hộ gia đình chính sách... với tổng mức đầu tư kinh phí là 16.178 triệu đồng, bằng 323% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII.

Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống các tầng lớp nhân dân. Các nhà

trường đã phối hợp và tạo môi trường giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Hội Khuyến học của phường với trên 500 thành viên, thường xuyên duy trì các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Đến năm 2010, cả 3 trường đã được xây dựng kiên cố, trang thiết bị được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Trường Tiểu học giữ vững chất lượng chuẩn Quốc gia mức độ I. Trường Mầm non và Trường Trung học cơ sở đang từng bước phấn đấu đạt chuẩn. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường được nâng lên rõ rệt. Hằng năm tỉ lệ học sinh lên lớp của 2 trường Tiểu học và Trung học cơ sở đều đạt chỉ tiêu đề ra; cả 3 trường đều đạt danh hiệu Trường Tiên tiến cấp Thành phố. Phường được công nhận hoàn thành và duy trì chương trình phổ cập tiểu học; phổ cập chương trình giáo dục trung học cơ sở từ năm 2008. Trong 5 năm (2005 - 2010), Trung tâm Học tập cộng đồng tổ chức 40 lớp tuyên truyền phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn được chú trọng. Các chương trình y tế quốc gia, việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được tổ chức tốt. Trung bình hàng năm trên 8.000 lượt người được khám, kiểm tra sức khỏe. Công tác thông tin, truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được duy trì thường xuyên góp phần giảm tỉ lệ sinh thô hằng năm 0,38‰.

Các chính sách xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện. Chế độ đối với người có công, chính sách cho người nghèo được giải quyết kịp thời. Đến năm 2010, toàn phường đã hoàn thành chương trình xóa nhà dột nát. Công tác quản lý, tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy tiếp tục được triển khai có hiệu quả.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức với nhiều nội dung phong phú. Toàn phường có 16 nhà văn

hóa, 20 sân tập luyện thể thao với gần 1.000 người tham gia thường xuyên. Trong nhiệm kì, phường tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ 2 và 3. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Số gia đình văn hóa hằng năm đều tăng, năm 2006 số gia đình văn hóa đạt 73,5%, năm 2009 đạt 85,25 % trên tổng số hộ gia đình toàn phường. Bình quân hằng năm có trên 60% khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến, 54% tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố văn hóa.

Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác quân sự, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân được kịp thời. Công tác kiểm tra, quản lí huấn luyện quân dự bị động viên và lực lượng dân quân tại chỗ bảo đảm đúng kế hoạch. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, phòng chống cháy nổ, bảo lụt, phòng chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, cứu hộ, cứu nạn được duy trì thường xuyên. Cơ quan Công an phường chủ động xây dựng phương án và là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao trên địa bàn. Việc đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy được tổ chức thường xuyên, có sự tham gia, phối hợp của Ban Bảo vệ dân phố và các tổ bảo vệ dân phố nên đã thu được nhiều kết quả tích cực.

Thấu suốt quan điểm xây dựng Đảng là then chốt, Ban Chấp hành Đảng bộ thực sự coi trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Trong đó, công tác tuyên giáo tiếp tục được Đảng bộ quan tâm triển khai trước một bước. Trong nhiệm kì, Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Đảng ủy tổ

chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố và của phường; tổ chức 7 hội nghị quán triệt các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (khóa X); triển khai Chỉ thị 06 – CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 11- HD/TTVHTW ngày 6/12/2006 của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tổ chức thành công các hội thi báo cáo viên về tư tưởng Hồ Chí Minh, hội thi bí thư chi bộ giỏi. Thông qua học tập, quán triệt các cấp ủy, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó củng cố và nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ luôn quan tâm chú trọng công tác tổ chức, cán bộ. Đảng bộ làm tốt công tác quản lý đảng viên, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm được tuyên truyền sâu rộng tới từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua đó cán bộ, đảng viên khẳng định được vai trò, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết thống nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đồng chí đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú luôn gương mẫu thực hiện cuộc vận động trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Thực hiện sự lãnh đạo của Thành ủy về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Đảng ủy phường đã lãnh đạo 24 chi bộ trực thuộc đại hội nhiệm kỳ. Thông qua đại hội các chi bộ đã bầu ra 24 ban chi ủy mới với 83 cấp ủy viên trong đó 64 đồng chí tái cử. Sau đại hội

các chi bộ đã xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; từng đảng viên chấp hành nghiêm các quy định của Điều lệ Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm... Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên bình quân hàng năm có 90,4% chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 3,25 chi bộ đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ, 6,4% chi bộ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Về cá nhân có 77,8% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 22% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 0,25% đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong nhiệm kì, toàn Đảng bộ bồi dưỡng, kết nạp được 37 quần chúng ưu tú vào Đảng, bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận cho 59 đồng chí; xét, trao Huy hiệu 30, 40, 50, 60 tuổi Đảng cho 231 lượt đồng chí.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, ngay từ đầu nhiệm kì, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng quy chế làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng bộ, các cuộc tự kiểm tra theo hướng dẫn của cấp trên. Trong nhiệm kì, toàn Đảng bộ đã triển khai 66 cuộc kiểm tra (trong đó có 5 cuộc kiểm tra trực tiếp của cấp trên, 5 cuộc tự kiểm tra theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy, 28 cuộc tự kiểm tra giám sát của Đảng ủy phường, 28 cuộc kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng... Thông qua công tác kiểm tra, Đảng bộ kịp thời phát hiện, biểu dương những đơn vị, cá nhân chấp hành nghiêm, thực hiện tốt các quy định của Đảng, chấn chỉnh những sai sót của các đơn vị, cá nhân, do đó trong nhiệm kì Đảng bộ chỉ có 4 đảng viên vi phạm bị xử lí ở mức khiển trách.

Điểm yếu trong công tác xây dựng Đảng là chất lượng sinh hoạt chi bộ còn hạn chế. Một số chi bộ sinh hoạt còn nặng về trao đổi thông tin, ít bàn bạc kế hoạch, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và công tác lãnh đạo hoạt động của các đoàn thể.

Hội đồng nhân dân duy trì tốt các chế độ sinh hoạt từ Thường trực Hội đồng đến các tổ đại biểu Hội đồng với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc; chuẩn bị tốt các nội dung trước mỗi kì họp. Vai trò giám sát của Hội đồng đối với các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội có nhiều đổi mới. Việc triển khai giám sát theo chuyên đề, theo chương trình hằng năm được chỉ đạo chặt chẽ và ngày càng hiệu quả. Công tác quản lí, sử dụng cán bộ của Ủy ban nhân dân từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới. Các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa được duy trì và có chuyển biến tích cực, nhất là các vấn đề chính sách xã hội, việc xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Mặt trận Tổ quốc làm tốt chức năng tham gia giám sát, xây dựng chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp tốt với các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên thực hiện tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào nhân đạo, từ thiện. Trong nhiệm kì, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Ủy ban nhân dân và các đoàn thể tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước và huy động đóng góp trong nhân dân xây dựng được 64 nhà “đại đoàn kết”; tích cực tham gia công tác hòa giải, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương.

Tiếp tục phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, Hội Cựu chiến binh phường vận động hội viên tích cực tham gia các cuộc vận

động, các phong trào thi đua được phát động trên địa bàn, đặc biệt là cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Không ngừng củng cố, phát triển tổ chức hội, trong nhiệm kỳ, Hội Cựu chiến binh đã kết nạp được 128 hội viên.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng hạnh phúc gia đình”; triển khai có hiệu quả 6 chương trình công tác hội. Trong 5 năm (2005 - 2010), Hội đã triển khai dự án vay 5,7 tỉ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho 500 lượt hội viên vay phát triển kinh tế. Nhờ sự giúp đỡ của Hội, trong nhiệm kỳ này đã có 219/305 gia đình trong phường thoát nghèo. Chú trọng đến công tác xây dựng và củng cố tổ chức hội, trong 5 năm Hội đã kết nạp được 427 hội viên.

Thực hiện tốt các chương trình công tác đề ra, Hội Nông dân tích cực vận động hội viên tham gia học tập, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện có hiệu quả chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong giai đoạn này, Hội Nông dân làm chủ Dự án vay vốn từ Ngân hàng Chính sách tỉnh và vận động hội viên xây dựng quỹ hội được trên 1.400 triệu đồng cho 112 hộ gia đình vay phát triển sản xuất. Tăng cường công tác củng cố, xây dựng hội, trong 5 năm (2005 - 2010) Hội đã phát triển thêm 171 hội viên. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, Hội còn vận động 45 đối tượng đi cai nghiện. Hằng năm Hội Nông dân phường đều đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc cấp thành phố; năm 2009 được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen.

Bám sát nội dung nghị quyết của các cấp ủy Đảng, không ngừng đổi mới hoạt động, Đoàn Thanh niên phường đã triển khai tốt phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc”; chăm lo giáo dục thiếu niên nhi đồng đạt hiệu quả cao; bồi dưỡng kết nạp được 287 thanh niên ưu tú vào Đoàn, giới thiệu cho các cấp ủy đảng giáo dục, kết nạp 22 đoàn viên ưu tú vào Đảng. Với những thành tích trên, Đoàn Thanh niên phường được nhận nhiều phần thưởng của các cấp bộ đoàn từ thành phố đến Trung ương.

Hạn chế của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là hoạt động ở một số lĩnh vực còn mang tính hình thức. Công tác phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ, nhất là trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và công tác dân vận.

Tuy còn một số khó khăn, yếu kém song nhìn chung, nhiệm kỳ 2005 – 2010 Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo tạo được sự đồng thuận của khối đại đoàn kết toàn dân, huy động được các nguồn lực cho phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; diện mạo đô thị ngày càng khang trang, trật tự xã hội được ổn định. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ được nâng lên. 4 năm liền (2006 - 2009), Đảng bộ được đánh giá là đơn vị trong sạch vững mạnh. Đây là những thuận lợi lớn, tạo đà quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong phường bước vào nhiệm kỳ mới với niềm tin và khí thế mới.

IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015

Triển khai Kế hoạch số 77 – KH/TU ngày 27/11/2009 của Thành ủy Thái Nguyên về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 7, 8/6/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 được tổ chức. 148 đại biểu thay mặt cho 463 đảng viên sinh hoạt tại 24 chi bộ trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, kỉ cương, phát huy

trí tuệ tập thể, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc kết quả lãnh đạo của các cấp bộ đảng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII; xác định phương hướng, nhiệm vụ, “quyết tâm xây dựng phường Cam Giá phát triển toàn diện, nhanh và bền vững”. Đại hội đề ra 11 chỉ tiêu đồng thời xây dựng 10 giải pháp chủ yếu cho việc triển khai thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng và công tác xây dựng hệ thống chí trị trong nhiệm kì mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên; bầu đồng chí Trần Quốc Thái giữ chức Bí thư Đảng ủy và 2 đồng chí Đào Quang Sinh, Đỗ Thị Phương Đông giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Là phường có lợi thế về phát triển công nghiệp, dịch vụ nên trong nhiệm kì Đảng bộ luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho 2 ngành này phát triển. Tuy nhiên trong 2 năm đầu nhiệm kì, do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp trên địa bàn khó tiếp cận các nguồn vốn, sản xuất cầm chừng, hàng tồn kho ở mức cao. Trong 2 năm 2013 và 2014, tình hình kinh tế thế giới, trong nước có những chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp nhanh chóng nắm bắt thời cơ tạo bước phát triển đột phá. Nhờ đó, mức tăng trưởng bình quân 5 năm vẫn vượt 25% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 2010 đạt 418 tỉ đồng, năm 2014 đạt 825,8 tỉ đồng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Năm 2010 có 198 cơ sở, đến đầu năm 2015 tăng lên 357 cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ, giải quyết việc làm cho gần 1.500 lao động; hàng hóa phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân. Doanh thu thương mại - dịch vụ đạt bình quân 832 tỉ/năm (111% kế hoạch).

Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (khóa X), ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Đảng ủy phường xây dựng Nghị quyết chuyên đề số 10 – NQ/ĐU ngày 28/3/2011 về “Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn” trên địa bàn. Hợp tác xã nông nghiệp sau chuyển đổi chức năng đã phát huy tốt vai trò cung ứng vật tư, cây con giống và tạo môi trường cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Bám sát nội dung Nghị quyết, Đảng ủy phường tập trung lãnh đạo đẩy mạnh gieo trồng, thâm canh cây lương thực. Nhờ đó, năng suất lúa bình quân đạt 48,8 tạ/ha/năm, năng suất ngô bình quân đạt 46,6 tạ/ha/năm. Sản lượng lương thực có hạt tăng từ 1.711,3 tấn năm 2010 lên 1.971,1 tấn năm 2014. Giá trị gieo trồng năm 2010 đạt 45 triệu đồng/ha, năm 2014 đạt 84 triệu đồng/ha. Giá trị tổng sản phẩm nông nghiệp năm 2010 đạt 18 tỉ đồng, năm 2014 đạt 32 tỉ đồng, bình quân tăng 4,2 tỉ đồng so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn phường tiếp tục diễn ra theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong nhiệm kì, toàn phường đã chuyển đổi 6 ha đất từ gieo trồng những loại cây có giá trị kinh tế thấp sang trồng hoa, cây cảnh, đặc biệt là trồng đào cảnh. Đến năm 2015 toàn phường đã có 225 hộ trồng đào cảnh, tăng 3,6 lần so với năm 2010. Mỗi dịp Tết Nguyên Đán, nhân dân phường Cam Giá cung cấp ra thị trường hàng chục ngàn cây, cảnh đào cảnh, cho thu nhập từ 5 đến 7 tỉ đồng. Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định công nhận “Làng nghề hoa đào Cam Giá”. Vinh dự và tự hào, Đảng bộ và nhân dân phường đang tích cực xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Hoa đào Cam Giá”, ngày càng khẳng định vị trí và giá trị văn hóa thanh tao của làng nghề.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh được coi trọng. Các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn có bước phát triển tốt và ổn định.

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Năm 2014, Đảng ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường tổ chức ra soát tổng thể việc sử dụng đất của các hộ gia đình; tổ chức lập hồ sơ cấp quyền sử dụng đất lần đầu cho 98% số hộ trên địa bàn, cấp đất xây dựng 19 nhà văn hóa cho 19 khu dân cư. Đề nghị cơ quan chức năng nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch đình làng Lau, Làng nghề trồng hoa đào và điểm Trường Tiểu học Khu Nam.

Công tác quản lý trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường ngày càng chặt chẽ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị; tuyên truyền, tổ chức nhiều đợt ra quân chấn chỉnh về công tác trật tự đô thị, vệ sinh môi trường. Nhờ đó, nhận thức về vệ sinh môi trường của người dân được nâng cao, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị ngày càng tốt hơn. Đến năm 2015, số hộ đăng ký thu gom rác thải toàn phường đạt 90%. 100% số hộ trong phường được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Các tuyến đường dân sinh trong phường được nâng cấp, mở rộng. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng được cải tạo, lắp đặt mới trên 7 km tại 12 tổ dân phố với tổng giá trị trên 500 triệu đồng.

Công tác xây dựng cơ bản được chú trọng, với nhiều nguồn vốn được huy động. Trong nhiệm kỳ, toàn phường đã tổ chức xây dựng, nghiệm thu đưa vào sử dụng 34 công trình lớn nhỏ, với tổng giá trị gần 14.900 triệu đồng, phục vụ thiết thực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Các chính sách xã hội luôn được Đảng bộ chỉ đạo triển khai đạt hiệu quả thiết thực. Chế độ đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội đều được Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể quan tâm thực hiện đúng, đủ, kịp thời. 316 gia đình chính sách trên địa bàn phường đều có mức sống trung bình trở lên so

với mặt bằng chung trong khu vực. Trong 5 năm, toàn phường đã vận động xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được 131,23 triệu đồng; tổ chức xây dựng 8 nhà tình nghĩa, sửa chữa 1 nhà cho gia đình có công; xét, đề nghị thành phố hỗ trợ kinh phí xây dựng cho 44 hộ gia đình theo Quyết định số 22/2013/QĐ – TTg của Chính phủ.

Chương trình giảm nghèo được Đảng bộ lãnh đạo tới từng tổ dân phố, từng khu dân cư. Trong nhiệm kì, toàn phường huy động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” được 58,51 triệu đồng. Từ nguồn kinh phí này phường đã hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 37 ngôi nhà “Đại đoàn kết”. Đảng ủy còn lãnh đạo các tổ chức hội chính trị xã hội trong phường đứng ra “Tín chấp” với Ngân hàng Chính sách Thái Nguyên cho 262 các hộ nghèo, cận nghèo vay vốn phát triển kinh tế, một số sinh viên vay tiền ăn học với tổng số tiền dư nợ lên tới hơn 6 tỉ đồng...mỗi năm giải quyết việc làm cho khoảng 300 lao động. Với các nỗ lực trên, trong 5 năm (2010 - 2014) số hộ nghèo trong phường giảm từ 9,55% xuống 1,44% (từ 273 hộ xuống còn 44 hộ).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong phường hưởng ứng và ngày càng đi vào chiều sâu. Đến năm 2015, toàn phường đã có 24 tổ dân phố được cấp Bằng công nhận Tổ dân phố văn hóa cấp Thành phố, 18 tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa từ 3 đến 4 năm liền. Số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa hằng năm đạt bình quân 94,2%, vượt 4,2% so với Nghị quyết Đại hội.

Công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, nhân dân được duy trì thường xuyên dưới nhiều hình thức. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản

sắc dân tộc” và thực hiện “Đề án Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin giai đoạn 2011 – 2015” của thành phố Thái Nguyên, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao trên địa bàn phường phát triển cả bề rộng và chiều sâu với những nội dung phong phú, đáp ứng yêu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Năm 2013, Đảng ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường tổ chức thành công “Đại hội Thể thao phường Cam Giá lần thứ IV”. Các hoạt động thi đua nhân kỉ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, chào mừng đại hội Đảng các cấp, kỉ niệm 30 năm ngày thành lập phường (1985 - 2015) được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo tạo, không khí vui tươi, lành mạnh trong khắp địa bàn.

Công tác y tế tiếp tục được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm (2010 - 2014), Trạm Y tế phường đã tổ chức khám và điều trị cho trên 50.000 lượt người, tổ chức tiêm phòng cho 868 lượt phụ nữ mang thai (đạt 99,4%), 928 lượt cháu dưới 6 tuổi được tiêm phòng (đạt 100%), 2.900 lượt cháu được uống thuốc VitaminA. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tàn tật đều được thăm hỏi, động viên, giúp đỡ. Riêng công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn này không đạt yêu cầu, toàn phường vẫn còn 29 trường hợp sinh con thứ 3.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề số 19 – NQ/ĐU ngày 28/9/2011 của Đảng ủy phường về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, công tác giáo dục đã có những chuyển biến tích cực. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các nhà trường và khu dân cư. Chất lượng dạy và học của các bậc học đều được nâng cao. Trường Mầm non và Trường Tiểu học giữ vững chất lượng Trường chuẩn Quốc gia mức độ I, đạt tiêu chuẩn trường tiên tiến cấp Thành phố. Phường tiếp tục duy trì tốt chương trình phổ cập giáo dục ở cả 3 cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở). Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục phát huy tốt chức năng, tạo điều

kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi trên địa bàn phường được học tập tiếp thu kiến thức, sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống, góp phần xoá đói giảm nghèo.

Cơ quan Quân sự phường chủ động làm công tác tham mưu cho Đảng ủy tổ chức tốt công tác giáo dục, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Trong 5 năm (2010- 2014) Cơ quan Quân sự phường tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường tổ chức huấn luyện quân sự cho 376 lượt dân quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 93 lượt cán bộ; tổ chức khám tuyển, gọi 39 thanh niên nhập ngũ; duy trì chế độ bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy, trật tự đô thị; triển khai và hoàn thành xuất sắc kế hoạch diễn tập chiến đấu trị an TA14.

Công an phường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu và là lực lượng nòng cốt trong công quản lí nhà nước về trật tự an toàn xã hội; triển khai tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn phường được duy trì; hoạt động của Ban Bảo vệ dân phố được đẩy mạnh; mô hình tự quản về an ninh trật tự tại các tổ dân phố ngày càng được mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực.

Về công tác xây dựng Đảng, để bảo đảm cho yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII Đảng ủy phường đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, xây dựng Chương trình công tác toàn khóa, xác định những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo. Giữa nhiệm kì, Đảng bộ tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội và bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, bổ sung nhiệm vụ và giải pháp để phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

Triển khai chương trình công tác toàn khóa, Đảng bộ tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, thành phố và các nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ. Hằng quý, Đảng ủy tổ chức hội nghị thông tin tình hình thời sự đến cán bộ, đảng viên; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu cho các chi bộ nghiên cứu, học tập. Để không ngừng nâng cao nhận thức lí luận chính trị và nghiệp vụ công tác Đảng, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức tốt các Hội thi “Báo cáo viên giỏi”, “Bí thư chi bộ giỏi”, “Dân vận khéo” thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia, tạo hiệu ứng học tập, tuyên truyền tích cực. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Đảng bộ tiếp tục triển khai sâu rộng tới các chi bộ, tổ dân phố với nhiều hình thức phong phú như hội thi, hội diễn... thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Cùng với nhiệm vụ tuyên truyền, công tác dân vận của Đảng ủy và cả hệ thống chính trị luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ theo hướng gần dân, sát cơ sở, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, đời sống nhân dân; động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ đã triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Đề án về công tác xây dựng Đảng của Thành ủy Thái Nguyên; thực hiện tốt chế độ giao ban giữa Đảng ủy phường với cấp ủy các chi bộ. Nội dung sinh hoạt từng bước được đổi mới, tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục trong các kì sinh hoạt được nâng lên. Triển khai thực

hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng bộ đã chỉ đạo các tập thể cấp ủy và từng đảng viên nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đề ra giải pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, chức trách được giao.

Đề bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả cao, đội ngũ cán bộ chủ chốt của cấp ủy thường xuyên được kiện toàn. Trong nhiệm kì, Đảng ủy đã tổ chức bầu bổ sung 1 đồng chí vào Ban Chấp hành, 2 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu kiện toàn chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; lãnh đạo các chi bộ tổ chức đại hội đúng nhiệm kì; bổ sung kiện toàn kịp thời cấp ủy các chi bộ khi có thay đổi. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo sát sao. Trong nhiệm kì Đảng bộ đã cử 90 lượt đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị, kiến thức quản lí nhà nước, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể; tổ chức bồi dưỡng kết nạp 29 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển chính thức cho 14 đảng viên dự bị, tổ chức phát Thẻ Đảng cho 29 đảng viên; trao Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng trở lên cho 200 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ tập trung vào các nội dung đề ra theo chương trình toàn khóa và từng năm. Đảng ủy trực tiếp triển khai đồng thời đôn đốc các chi ủy triển khai theo kế hoạch. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, Điều lệ Đảng và các đề án của tỉnh, thành phố về công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2010-2015. Ủy ban Kiểm tra tham mưu cho Đảng ủy tổ chức kiểm tra công tác quản lí, sử dụng đất công trên địa bàn phường. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy các chi uỷ có nhiều chuyển biến tích cực, đề ra được những biện pháp sửa

chữa, khắc phục có kết quả. Những khuyết điểm, hạn chế đã chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và những vấn đề mới phát sinh đều được các cấp ủy giám sát xử lý kịp thời, thỏa đáng. Để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, trong 4 năm (2011 - 2014), qua kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã đề nghị xử lý kỷ luật 12 đảng viên (trong đó khiển trách 5, cảnh cáo 5, khai trừ 2) và xóa tên 2 đảng viên dự bị.

Cùng với những kết quả tích cực trong công tác xây dựng Đảng, trong nhiệm kỳ này, Hội đồng nhân dân phường không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động. Với 9 kì họp thường kì, 1 kì họp bất thường, 11 cuộc giám sát theo chuyên đề, Hội đồng nhân dân phường ngày càng khẳng định vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ủy ban nhân dân phường tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực điều hành. Công tác quản lí, điều hành trên các lĩnh vực được tập trung, dân chủ và đồng bộ. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân hay các nhiệm vụ lớn phát sinh đều có sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành. Năng lực chuyên môn, trách nhiệm trước nhiệm vụ của đội ngũ công chức ngày càng cao. Công tác cải cách hành chính, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, quản lí đất đai, thu, chi ngân sách ngày càng chặt chẽ và đi vào nền nếp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục được củng cố về tổ chức, không ngừng đổi mới về phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị, vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua công tác

tuyên truyền, vận động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, niềm tin của quần chúng đối với Đảng và các cấp chính quyền ngày càng được nâng lên. Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng gắn bó. Cũng từ đó, vai trò, uy tín của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được tăng cường, kết quả vận động các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng ngày càng cao. Trong nhiệm kì này các đoàn thể đã giới thiệu 38 hội viên, đoàn viên ưu tú cho các cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng; phát triển được 781 hội viên cho các tổ chức hội trên địa bàn phường.

Bên cạnh những kết quả, những thành tích nổi bật, trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng của nhiệm kì 2010 - 2015, Đảng bộ cũng còn bộc lộ một số yếu kém, khuyết điểm. Đó là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực chưa thật sự quyết liệt. Một số chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đạt thấp so với Nghị quyết Đại hội và kế hoạch của thành phố giao. Công tác quản lí, giải quyết các vụ tranh chấp, lấn chiếm, giải quyết các hồ sơ tồn đọng về đất đai còn chậm. Công tác quản lí xây dựng, mĩ quan đô thị, vệ sinh môi trường chưa được quan tâm đúng mức. Trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp, nhất là tội phạm ma túy. Chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn những mặt hạn chế...

Từ những kết quả đã đạt được, cùng những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được những kinh nghiệm quý cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trong nhiệm kì mới ngày càng vững chắc.

V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX (giai đoạn 2015 – 2018)

Thực hiện Chỉ thị số 36 – CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Kế hoạch số 77- KH/TU ngày 20/10/2014 của Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII, từ ngày 20 đến ngày 21/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ IX, nhiệm kì 2015-2010 được tổ chức. 150 đại biểu đại diện cho 484 đảng viên, sinh hoạt tại 35 chi bộ trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội đã thảo luận, bổ sung nhiều nội dung vào Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành về kết quả lãnh đạo mọi mặt của Đảng bộ phường khóa VIII nhiệm kì 2010 – 2015; tham gia ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII. Đại hội đã biểu quyết phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp để thực hiện chỉ tiêu đó trong nhiệm kì tới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì 2015 – 2020 với 15 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên; bầu đồng chí Trần Quốc Thái giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Kim Đinh giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trần Văn Bình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch công tác toàn khóa, kế hoạch công tác hằng năm, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các chi bộ trực thuộc xây dựng quy chế làm việc và chương trình thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kì 2015-2020 phù hợp với cơ quan, đơn vị mình để tổ chức đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng bộ tập trung lãnh đạo duy trì cơ cấu “công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ và nông nghiệp hàng hoá”.

Nhìn chung trong 4 năm 2015 - 2018, hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tương đối ổn định. Đến năm 2018, trên địa bàn phường có gần 500 hộ kinh doanh cá thể nhỏ lẻ, trên 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải hàng hóa. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt từ 100 đến 103% kế hoạch. Năm 2018 đạt 883 tỷ đồng, bằng 109% kế hoạch, tăng 11,2% so với năm 2017. Hàng hoá bán trên thị trường đa dạng về chủng loại và mẫu mã, chất lượng hàng hoá ngày càng được nâng lên, giá cả phù hợp, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đầu tư khoa học kỹ thuật được chú trọng và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân nên mặc dù diện tích gieo trồng hàng năm bị thu hẹp (do sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở và xây dựng các công trình công cộng khác), nhưng vẫn đảm bảo năng suất và sản lượng thu hoạch. Sản lượng lương thực có hạt năm 2016 đạt 2.122,6 tấn, bằng 110% kế hoạch; năm 2017 đạt 2.192 tấn, năm 2018 đạt 2.152,1 tấn, bằng 106,3% kế hoạch tăng 30 tấn so với năm 2016. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt tăng từ 88 triệu đồng năm 2016 lên 91 triệu đồng năm 2018, tăng 4 triệu đồng so với năm 2015. Đảng bộ lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, do đó đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phường phát triển ổn định.

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường, xây dựng cơ bản, quản lý trật tự, mỹ quan đô thị được tăng cường. Công tác xây dựng được đẩy mạnh, trong 3 năm (2016 - 2018) toàn phường có 15 công trình phúc lợi được triển khai. Trong đó có những hạng mục lớn như: Xây dựng hệ thống mương thoát nước tại các tổ 27, 28 và sân thể dục thể thao Trường Tiểu học; mở rộng hành lang 3,5 km đường trục của phường; xây hàng rào Trường Mầm non; khởi công xây dựng Trường Tiểu học Khu Nam và Trường Mầm non Khu Tây... tổng trị giá trên 23,488 tỷ đồng. Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục triển khai Đề án xây dựng tuyến phố văn minh giai đoạn 2016 - 2020, và đề án phân loại rác thải tại nguồn. Đảng ủy phường lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; các điểm họp chợ không đúng nơi quy định. Trật tự xây dựng và mỹ quan đô thị từng bước đi vào nền nếp. Ý thức người dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị ngày càng được nâng lên.

Công tác giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền. Cơ sở vật chất được tăng cường. Các nhà trường đều thực hiện tốt chương trình dạy và học, các phong trào thi đua của ngành Giáo dục đề ra. Trong các năm học từ 2016 đến 2018 cả 3 trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc; công đoàn vững mạnh; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục ở cả 3 bậc học đều được duy trì và đạt kết quả cao. Trung tâm Học tập cộng đồng tổ chức được 25 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, kế hoạch hóa gia đình, phòng cháy chữa cháy, phòng

chống ma túy, tuyên truyền các chương trình, đề án của thành phố.... thu hút trên 4.000 lượt người tham gia học tập.

Trạm Y tế phường thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được duy trì. Mặt yếu trong công tác y tế vẫn là việc truyền thông dân số đạt hiệu quả thấp. Trong 3 năm, từ 2015 đến 2017 toàn phường còn 20 trường hợp sinh con thứ 3.

Cùng với việc tổ chức tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và quản lý các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và lễ hội trên địa bàn; thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; tăng cường nắm bắt tình hình, ngăn chặn kịp thời các hoạt động tôn giáo trái phép; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa tập thể lành mạnh phục vụ nhiệm vụ chính trị - xã hội của phường và thành phố. Năm 2017, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức tốt Lễ đón nhận Quyết định bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Hoa Đào phường Cam Giá” và tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao phường Cam Giá lần thứ V. Năm 2018 tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đạt 95,5% trên tổng số hộ dân cư trên địa bàn, Danh hiệu Tổ dân phố văn hoá đạt 81,3% trên tổng số tổ dân phố toàn phường. Đồng thời với việc lãnh đạo thực hiện tốt chính sách đối với các gia đình và người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai Đề án giảm nghèo giai đoạn 2016 – 2020 của thành phố Thái Nguyên. Trong 2 năm 2016 – 2017 toàn phường có trên 200 hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất. Đến giữa năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo giảm từ

2,18% (năm 2016), xuống còn 1,72%); số hộ cận nghèo giảm từ 1,73% (năm 2016), xuống còn 1,69% ⁽¹⁾.

Các nhiệm vụ về quốc phòng - an ninh được tăng cường. Cơ quan Quân sự và Công an phường luôn duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tuần tra, kiểm soát nắm bắt tình hình, đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa diễn ra trên địa bàn. Cơ quan Quân sự thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm; tổ chức huấn luyện dân quân và tham gia thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch do cấp trên triển khai. Lực lượng công an triển khai các đợt cao điểm tấn công truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội, điều tra phá án; tổ chức tốt công tác quản lý Nhà nước về phòng chống cháy nổ, quản lý, tổ chức cai nghiện cho những người nghiện ma túy...

Triển khai Chỉ thị số 20-CT/UBND ngày 9/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước; Đề án số 04-ĐA/UBND, ngày 15/3/2016 của UBND thành phố Thái nguyên về “cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”, công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường tiếp tục được thực hiện ngày càng hiệu quả. Quy trình giải quyết công việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình và thời gian.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tạo nhiều chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

(1) Tiêu chí hộ nghèo, cận nghèo tính theo Quyết định số 59/2015/QĐ – TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Đề án của Thành ủy Thái Nguyên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2020, công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tỉnh, thành phố và của phường được tập trung đẩy mạnh. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tiếp tục được triển khai ngày càng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác nắm bắt tình hình, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được triển khai tích cực. Năm 2017, Đảng bộ tổ chức thành công Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi và cuộc thi viết “Tìm hiểu lịch sử truyền thống cách mạng thành phố Thái Nguyên 55 năm xây dựng và phát triển (1962-2017)”.

Về công tác tổ chức cán bộ, trong 3 năm 2016 - 2018, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020; thành lập Chi bộ Trường Mầm Non, hướng dẫn làm tốt công tác nhân sự cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021, lãnh đạo các chi bộ, các hội, đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc tổ chức thành công Đại hội chi bộ nhiệm kỳ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển Đảng tiếp tục được các cấp ủy được quan tâm, từ năm 2016 đến năm 2018, 97 cán bộ, đảng viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ về công tác đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước, 30 quần chúng ưu tú được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng, tổ chức trao Huy hiệu Đảng cho 186 đảng viên.

Triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, và Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14/4/2016 của

Thành ủy Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư khiếu nại kỷ luật Đảng và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”, trong 3 năm 2016 - 2018, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp 27 lượt đơn vị và các chi bộ trực thuộc về việc tổ chức triển khai chỉ thị, nghị quyết, đề án của cấp ủy cấp trên; chỉ đạo 100% các chi bộ trực thuộc tự kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Đảng ủy. Sau các cuộc kiểm tra các cấp ủy đều có thông báo kết luận kiểm tra đối với từng tổ chức, đơn vị được kiểm tra, chỉ rõ những ưu điểm cần phát huy, những nhược điểm cần khắc phục. Công tác xem xét xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thực hiện nghiêm túc kịp thời đảm bảo theo đúng qui định của Điều lệ Đảng. Qua các cuộc kiểm tra các cấp ủy cũng xem xét và đề nghị đưa 4 đảng viên ra khỏi Đảng.

Cùng với kiểm tra, giám sát, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận; tăng cường công tác dân vận chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào thi đua Dân vận khéo giai đoạn 2017-2020.

Hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền Nhà nước trên địa bàn phường tiếp tục được nâng lên. Hội đồng nhân dân phường ngày càng khẳng định vai trò của cơ quan quyền lực ở địa phương; thực hiện tốt các nội dung giám sát theo chức năng, thẩm quyền. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, nắm bắt kịp thời những tâm tư nguyện vọng chính đáng của cử tri để đề nghị cơ quan có liên quan giải quyết kịp thời. Ủy ban nhân dân phường tập trung điều hành, cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ và Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường

về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Nhờ đó, trong nửa đầu nhiệm kì 2015 – 2020, kinh tế trên địa bàn phường tiếp tục phát triển. Công tác văn hóa xã hội được quan tâm có nhiều chuyển biến tích cực, Kết quả giáo dục tiếp tục phát triển ổn định theo hướng đổi mới, số học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục theo học Trung học phổ thông và học sinh đạt kết quả khá, giỏi hằng năm đều tăng. Hoạt động văn hóa, thể thao, tiếp tục phát triển. Công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân từng bước được cải thiện. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững.

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, các phong trào, các cuộc vận động do ngành dọc triển khai. Nhờ vậy, Mặt trận và các đoàn thể luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân và các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của các tổ chức hội, của địa phương, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động, sản xuất, đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự mỹ quan đô thị; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân; tổ chức quyền góp ủng hộ đồng bào các địa phương bị thiên tai; xây dựng nhà đại đoàn kết, thăm hỏi và tặng quà cho đoàn viên, hội viên và các gia đình hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn trong phường nhân dịp các ngày lễ, tết với tổng trị giá lên tới hàng trăm triệu đồng. Chăm lo xây dựng đội ngũ, trong 2 năm 2016 – 2017,

các tổ chức hội đã phát triển được 297 hội viên (trong đó Hội Phụ nữ 143, Đoàn Thanh niên 83, Hội Cựu chiến binh 50, Hội Nông dân 44 hội viên). Năm 2018, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của phường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt các danh hiệu Đơn vị Tiên tiến và Đơn vị vững mạnh Tiêu biểu. Hội Phụ nữ phường được Trung ương Hội Phụ nữ tặng Bằng khen.

Dù còn một số mặt hạn chế, nhưng nhìn nhận một cách tổng quát, trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015 – 2020, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, sự cố gắng nỗ lực của các chi bộ trực thuộc, của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, Đảng bộ phường Cam Giá đã cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị hằng năm. Kinh tế tiếp tục phát triển, công tác cải cách hành chính, quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, văn hóa, thông tin, an sinh xã hội tiếp tục được triển khai tích cực và hiệu quả. Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đời sống nhân dân được ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Cả 3 năm (2016 - 2018) Đảng bộ đều được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và được Thành ủy Thái Nguyên tặng Giấy khen trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

KẾT LUẬN

Đảng bộ phường Cam Giá, tiền thân là Chi bộ xã Tích Lương thành lập ngày 10/1/1946. Trong 72 năm, trải qua nhiều khó khăn gian khổ, hy sinh, tổ chức cơ sở đảng của Cam Giá ngày càng phát triển, trưởng thành, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Từ 4 thanh niên yêu nước được tuyên truyền, giác ngộ, kết nạp vào Tổ Trung kiên (giữa năm 1944), đến giữa năm 1945, Tổ trung kiên xã Cam Giá đã phát triển lên 15 thành viên.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương (9/3/1945), dưới sự lãnh đạo của các đồng chí cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ hoạt động ở vùng Tây Nam Đồng Hỷ, với nòng cốt là các hội viên Tổ Trung Kiên, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng như: Hội Nông dân Cứu quốc, Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đội Tự vệ Chiến đấu xã Cam Giá được thành lập.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ (thành lập 7/1945), Đội Tự vệ Chiến đấu, các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh và nhân dân Cam Giá đã góp phần tích cực vào cuộc chiến đấu chống phát xít Nhật, giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đầu tháng 1/1946, các xã Cam Giá, Lưu Xá, Trang Ôn, Tích Mỹ sáp nhập thành xã Tích Lương. Ngày 10/1/1946, cùng với việc 4 thanh niên trung kiên của xã được kết nạp vào Đảng, Chi bộ xã Tích Lương được thành lập do đồng chí Nguyễn Thế Đạt giữ chức Bí thư. Chi bộ xã Tích Lương thành lập là một sự kiện vô cùng quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực chuẩn bị mọi mặt vững vàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược. Nhân dân Cam Giá chiến đấu kiên cường, dũng cảm bảo vệ quê hương vừa ra sức sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ (từ 1963 là Đảng bộ) Cam giá đã lãnh đạo nhân dân trong xã hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, xã hội. Năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân 3 xóm di dời nhà cửa dành trên 260ha đất xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên - cơ sở công nghiệp nặng lớn nhất miền Bắc nước ta khi đó. Trong những năm đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá ác liệt Khu Gang thép, quân và dân Cam Giá vừa tích cực sản xuất, vừa phối hợp với Lực lượng tự vệ Gang thép và bộ đội phòng không anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đó, nhân dân và lực lượng vũ trang Cam Giá được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa; sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt khi đất nước bước vào thời kì đổi mới, Đảng bộ đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn giành nhiều thành tựu to lớn, toàn diện.

Trong 72 năm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, trưởng thành. Từ 1 chi bộ với 5 đảng viên trong ngày đầu thành lập, đến năm

1963, Chi bộ Cam Giá được nâng lên thành Đảng bộ trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên với 34 đảng viên, gần 60 năm phát triển tiếp theo, đến 2018 đảng viên của Đảng bộ lên tới 556 đồng chí, sinh hoạt trong 36 chi bộ. Cùng với sự phát triển về số lượng, trình độ văn hóa, trình độ chính trị và năng lực nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ không ngừng được nâng cao. Đảng bộ ngày càng phát triển, vững vàng trong vai trò lãnh đạo nhân dân trên địa bàn phường tiếp tục sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp văn minh.

Từ thực tế lãnh đạo nhân dân các dân tộc Cam Giá xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong 72 năm qua, Đảng bộ đã đúc rút được một số kinh nghiệm quý:

Một là: Kiên định mục tiêu lí tưởng của Đảng, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh; xây dựng và giữ vững đoàn kết từ các cấp ủy đến đảng viên, trên cơ sở tự phê bình và phê bình.

Từ thực tiễn hoạt động của Đảng bộ cho thấy việc thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên có nhận thức đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc xây dựng Đảng thì tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao, phong trào phát triển mạnh. Ngược lại khi nhận thức của cán bộ, đảng viên không theo kịp với sự chuyển biến của phong trào, xu hướng phát triển của cách mạng, dẫn tới hoang mang, lo lắng, dao động về mục tiêu, lí tưởng; ý chí phấn đấu, tinh thần tiên phong gương mẫu giảm sút thì phong trào gặp khó khăn. Vì vậy trong quá trình hoạt động cần thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, trước hết là chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Phải làm cho cán bộ, đảng viên

nhận thức một cách đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước làm tiền đề cho việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng.

Hai là: Quán triệt sâu sắc nghị quyết chỉ thị của cấp trên, vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chỉ thị, nghị quyết của cấp trên luôn mang tính bao quát, chỉ đạo chung cho nhiều đơn vị trực thuộc. Nhưng mỗi đơn vị lại có những đặc điểm riêng, có những khó khăn, thuận lợi khác nhau. Vì vậy, xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị mình phải quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đồng thời phải vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đáp ứng được những yêu cầu nguyện vọng của cán bộ, nhân dân địa phương. Có như vậy mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động được mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn vào thực hiện nhiệm vụ chung.

Ba là: Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

Hoạt động kiểm tra của các cấp ủy Đảng là kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ cho thấy khi cấp ủy quan tâm lãnh đạo triển khai công tác kiểm tra giám sát thường xuyên phát hiện, phát huy những việc làm tốt, những cách làm hay; kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, xử lý vi phạm đúng người, đúng việc sẽ ngăn ngừa được những sai phạm mới phát sinh; tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kinh tế - xã hội cũng vì vậy mà đạt hiệu quả cao hơn.

Bốn là: Thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng cơ sở là nơi tiếp nhận và trực tiếp triển khai thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng người dân. Nhận thức rõ điều đó, trong quá trình triển khai nhiệm vụ Đảng ủy luôn chăm lo việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

Hội đồng nhân dân phường thường xuyên được đổi mới về phương thức hoạt động, ban hành những quyết định, những chủ trương, biện pháp phù hợp để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội,... và của công dân trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường phải luôn quan tâm nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là việc đẩy mạnh cải cách hành chính giải quyết nhanh, tạo thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Công tác lãnh đạo, tập hợp vận động quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước luôn là một nhiệm vụ quan trọng. Vì vậy, Đảng bộ cần coi trọng việc củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thông qua các cơ quan này để tập hợp, tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ủy phường, chi ủy các chi bộ; góp ý, xây dựng nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân

phường; đóng góp cho cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là: Làm tốt công tác dân vận, lấy “Dân làm gốc”, phát huy sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong những thời điểm khó khăn nhất.

Một trong những kinh nghiệm nổi bật, sâu sắc của Chi bộ Cam Giá là lãnh đạo thực hiện kế hoạch di chuyển hơn 200 hộ dân của gần trọn 3 xóm Bến Đò, Hương Sen, Bình Dân về nơi định cư mới, dành đất xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên. Đây là niềm vinh dự to lớn, đồng thời cũng là nhiệm vụ vô cùng nặng nề, khó khăn của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong xã. Các gia đình phải dời bỏ hơn 260 ha ruộng lúa, vườn rau, đồi cây, ao cá, nhà cửa, đền thờ, mồ mả ... mà bao thế hệ phải đổ mồ hôi, công sức tạo dựng nên.

Nắm chắc tình hình thực tế và hiểu thấu những khó khăn của nhân dân 3 xóm phải di dời, Chi bộ làm tốt công tác tuyên truyền, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, quyết định của Đảng và Chính phủ; các đồng chí lãnh đạo chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng các đoàn thể luôn bán sát cơ sở, xuống từng tổ đổi công, đến từng gia đình để tuyên truyền cho dân hiểu, vận động nhân dân thực hiện tốt việc di dời, bàn giao mặt bằng để xây dựng Khu Gang thép đúng kế hoạch, đồng thời chuẩn bị tốt về đất đai, nhân lực hỗ trợ dựng lại nhà cửa, chuồng trại cho các hộ gia đình ở nơi ở mới.

Sáu là: Phát huy sức mạnh Công - Nông trong xây dựng và bảo vệ quê hương Cam Giá phát triển giàu đẹp.

Từ giữa năm 1959, khi mà trên 1,5 vạn công nhân tập trung san núi, bạt đồi xây dựng Khu Gang thép thì trên địa bàn Cam Giá đã hình thành 2 thành phần giai cấp chính nông dân và

công nhân. Việc xây dựng khối liên minh công – nông, trước tiên là mối quan hệ gắn bó giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với cấp ủy, Ban Giám đốc Khu Gang thép được đặc biệt quan tâm.

Là vùng trồng lúa và rau xanh trọng điểm của thành phố Thái Nguyên, mỗi năm các hợp tác xã của Cam Giá cung cấp cho Khu Gang thép hàng trăm tấn rau xanh các loại, hàng chục tấn thịt lợn, gà vịt, cá...góp phần quan trọng bảo đảm nhu cầu thực phẩm cho đội ngũ công nhân. Đáp lại, với tiềm lực dồi dào về phương tiện kĩ thuật, xe máy và nhân lực, tay nghề, Khu Gang thép đã giúp đỡ địa phương xây dựng đường giao thông, các công trình thủy lợi, xây dựng trường học...góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Trong những năm đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá ác liệt Khu Gang thép, Cam Giá là nơi các nhà máy, xí nghiệp thuộc Khu gang thép sơ tán người, cất giấu nhiều phương tiện máy móc, vật tư, thiết bị quý. Trong Chiến đấu, lực lượng dân quân Cam Giá phối hợp cùng lực lượng tự vệ Gang thép sát cánh cùng các đơn vị phòng không của quân đội anh dũng đánh trả máy bay Mỹ nhiều trận, góp phần bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bảo vệ Khu Gang thép, bảo vệ quê hương Cam Giá.

Đến nay, hàng ngàn cán bộ, công nhân các thế hệ của Khu Gang thép đã lập gia đình, định cư tại Cam Giá. Mối quan hệ Công - Nông bền chặt suốt 6 thập kỉ qua tại Cam Giá vẫn được phát huy trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại ngày nay.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1 - Mẹ Trần Thị Hứa: Sinh năm 1900 - từ trần năm 1986; quê quán xã An Đông, huyện Duyên Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (Doãn Công Canh) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 1995.

2 - Mẹ Nguyễn Thị Thư: Sinh năm 1905 - từ trần năm 1988; quê quán xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (Đỗ Ngọc Kha) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2006.

3 - Mẹ Phạm Thị Thoa: Sinh năm 1937 - từ trần năm 2008; quê quán và trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (gồm Trương Văn Thanh và Trương Văn Sơn) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2014.

4 - Mẹ Tạ Thị Cúc: Sinh năm 1929 - từ trần năm 2011; quê quán và trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (gồm Nguyễn Đức Quý và Nguyễn Văn Sửu) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2015.

5 - Mẹ Vương Thị Hay: Sinh năm 1918 - từ trần năm 2012; quê quán xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con (gồm Lê Văn Chiến và Lê Văn Toàn) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2015.

6 - Mẹ Phí Thị Ấu: Quê quán xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (Nguyễn Văn Chiến) là Liệt sĩ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* năm 2016.

Phụ lục 2

**CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ
TIỀN KHỞI NGHĨA**

- Cán bộ Lão thành cách mạng:

1. Đồng chí Mạc Đăng Sơn
2. Đồng chí Hà Bảo Quang
3. Đồng chí Nguyễn Văn Thái

- Cán bộ tiền khởi nghĩa:

1. Đồng chí Đinh Văn Thiết
2. Đồng chí Nguyễn Văn Lâm
3. Đồng chí Nguyễn Văn Hoàng
4. Đồng chí Hoàng Huy Thoa

Phụ lục 3

GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

STT	Họ và tên	Số con nhập ngũ	Ghi chú
1	Gia đình ông Trần Văn Chung và bà Nguyễn Thị Vĩnh	- Trần Văn Thọ (8/1949) - Trần Văn Minh (2/1953) - Trần Văn Nguyệt (8/1963) - Trần Văn Bảo (8/1965).	
2	Gia đình ông Lăng Văn Phúc và bà Diệp Thị Lương	- Lăng Hữu Lục (1958), - Lăng Văn Hai (1966) - Lăng Văn Tư (1968).	
3	Gia đình ông Trịnh Văn Tài và bà Ngô Thị Sen	- Trịnh Văn Thịnh (7/1965) - Trịnh Ngọc Tiến (6/1967) - Trịnh Văn Hộ (6/1968).	
4	Gia đình ông Tạ Văn Long và bà Nguyễn Thị Xen	- Tạ Lâm Hùng (4/1947) - Tạ Đức Nam (6/1963) - Tạ An Phú (7/1968).	
5	Gia đình ông Nguyễn Văn Đồi và bà Đặng Thị Bốn	- Nguyễn Văn Ước (1963) - Nguyễn Văn Tiến (1967) - Nguyễn Văn Tiên (6/1968)	
6	Gia đình ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Phạm Thị Dân	- Nguyễn Văn Khải (2/1961 – Liệt sĩ). - Nguyễn Văn Nghi (12/1966).	
7	Gia đình ông Trần Văn Sau và bà Vũ Thị Lều	- Trần Công Lục (5/1966). - Trần Văn Đình (6/1966)	

Phụ lục 4

DANH SÁCH LIỆT SĨ

(Liệt sĩ là người Cam Giá và liệt sĩ đang được thân nhân thờ cúng tại phường Cam Giá được xếp theo thời gian hi sinh, những liệt sĩ không có thông tin thời gian hi sinh được xếp ở phần sau)

STT	Họ và tên	Thời gian hi sinh	STT	Họ và tên	Thời gian hi sinh
1	Lê Kim Năm	12/1946	57	Nguyễn Văn Chiến	15/4/1972
2	Phạm Văn Dương	7/10/1947	58	Nguyễn Văn Lục	20/4/1972
3	Nguyễn Chí Niệm	10/4/1948	59	Nguyễn Văn Sửu	20/4/1972
4	Nguyễn Trọng Thái	6/10/1949	60	Nguyễn Văn Ba	18/5/1972
5	Doãn Công Canh	15/4/1950	61	Cao Văn Thành	20/6/1972
6	Trần Văn Mão	23/2/1952	62	Nguyễn Văn Lợi	25/6/1972
7	Nguyễn Văn Dựng	12/1953	63	Nguyễn Công Sự	3/7/1972
8	Nguyễn Văn Sáu	17/3/1953	64	Nguyễn Văn Tuất	24/7/1972
9	Trần Văn Kim	6/4/1954	65	Tạ Xuân Lộc	16/6/1972
10	Trần Văn Bốn	12/7/1954	66	Lê Văn Chiến	7/8/1972
11	Phạm Ngọc Chinh	30/5/1965	67	Đỗ Thế Truyền	10/12/1972

Lịch sử Đảng bộ Phường Cam Giá 1946 - 2018

12	Lã Văn Bường	20/6/1965	68	Nguyễn Văn Đức	8/3/1973
13	Chu Văn Sáp	15/8/1966	69	Hồ Đức Hiệp	8/7/1973
14	Hà Văn Thái	21/9/1967	70	Đỗ Văn Quy	1/5/1972
15	Tô Bá Thịnh	18/11/1967	71	Nguyễn Đức Quý	11/3/1975
16	Diệm Thế Hùng	15/12/1967	72	Nguyễn Bá Nguyên	26/3/1975
17	Mai Văn Soát	16/1/1968	73	Nguyễn Văn Thịnh	27/4/1975
18	Nguyễn Văn Mão	30/5/1968	74	Trần Văn Căn	24/6/1976
19	Nguyễn Văn Phái	27/6/1968	75	Lăng Văn Sảng	11/3/1978
20	Nguyễn Trọng Bằng	27/7/1968	76	Lê Quốc Vang	19/3/1978
21	Trịnh Văn Tiến	1/7/1968	77	Nguyễn Văn Tuấn	8/4/1978
22	Đỗ Ngọc Kha	17/8/1968	78	Cao Văn Sơn	17/8/1978
23	Lăng Văn Long	15/9/1968	79	Nguyễn Cao Thanh	19/8/1978
24	Hoàng Công Triệu	15/11/1968	80	Nguyễn Trọng Tuấn	22/2/1979
25	Nguyễn Thanh Hải	20/11/1968	81	Trương Văn Bình	23/2/1979
26	Trần Quang Thái	12/12/1968	82	Bùi Mạnh Ngộ	27/2/1979
27	Đào Danh Toàn	13/2/1969	83	Nguyễn Xuân Thái	28/2/1979

Lịch sử Đảng bộ Phường Cam Giá 1946 - 2018

28	Nguyễn Đình Cần	15/3/1969	84	Vũ Đình Chung	17/3/1979
29	Hà Văn Hải	20/3/1969	85	Nguyễn Đình Luật	21/10/1979
30	Nguyễn Văn Chiến	3/5/1969	86	Nguyễn Văn Phúc	24/12/1979
31	Nguyễn Văn Long	4/5/1969	87	Tạ Việt Hiếu	8/8/1981
32	Nguyễn Văn Được	1/6/1969	88	Trần Văn Ánh	25/5/1984
33	Trần Ngọc Thăng	25/6/1969	89	Lương Văn Cương	13/9/1985
34	Sơn Văn Lý	18/11/1969	90	Nguyễn Mạnh Toàn	16/12/1985
35	Lê Văn Xem	18/11/1969	91	Nguyễn Văn Minh	
36	Lê Văn Toàn	20/4/1970	92	Nguyễn Huy Dung	
37	Lê Văn Chí	20/4/1970	93	Trương Công Lai	
38	Phạm Văn Tấn	1/5/1970	94	Phạm Văn Định	
39	Tạ Ngọc Thanh	2/5/1970	95	Nguyễn Văn Vô	
40	Lý Quang Chung	6/5/1970	96	Giang Mạnh Thế	
41	Nguyễn Tiến Được	6/6/1970	97	Nguyễn Tiến Nhẫn	
42	Dương Văn Năm	6/6/1970	98	Nguyễn Quang Tám	
43	Đỗ Văn Liên	6/6/1970	99	Chu Văn Phúc	

44	Hà Văn Hồng	15/6/1970	100	Vũ Khắc Nghinh	
45	Ngô Văn Đoan	18/9/1970	101	Phạm Văn Khuyên	
46	Ngô Xuân Phú	13/10/1970	102	Vũ Mạnh Tuyên	
47	Chu Xuân Quyên	23/10/1970	103	Nguyễn Hữu Chuẩn	
48	Đinh Xuân Tịnh	3/11/1970	104	Nguyễn Huy Dung	
49	Dương Quốc Triều	22/12/1970	105	Nguyễn Văn Hay	
50	Bùi Quang Khánh	12/1/1971	106	Vũ Đình Gia	
51	Ngô Mạnh Hải	22/4/1971	107	Nguyễn Văn Trác	
52	Vũ Hồng Nguyên	28/8/1971	108	Bùi Văn Dục	
53	Nguyễn Hữu Tại	10/12/1971	109	Vũ Trọng Hiền	
54	Lăng Huy Trường	15/12/1972	110	Đặng Hữu Toại	
55	Đặng Ngọc Dũng	15/12/1972	111	Nguyễn Hồng Nguyên	
56	Phạm Ngọc Tài	20/3/1972	112	Đỗ Hùng Lức	

Phụ lục 5

**ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
TỪ 30 TUỔI ĐẢNG TRỞ LÊN**

(Số liệu tính đến ngày 19/5/2019)

Tổng số: 320 đồng chí. Trong đó:

Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng: 3
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng: 4
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng: 20
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng: 28
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: 95
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng: 82
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng: 41
đồng chí

Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: 47
đồng chí

Phụ lục 6

**DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ (1963 - 2020)**

1. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ xã (1963 - 4/1964)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lâm	Bí thư	
2	Nguyễn Quang Trung	Phó Bí thư	
3	Tạ Lâm Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 4/1964 - 6/1966

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí Thư	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư	
3	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Tuyền	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	
16	Lê Kim Gia.	Ủy viên Ban Chấp hành	

3. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II, nhiệm kỳ 6/1966 - 3/1969.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư	
3	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Tuyền	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III, nhiệm kỳ 3/1969 – đầu năm 1971.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hưởng	Thành ủy viên - Bí thư (đến tháng 9/1969).	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư.	
3	Nguyễn Quang Trung	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 8/1969); Bí Thư (từ tháng 9/1969).	
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Tuyên	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

5. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV, nhiệm kì đầu năm 1971 – 3/1973.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Tuyên	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ .	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa V, nhiệm kì 3/1973 - 4/1974.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư	
4	Nguyễn Văn Tuyên	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
7	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VI, nhiệm kỳ 4/1974 - 5/1975.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Tạ Lâm Hùng	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Tuyên	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Dương Văn Phong	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Việt Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

8. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 5/1975 - quý 1/1977.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Tuyên	Phó Bí thư	
3	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Dương Văn Phong	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	

9. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII, nhiệm kì quý 1/1977 - 1/1980.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư (1977 – 2/1979), 10/1979 – 1/1980)	
2	Nguyễn Văn Tuyên	Phó Bí thư; Bí thư từ 3/1979 đến 9/1979	Thành ủy viên (từ tháng 1/1978)
3	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ.	
4	Nguyễn Văn Liên	Ủy viên Ban Thường vụ.	
5	Dương Văn Phong	Ủy viên Ban Thường vụ.	
6	Đào Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Thị Niệm	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Thị Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tiết Cương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ngô Viết Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Trước	Ủy viên Ban Chấp hành	

10. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX, nhiệm kỳ 1/1980 – 12/1982.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Bí thư	
2	Phạm Văn Sơn	Phó Bí thư	Thành ủy viên (từ tháng 2/1980)
3	Trần Hữu Thành	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Vũ Xuân Nghiêm	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Dương Văn Thái	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Vũ Xuân Thuỷ	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Thị Quế	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Văn Miện	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Văn Tĩnh,	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành	

11. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X, nhiệm kỳ 12/1982 – 7/1985.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Nghiêm	Bí thư	
2	Phạm Văn Sơn	Phó Bí thư	Thành ủy viên (từ tháng 2/1980)
3	Dương Văn Thái	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Đặng Văn Ngữ	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Ngô Văn Sánh	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Vũ Xuân Thuỷ	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Thị Quế	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Văn Miện	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Văn Tĩnh,	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành	

Phụ lục 7

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (1985 – 2020)

1. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường (tháng 7- 12/1985)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Nghiêm	Bí thư	
2	Dương Văn Thái	Ủy viên Ban Thường vụ	
3	Ngô Văn Sánh	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Đặng Văn Ngữ	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Thị Quế	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Văn Miện	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Văn Tinh	Ủy viên Ban Chấp hành	

Ngày 5/8/1985, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 170-NQ/TP chuẩn y bổ sung đồng chí Lê Quang Thu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (thay đồng chí Phạm Sơn chuyển công tác sang phường Hương Sơn) vào Đảng ủy phường Cam Giá, giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Quang Tam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vào Đảng ủy phường, giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ -

Thường trực Đảng ủy; đồng chí Lê Minh Thúy, Phường đội trưởng vào Đảng ủy phường, giữ chức vụ Đảng ủy viên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I, nhiệm kỳ 1985 – 1988.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Nghiêm	Bí thư	
2	Lê Quang Thu	Phó Bí thư	
3	Vũ Xuân Thủy	Ủy viên BTV- Thường trực Đảng	
4	Nguyễn Quang Tam	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Lê Minh Thúy	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Nguyễn Thị D ân	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Tạ Đình Tuất	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đào Chiên	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Trần Việt Tăng	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Phạm Tiến Chung	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Phạm Thị Hồng Lệ	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Phạm Đình Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	

Bổ sung nhân sự Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ:

Đồng chí: Nguyễn Thị Minh

Đồng chí: Tạ An Phú

Đồng chí: Đặng Văn Hùng

Đồng chí: Nguyễn Hoàng Nguyên

3. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa II, nhiệm kỳ 1988 –1991.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Thủy	Bí thư	
2	Nguyễn Quang Tam	Phó Bí thư	
3	Phạm Tiến Chung	Ủy viên BTV- Thường trực Đảng	
4	Lưu Thanh Hải	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Tạ An Phú	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Nguyễn Văn Bút	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Tạ Đình Tuất	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Đặng Viết Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Trần Việt Tăng	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Thị Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Đặng Đình Công	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Ngô Ngọc Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	

4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường, khóa III, nhiệm kỳ 1991 – 1994.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Thủy	Bí thư	
2	Nguyễn Quang Tam	Phó Bí thư	
3	Phạm Tiến Chung	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Tạ An Phú	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Tạ Xuân Tiếp	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Lưu Thanh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Phạm Tiến Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Tạ Đình Tuất	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đặng Việt Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Trần Quốc Thái	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Hoàng Văn Thám	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Thị Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Chỉ	Ủy viên Ban Chấp hành	

5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IV, nhiệm kỳ 1994 –1996.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Thủy	Bí thư	
2	Nguyễn Quang Tam	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Hữu Sửu	Ủy viên BTV – Thường trực Đảng	
4	Lăng Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Nguyễn Văn Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Bút	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Tạ Đình Tất	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Đặng Viết Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Trần Quốc Thái	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Bùi Văn Phú	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Đỗ Minh Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Chi	Ủy viên Ban Chấp hành	

6. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa V, nhiệm kỳ 1996 – 2000.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Xuân Thủy	Bí thư	
2	Nguyễn Quang Tam	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Hữu Sửu	Ủy viên BTV – Thường trực Đảng	
4	Lăng Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Nguyễn Văn Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Văn Bút	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Tạ Đình Tất	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Đặng Viết Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Trần Quốc Thái	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Văn Trâm	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Đỗ Minh Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành	

Bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ:

Đồng chí Phó Ngọc Thạch - Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 5/2000

Đồng chí Nguyễn Ngọc Việt – Bí thư Đảng ủy từ tháng 9/2000

7. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VI, nhiệm kỳ 2000 – 2005.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Việt	Bí thư	
2	Phó Ngọc Thạch	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Thị Dân	Ủy viên BTV – Thường trực Đảng	
4	Trần Quốc Thái	Ủy viên BTV	
5	Tạ Đình Tuất	Ủy viên BTV	
6	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Bút	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Lê Thành Lũy	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Lặng Văn Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Vũ Thanh Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Xuân Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Đỗ Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Thị Mai Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành	

Thay đổi, bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ:

Nguyễn Thị Dân - Bí thư Đảng ủy từ tháng 2/2004

Trần Quốc Thái - Ủy viên BTV - Thường trực Đảng từ tháng 5/2004

Đỗ Thị Phương Đông - Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 10/ 2001

Hồ Quang Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ từ tháng 8/2004

Trần Văn Bình - Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 8/2004

Triệu Đình Thuyết - Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 5/2005

Đào Quang Sinh - Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 8/2005

Dương Tiến Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành

8. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VII, nhiệm kỳ 2005 – 2010.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Quang Sinh	Bí thư	
2	Trần Quốc Thái	Phó Bí thư Thường trực	
3	Triệu Đình Thuyết	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Vũ Thanh Phương	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Nguyễn Thị Tính	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Tạ Quang Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Phan Đình Thiết	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thị Hà	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Trần Như Khởi	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đỗ Thị Phương Đông	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Chấp hành	

Bổ sung nhân sự trong nhiệm kì:

Trần Văn Thông - Bí thư Đảng ủy từ tháng 12/2005 đến tháng 6/2010

Nguyễn Văn Hòa - Ủy viên Ban Chấp hành

9. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VIII, nhiệm kì 2010 – 2015.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Quang Sinh	Bí thư	
2	Trần Quốc Thái	Phó Bí thư Thường trực	
3	Đỗ Thị Phương Đông	Phó Bí thư	
4	Tạ Quang Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Thị Hà	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Phan Đình Thiết	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Trần Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Thị Kim Đĩnh	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Đào Thị Kim Thoa	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Lâm Thanh Hương	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Thị Kim Quế	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Tường Thị Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Văn Ưu	Ủy viên Ban Chấp hành	

Thay đổi nhân sự trong nhiệm kì:

Năm 2012, đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Văn Sáu về

thay, năm 2014, đồng chí Nguyễn Văn Sáu chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Trung Hòa về thay.

Năm 2012, đồng chí Lâm Thị Thanh Hương, nghỉ công tác

Tháng 11/2013, đồng chí Đào Quang Sinh chuyển công tác, Ban Chấp hành Đảng bộ còn 13 đồng chí.

Tháng 02/2014, đồng chí Trần Quốc Thái - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy

10. Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Quốc Thái	Bí thư	
2	Nguyễn Thị Kim Đĩnh	Phó Bí thư Thường trực	
3	Trần Văn Bình	Phó bí thư	
4	Nguyễn Thị Hà	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Trung Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Tạ Quang Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Đào Thị Kim Hoa	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thanh Long	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Phạm Thị Thu Hương	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Đinh Thị Lan	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Vũ Văn Long	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Lý Thị Thanh Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Trần Thị Ngoan	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Trần Quang Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Xuân Hinh	Ủy viên Ban Chấp hành	

Phụ lục 8

BÍ THƯ CHI BỘ; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ (PHƯỜNG) CÁC THỜI KÌ

1. Bí thư Chi bộ



Đồng chí: Nguyễn Thế Đạt

Sinh năm: 1926

Quê quán: Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1944

Thời gian giữ chức vụ: 1/1946 - 2/1947.



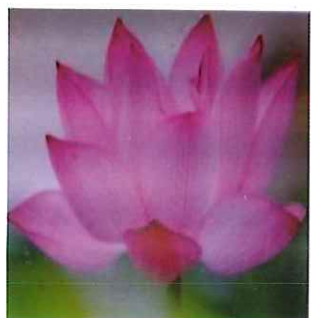
Đồng chí: Dương Văn Giảng

Sinh năm: 1919

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 2/1947 – 5/1947



Đồng chí: Nguyễn Văn Bình

Sinh năm: 1914

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: 5/1947 – 1950



Đồng chí: Dương Đình Dũng

Sinh năm: 1920

Quê quán: Xã Cam Giá (nay thuộc phường Hương Sơn), TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 2/1947

Thời gian giữ chức vụ: 1950 - 1/1951

2. Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Đồng chí: Nguyễn Văn Lâm

Sinh năm: 1923

Quê quán: Xã Đồng Mai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc TP Hà Nội).

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1947

Thời gian giữ chức vụ: 1/1951 - 9/1953

(Bí thư Chi bộ Tích Lương), 1/1957 –

Quý I/1962 (Bí thư Chi bộ Cam Giá),

Quý IV/1963 – 3/1964 (Bí thư Đảng ủy lâm thời Cam Giá)



Đồng chí: Phạm Văn Hưởng

Sinh năm: 1916

Quê quán: Xã Cam Giá (nay thuộc phường Hương Sơn), TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1948

Thời gian giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy:

10/1953 -12/1953; Quý I đến quý IV 1962; 4/1969 – 9/1969



Đồng chí: Nguyễn Văn Chúc

Sinh năm:

Quê quán: Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy
12/1953 - 6/1954



Đồng chí: Ngô Văn Nghiên

Sinh năm: 1929

Quê quán: Xã Cam Giá, huyện Đông Hỷ (nay thuộc phường Hương Sơn), TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1954

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy
6/1954 - 1956



Đồng chí: Nguyễn Quang Trung

Sinh năm: 1928

Quê quán: Xã Tây Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 10/1953

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy
4/1964 – 3/1969, 9/1969 – 2/1979,
9/1979 - 12/1982



Đồng chí: Nguyễn Văn Tuyền

Sinh năm: 1924 - mất năm 1986

Quê quán: Xã Quần Lạc, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 6/1950

Thời gian giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy:
3/1979 – 9/1979



Đồng chí: Vũ Xuân Nghiêm

Sinh năm: 1936

Quê quán: Xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: ngày 12/6/1966.

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy
12/1982 – 1988



Đồng chí: Vũ Xuân Thủy

Sinh ngày : 10/7/1950

Quê quán: Xã Bình Minh, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 10/7/1980

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy
1989 – 9/2000



Đồng chí: Nguyễn Ngọc Việt

Sinh: 25/10/1954

Quê quán: Xã Đoàn Lập, huyện Yên Lãng, TP Hải Phòng

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 4/1/1976

Thời gian giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy:
10/2000 – 8/2005



Đồng chí: Nguyễn Thị Dân

Sinh ngày: 2/4/1952

Quê quán: Xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 9/2/1971

Thời gian giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy:
2/2004 – 8/2005



Đồng chí: Đào Quang Sinh

Sinh: 6/1960

Quê quán: Xã Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 4/11/1992

Thời gian giữ chức vụ: Bí thư Đảng ủy:
9/2005 – 11/2005; 6/2010 – 11/2013



Đồng chí: Trần Thông

Sinh: 20/9/1957

Quê quán: Xã Thanh Châu, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 22/12/2000

Thời gian giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy : 12/2005 – 6/2010



Đồng chí: Trần Quốc Thái

Sinh: 23/8/1964

Quê quán: Xã Yên Dung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 10/10/1984

Thời gian giữ chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: 9/2005 - 6/2010;
Bí thư Đảng ủy từ: 11/2013



Đồng chí: Nguyễn Thị Kim Đĩnh

Sinh ngày: 20/10/1966

Quê quán: Xã Đồng Mai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội)

Trú Quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 18/2/2005

Thời gian giữ chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy từ tháng 6/2015.

Phụ lục 9

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG



Đồng chí: Vũ Xuân Thủy

Sinh ngày: 10/7/1950

Quê quán: Xã Bình Minh, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 10/7/1980

Thời gian giữ chức vụ: 1994 - 1999



Đồng chí: Nguyễn Thị Dân

Sinh ngày: 2/4/1951

Quê quán: Xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 9/2/1971

Thời gian giữ chức vụ: 1999 - 2/2004



Đồng chí: Hồ Quang Tiến
Sinh năm: 10/10/1950
Quê quán: P. Cam Giá - TP Thái Nguyên -
tỉnh Thái Nguyên
Trú quán: P. Cam Giá - TP Thái Nguyên -
tỉnh Thái Nguyên
Kết nạp Đảng: 01/10/1970
Thời gian giữ chức vụ: 2/2004 – 2005



Đồng chí: Đỗ Thị Phương Đông
Sinh năm: 1963
Quê quán: Xã Bạch Đằng, huyện Đông
Hưng, tỉnh Thái Bình.
Trú quán: Phường Cam Giá, phố
Thái nguyên, tỉnh Thái N
Kết nạp Đảng ngày: 21/9/1999
Thời gian giữ chức vụ: 2006 – 2016



Đồng chí: Trần Quốc Thái
Sinh ngày: 23/8/1964
Quê quán: Xã Yên Dung, huyện Ý Yên,
tỉnh Nam Định
Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố
Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Kết nạp Đảng ngày: 10/10/1984
Thời gian giữ chức vụ: từ năm 2016.

Phụ lục 10

CHỦ TỊCH UBND XÃ (PHƯỜNG) CÁC THỜI KÌ



Đồng chí: Ngô Văn Khoa

Sinh năm: 1906

Quê quán: Xã Cam Giá (nay thuộc phường Hương Sơn), TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời xã Cam Giá từ tháng 8/1945 đến tháng 2/1946; Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương từ tháng 2/1946 đến 1949.



Đồng chí: Phạm Quang Kiện

Sinh năm:

Quê quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương: 1949 - 6/1952



Đồng chí: Nguyễn Văn Diệu

Sinh năm: 1922

Quê quán: Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 1948

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Tích Lương: 7/1952 - 3/1953



Đồng chí: Phạm Văn Hưởng

Sinh năm: 1916

Quê quán: Xã Cam Giá (nay thuộc phường Hương Sơn)

Kết nạp Đảng: 1948

Thời gian giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, Tích Lương, Cam Giá: 7/1953 - 10/1953



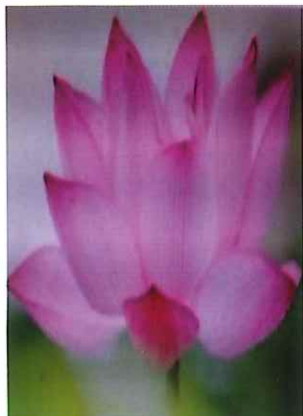
Đồng chí: Ngô Văn Dụng

Sinh năm:

Quê quán: Xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: 6/1954

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cam Giá: 1954 - 1958.



Đồng chí: Nguyễn Văn Tuyền

Sinh năm: 1924

Quê quán: Xã Quần Lạc, huyện Thực Ninh, tỉnh Nam Định

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: tháng 6/1950

Thời gian giữ chức: Chủ tịch Ủy ban hành chính xã: 1958 – 1960 và 5/1975 – 1976; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 1976 - 1980.



Đồng chí: Nguyễn Quang Trung

Sinh năm: 1928

Quê quán: Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: tháng 10/1953

Thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã: 1961 - 1963.



Đồng chí: Tạ Lâm Hùng

Sinh năm: 1928

Quê quán, trú quán: Xã (phường) Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: năm 1948

Thời gian giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã: 1964 - 1975



Đồng chí: Trần Quốc Thái

Sinh: 23/8/1964

Quê quán: Xã Yên Dung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Trú quán: Phường Cam Giá, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 10/10/1984

Thời gian giữ chức vụ: 7/2010 - 6/2011



Đồng chí: Trần Văn Bình

Sinh năm: 1975

Quê quán: Xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Trú quán: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng ngày: 2/12/2002

Thời gian giữ chức vụ: Phó Chủ tịch phụ trách UBND phường: 11/2013-7/2014; Chủ tịch UBND phường: 8/2014 đến nay.

Phụ lục 11

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG CAM GIÁ)**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cán bộ, dân công tham gia khôi phục
đập Thác Hưởng (25/10/1955)*



*Quang cảnh trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND – UBND
phường Cam Giá*



Quang cảnh Đại hội đại biểu phường Cam Giá lần thứ VII,
nhiệm kỳ 2005 – 2010



Quang cảnh Lễ Chào cờ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ
phường Cam Giá lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020



Đồng chí Mai Đông Kinh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy dự và phát biểu tại đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2020



BCH Đảng bộ phường Cam Giá tổ chức hội nghị triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội, nhiệm kỳ 2015-2020



Lễ kỷ niệm 78 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và trao Huy hiệu 50, 40, 30 tuổi Đảng đợt 3/2/2008



Đồng chí Vũ Minh Tuấn - Ủy viên BTV Thành ủy - Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3.2.1930 - 3.2.2010) và trao Huy hiệu Đảng cho đảng viên của Đảng bộ



Đồng chí Trần thông - Bí thư Đảng ủy trao thưởng cho các cá nhân đạt thành tích tại Hội nghị học tập chuyên đề tại hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện “Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (năm 2009)



Đồng chí Ngô Thị Thanh Nhân – Phó trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy dự và chủ trì hội thảo lịch sử Đảng bộ phường Cam Giá, giai đoạn 1946-2018



Đồng chí Nguyễn Đức Tiến - Ủy viên BTV Thành ủy - Phó Chủ tịch HĐND thành phố trao cờ tuyên dương truyền thống của Thành ủy - HĐND - UBND Thành phố cho Đảng bộ và nhân dân phường Cam Giá tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập phường (08/4/1985 - 08/4/2015)



Đồng chí Quản Chí Công - Ủy viên BTV Thành ủy – Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên dự và chụp ảnh lưu niệm với các vị đại biểu HĐND phường Cam Giá khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016



*Lễ khai mạc Đại hội Thể dục - Thể thao phường Cam Giá
lần thứ III (năm 2009)*



*Quang cảnh Lễ khai giảng năm học 2009 - 2010
Trường Tiểu học Cam Giá*



Đồng chí Nguyễn Quang Anh - Thành ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ dự đại hội địa biểu MTTQ Việt Nam phường Cam Giá, nhiệm kỳ 2019-2024 và chụp ảnh lưu niệm với các đồng bà ủy viên UB.MTTQ



Lễ khánh thành và bàn giao Nhà đại đoàn kết cho gia đình hộ nghèo phường Cam Giá năm 2018



Các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND và cán bộ hội viên Hội LHPN phường dâng hương, tưởng niệm các liệt sĩ nhân dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ phường Cam Giá lần thứ IX, nhiệm kì 2016 - 2021



Ban Chấp hành Hội LHPN phường Cam Giá nhiệm kì 2016 – 2021



Đồng chí Bùi Ngọc Dinh - Phó Chủ tịch Hội CCB thành phố Thái Nguyên và đồng chí Trần Quốc Thái - Bí thư Đảng ủy phường trao giấy khen và phần thưởng cho các thí sinh đạt giải trong Hội thi cán bộ Chi hội Cựu chiến binh giỏi năm 2015



Các đồng chí cán bộ, lãnh đạo, đoàn viên thanh niên phường Cam Giá và Tiểu đoàn 4 - Lữ đoàn 210 tham gia trồng cây tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ phường Cam Giá trong dịp Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ



Đồng chí Trần Quốc Thái, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND phường dự và chúc mừng đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Cam Giá, nhiệm kỳ 2017-2022



Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Thúy - Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên và đồng chí Trần Văn Bình, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND dự và chúc mừng đại hội đại biểu Hội Nông dân phường Cam Giá, nhiệm kỳ 2018-2023



Các đồng chí lãnh đạo phường cùng Ban Chấp hành Hội doanh nghiệp thành phố, Hội doanh nghiệp phường thăm làng đào Cam Giá (ảnh chụp năm 2018)



Đồng chí Đỗ Thị Phương Đông - Chủ tịch HĐND phường trao thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác Khuyến học, khuyến tài phường Cam Giá, năm 2009

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALFREDE CHINARD - Lịch sử quân sự và chính trị tỉnh Thái Nguyên - Xb 1933.
2. ALFREDE CHINARD - Tiểu chí Thái Nguyên - Xb 1934.
3. Địa chí Thái Nguyên - Nxb Chính trị Quốc gia - HN 2009.
4. Đồng Khánh dư địa chí - Phần tỉnh Thái Nguyên - Bản dịch tại Viện Hán nôm.
5. Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kì 1884 – 1918. Tạ Thị Thúy. Nxb Thế Giới – HN. 1996
6. Giai cấp công nhân Việt Nam. Trần Văn Giàu - NXB Sự Thật. HN. 1958
7. Hương ước xã Cam Giá (1937) - Viện Thông tin Khoa học xã hội - Kí hiệu HU' - 3253.
8. Kỉ yếu Đảng bộ phường Cam Giá (1985 - 2010) - BCH Đảng bộ phường Cam Giá - Xb 2015.
9. Lịch sử cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ - Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ - Xb 1982.
10. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995 - Huyện ủy Đồng Hỷ - Xb 1997.
11. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - Xb 2003.

12. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - Xb 2003.
13. Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ - Ngô Vi Liễn.
14. Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954) - Xb 1999
15. Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000).
16. Từ điển Thái Nguyên – Nxb Văn Học – Hà Nội, 2016
17. Xã chí huyện Đồng Hỷ - Sắc phong, thần tích, văn bia, cổ chỉ, sơ đồ (điều tra năm 1944 - 1945), Viện Hán Nôm.
18. Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975) - Viện Sử học - Nxb Giáo dục - HN – 2002.
19. Tài liệu (báo cáo, chỉ thị, nghị quyết, quyết nghị, biên bản, thống kê ...) lưu tại: Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trung tâm lưu trữ Lịch sử - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ; Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên; Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Tích Lương, Cam Giá các thời kì.
20. Tài liệu ghi chép, ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo, lãnh đạo xã, phường Tích Lương, phường Cam Giá các thời kì.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	9
MỞ ĐẦU:	12
QUÊ HƯƠNG – CON NGƯỜI – TRUYỀN THỐNG	
I. Quê hương	12
II. Con người và truyền thống	20
CHƯƠNG I: CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC GIAI ĐOẠN 1946- 1954	41
I. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)	41
II. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân dốc sức xây dựng hậu phương và chi viện cho chiến trường (1951-1954)	59
CHƯƠNG II: CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CAM GIÁ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975	73
I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	73
II. Lãnh đạo giữ vững và phát triển kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và động viên chi viện chiến trường (1965 - 1975)	97
CHƯƠNG III: ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG) CAM GIÁ TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 – 1996)	126

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)	126
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1981 - 1986)	139
III - Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng trên địa bàn phường (1987 - 1996)	149
CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GIAI ĐOẠN 1996 – 2018	170
I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, nhiệm kì 1996 – 2000	170
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI, nhiệm kì 2000 – 2005	176
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII, nhiệm kì 2005 – 2010	183
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII, nhiệm kì 2010 – 2015	193
V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, nhiệm kì 2015 - 2018	204
KẾT LUẬN	213
PHỤ LỤC	220
TÀI LIỆU THAM KHẢO	272
MỤC LỤC	274

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG CAM GIÁ
1946 – 2018

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (024) 36246917 – (024) 36246920

Fax: (024) 36246915

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Q. Tổng Giám đốc – Q. Tổng biên tập

Phùng Huy Cường

Biên tập:

Nguyễn Thị Phương

Chế bản, thiết kế bìa:

Đức Thuận

Sửa bản in:

Phan Thị Thu Hương

In 250 cuốn, khổ 16 x 24 (cm), In và đóng sách tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển in Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 27, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1241/2020/CXBIPH/01-76/LĐXH. Quyết định xuất bản số: 165/QĐ-NXBLĐXH cấp ngày 14 tháng 4 năm 2020. In xong và nộp lưu chiểu: Quý II/2020.

Mã số ISBN: 978-604-65-4865-2

